

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO**NGHỊ ĐỊNH****Về quản lý, phát triển cụm công nghiệp**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này quy định về phương án phát triển cụm công nghiệp; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp và quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng của Nghị định này:

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cụm công nghiệp là nơi sản xuất công nghiệp, thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống, được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm thu hút, di dời các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác vào đầu tư sản xuất kinh doanh.

Cụm công nghiệp có quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 10 ha. Riêng đối với cụm công nghiệp ở các huyện miền núi và cụm công nghiệp làng nghề có quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 05 ha.

2. Cụm công nghiệp làng nghề là cụm công nghiệp có tối thiểu 60% diện tích đất công nghiệp dành cho việc di dời, mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình và cá nhân trong làng nghề hoặc có nghề truyền thống.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp bao gồm hệ thống các công trình giao thông nội bộ, vỉa hè, cây xanh, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn, phòng cháy, chữa cháy, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp.

5. Diện tích đất công nghiệp là diện tích đất của cụm công nghiệp dành cho các tổ chức, cá nhân thuê, thuê lại để sản xuất công nghiệp, thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, được xác định trong quy hoạch chi tiết xây dựng do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp là tỷ lệ % của diện tích đất công nghiệp đã cho các tổ chức, cá nhân thuê, thuê lại hoặc được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư để sản xuất kinh doanh trên tổng diện tích đất công nghiệp của cụm công nghiệp.

7. Phương án phát triển cụm công nghiệp là việc sắp xếp, phân bố không gian phát triển các cụm công nghiệp hợp lý gắn với các chính sách, giải pháp quản lý, đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) trong từng thời kỳ trên cơ sở bảo vệ môi trường, tiết kiệm, hiệu quả sử dụng đất, nước và các nguồn lực, tài nguyên khác của địa phương. Phương án phát triển cụm công nghiệp là một nội

dung của quy hoạch tỉnh, được xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo pháp luật quy hoạch.

8. Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp là văn bản của cơ quan có thẩm quyền ghi nhận thông tin pháp lý của cụm công nghiệp, làm căn cứ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và áp dụng chính sách, quy định của Nhà nước đối với cụm công nghiệp.

9. Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp gồm thông tin về phương án phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh, cả nước.

Điều 3. Ngành, nghề sản xuất kinh doanh được khuyến khích đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp

1. Ngành, nghề sản xuất kinh doanh được khuyến khích đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp:

a) Công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp; công nghiệp cơ khí (như: Ô tô, máy nông nghiệp, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế,...); công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp dệt may, da giày;

b) Công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông, công nghiệp điện tử; công nghiệp năng lượng thông minh; công nghiệp công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học;

c) Các ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp tại địa phương cần được bảo tồn và phát triển; dịch vụ kho bãi, đóng gói bao bì, vận chuyển hàng hóa, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp và dịch vụ khác phục vụ trực tiếp cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của địa phương với tổng diện tích không quá 10% diện tích cụm công nghiệp;

d) Các ngành, nghề công nghiệp khác có công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể ngành, nghề sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phù hợp phương án phát triển cụm công nghiệp thuộc quy hoạch tỉnh, định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và thể hiện tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Chương II

PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN, THÀNH LẬP, MỞ RỘNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Mục 1

PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp:

- a) Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh;
- b) Định hướng phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn cấp tỉnh;
- c) Nhu cầu diện tích mặt bằng, các điều kiện về địa lý, giao thông và nguồn lực để thu hút, di dời các tổ chức, cá nhân vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh;
- d) Khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh;
- đ) Yêu cầu bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất và các nguồn lực, tài nguyên khác của địa phương.

2. Nội dung chủ yếu của phương án phát triển cụm công nghiệp:

- a) Căn cứ pháp lý, sự cần thiết xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp;
- b) Đánh giá hiện trạng đầu tư hạ tầng kỹ thuật; thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy, tình hình sản xuất kinh doanh; công tác xử lý và bảo vệ môi trường; công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cụm công nghiệp; hiệu quả kinh tế - xã hội của các cụm công nghiệp đã quy hoạch; công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh; những mặt đạt được, hạn chế và nguyên nhân;
- c) Dự báo các yếu tố tác động đến phát triển các cụm công nghiệp trong thời kỳ quy hoạch; dự báo nhu cầu mặt bằng của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các cụm công nghiệp, khả năng quỹ đất phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện, cấp tỉnh; dự báo nhu cầu lao động làm việc tại các cụm công nghiệp trong thời kỳ quy hoạch;
- d) Quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh trong kỳ quy hoạch;
- đ) Xây dựng Danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển trên địa bàn cấp tỉnh trong kỳ quy hoạch, gồm: tên gọi, địa điểm (đến cấp xã; đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư lân cận, di tích lịch sử quốc gia, sông, hồ; chỉ bố trí các cụm công nghiệp cạnh nhau khi có sự liên kết về ngành, nghề đầu tư, xử lý môi trường, năng lượng,... giữa các cụm công nghiệp), quy mô diện tích, ngành nghề hoạt động. Thuyết minh chi tiết từng cụm công nghiệp, trong đó nêu rõ: hiện trạng đất đai (trên nguyên tắc hạn chế sử

dụng đất đã quy hoạch trồng lúa, đất thuộc khu bảo tồn thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh,...); ngành nghề hoạt động (định hướng ưu tiên các ngành, nghề có tính liên kết, trong cùng chuỗi giá trị của sản phẩm, dịch vụ ưu tiên sản xuất của địa phương hoặc địa phương lân cận); giải trình cơ sở điều chỉnh, bổ sung cụm công nghiệp vào Danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn; dự kiến tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

e) Thể hiện nội dung hiện trạng, quy hoạch các cụm công nghiệp dự kiến phát triển trong hệ thống các bản đồ của quy hoạch tỉnh;

g) Giải pháp phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh trong kỳ quy hoạch (gồm: Huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp; bảo vệ môi trường; quản lý và tổ chức thực hiện).

3. Kinh phí xây dựng, thời kỳ của phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch tỉnh.

Điều 5. Xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 4; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh thể hiện phương án phát triển cụm công nghiệp có danh mục các cụm công nghiệp trong kỳ quy hoạch gồm tên gọi, địa điểm (đến cấp xã), quy mô diện tích cụm công nghiệp và nội dung khác (nếu có).

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp:

a) Có sự điều chỉnh Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn; các quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác trên địa bàn.

b) Có sự điều chỉnh quỹ đất dành cho phát triển cụm công nghiệp để đáp ứng nhu cầu thuê đất đầu tư sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân và phù hợp với hiệu quả đầu tư xây dựng hạ tầng, khả năng cho thuê của các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện.

c) Có khả năng thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh đối với các cụm công nghiệp dự kiến bổ sung; có phương án chuyển đổi cụm công nghiệp khả thi đối với trường hợp rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch.

2. Nội dung chủ yếu của điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp:

a) Căn cứ pháp lý, sự cần thiết, giải trình cơ sở điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) Đánh giá tiến độ, hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật; thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy, tình hình sản xuất kinh doanh; công tác xử lý và bảo vệ môi trường; công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cụm công nghiệp; hiệu quả kinh tế - xã hội của các cụm công nghiệp đã quy hoạch; những mặt đạt được, tồn tại và nguyên nhân.

c) Dự kiến nhu cầu mặt bằng sản xuất để thu hút đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp, hiện trạng đất đai, ngành nghề hoạt động, khả năng thu hút chủ đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư đối với các cụm công nghiệp dự kiến điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; đánh giá hiện trạng, hiệu quả đầu tư đối với các cụm công nghiệp dự kiến rút khỏi quy hoạch, căn cứ đề xuất, tính khả thi của phương án chuyển đổi cụm công nghiệp.

d) Đề xuất Danh mục các cụm công nghiệp trong kỳ quy hoạch trên địa bàn cấp tỉnh (sau điều chỉnh), gồm: tên gọi, địa điểm (đến cấp xã; đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư lân cận, di tích lịch sử quốc gia, sông, hồ...; chỉ bố trí các cụm công nghiệp cạnh nhau khi có sự liên kết giữa các cụm công nghiệp), quy mô diện tích, ngành nghề hoạt động.

đ) Giải pháp tổ chức thực hiện.

Điều 7. Xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 6; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch

tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh thể hiện điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp có danh mục các cụm công nghiệp trong kỳ quy hoạch gồm tên gọi, địa điểm (đến cấp xã), quy mô diện tích cụm công nghiệp và nội dung khác (nếu có).

Mục 2

THÀNH LẬP, MỞ RỘNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 8. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập cụm công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có trong Danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện;

b) Có doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có tư cách pháp lý, có năng lực đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Trong trường hợp địa bàn cấp huyện đã thành lập cụm công nghiệp thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các cụm công nghiệp đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các cụm công nghiệp nhỏ hơn 100 ha.

2. Mở rộng cụm công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tổng diện tích cụm công nghiệp sau khi mở rộng không vượt quá 75 ha, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện.

b) Có doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có tư cách pháp lý, có năng lực đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Đạt tỷ lệ lấp đầy ít nhất 60% hoặc nhu cầu thuê đất công nghiệp trong cụm công nghiệp vượt quá diện tích đất công nghiệp hiện có của cụm công nghiệp.

d) Hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật chung thiết yếu (gồm: Đường giao thông nội bộ, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải) theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp:

a) Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp cụm công nghiệp nằm trên 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một Ủy ban nhân dân cấp huyện trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp.

b) Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (trong đó có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận) kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp và bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp.

c) Bản sao hợp lệ tài liệu về tư cách pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

d) Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính (nếu có).

đ) Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Nội dung chủ yếu Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp:

a) Căn cứ pháp lý, sự cần thiết, đánh giá sự phù hợp, đáp ứng các điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; nhu cầu lao động; tác động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

b) Hiện trạng sử dụng đất, điều kiện thu hồi đất, dự kiến nhu cầu sử dụng đất, định hướng bố trí các ngành, nghề có tính liên kết, hỗ trợ trong sản xuất; cơ cấu sử dụng đất và dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp; đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp;

c) Xác định mục tiêu, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); thời hạn, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp; phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại cụm công nghiệp; phương án nhà ở dành cho lao động của cụm công nghiệp;

d) Xác định rõ tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

nghiệp; dự kiến tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư để thực hiện dự án.

đ) Chi phí duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, các chi phí liên quan khác; phương thức quản lý, khai thác sử dụng sau khi đi vào hoạt động;

e) Đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; dự kiến khả năng tiếp nhận, xử lý chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường; đánh giá sự phù hợp về chức năng nguồn nước;

g) Đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có); phân tích, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế, xã hội của cụm công nghiệp; các giải pháp tổ chức thực hiện.

Điều 10. Trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đầu tiên đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Thời hạn nhận hồ sơ trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra thông báo.

2. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập 08 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trong đó ít nhất có 02 bộ hồ sơ gốc), gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

3. Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

Việc lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được 01 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được gửi Bộ Công Thương 01 bản.

Trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh về tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp huyện, diện tích giảm hoặc tăng không quá 05 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 11. Nội dung thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.
2. Nội dung, tính khả thi của Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp:
 - a) Căn cứ pháp lý, sự cần thiết, sự phù hợp với quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác liên quan;
 - b) Đánh giá việc đáp ứng các điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; nhu cầu sử dụng đất, khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, điều kiện chuyên mục đích sử dụng đất;
 - c) Tên gọi, diện tích, mục tiêu, ngành nghề hoạt động và lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
 - d) Tư cách pháp lý, năng lực của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư để hoàn thành hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tính khả thi của phương án bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nhà ở cho lao động của cụm công nghiệp;
 - đ) Chi phí liên quan và phương thức quản lý, kinh doanh, khai thác sử dụng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sau khi đi vào hoạt động;
 - e) Giải pháp thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở gây ô nhiễm môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn cấp tỉnh (nếu có); đánh giá sơ bộ về hiệu quả về kinh tế - xã hội của việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và tác động môi trường của cụm công nghiệp;
 - g) Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có).

Điều 12. Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung chủ yếu của Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp:

- a) Tên gọi, diện tích, địa điểm, ngành nghề hoạt động chủ yếu;
- b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
- c) Quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự kiến tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư;
- d) Tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
- đ) Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có);
- e) Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
- g) Thời điểm có hiệu lực của Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp;
- h) Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp này đồng thời là Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp:

a) Việc điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương và quy định của pháp luật.

b) Đối với điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này. Nếu cụm công nghiệp có công trình hạ tầng kỹ thuật hình thành từ ngân sách nhà nước thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được lựa chọn quản lý, sửa chữa và vận hành phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp và kinh phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp từ ngân sách nhà nước không được tính vào giá cho thuê đất, giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp; chi phí quản lý, sửa chữa, vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được tính vào giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp.

Chương III

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 13. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nhà nước có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là một nội dung thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; được thực hiện trong quá trình thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Đối với cụm công nghiệp có doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đáp ứng quy định tại Nghị định này thì thực hiện lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp như sau:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Công Thương và thành viên là đại diện một số Sở, cơ quan liên quan) để chấm điểm với thang điểm 100 cho các tiêu chí: phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 15 điểm); phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp (tối đa 15 điểm); năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã (tối đa 30 điểm) và phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 40 điểm). Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Hội đồng thống nhất nguyên tắc, phương thức làm việc, các nội dung của từng tiêu chí và mức điểm tối đa tương ứng cho phù hợp.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm từ 50 trở lên được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trường hợp có từ 02 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức trở lên cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì giao doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm cao nhất; nếu có từ hai doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm cao nhất bằng nhau thì giao doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư).

Điều 14. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

Việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo trình tự cơ bản sau:

1. Lập, phê duyệt Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.
2. Lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.
3. Lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

Điều 15. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại pháp luật về xây dựng và không cần lập nhiệm vụ. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

3. Kinh phí cho công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 16. Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp được thiết kế đồng thời, đồng bộ trong một dự án đầu tư để tiết kiệm chi phí, tiết kiệm sử dụng đất, nước và thuận tiện cho việc xây dựng, sửa chữa, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

2. Trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện dự án, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải thực hiện các thủ tục, quy định về môi trường, phòng cháy, chữa cháy và quy định khác đối với dự án theo quy định pháp luật.

Điều 17. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua

hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân cấp huyện 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.

3. Việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Quyền của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Vận động, tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trên cơ sở quy hoạch chi tiết và ngành, nghề sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư xây dựng nhà xưởng, kho bãi, văn phòng để cho doanh nghiệp thuê hoặc bán và kinh doanh các dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định cho thuê lại, giá cho thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật chung, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp. Trường hợp cụm công nghiệp đã thành lập không do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh làm chủ đầu tư thì việc cho thuê đất thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai; giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung và các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

5. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (nếu có) hoặc xử lý đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp vi phạm pháp luật, ngừng hoạt động hoặc không thực hiện, chậm triển khai theo quy định của pháp luật đầu tư.

6. Hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này và quyền lợi chung theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 19. Nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Có bộ phận quản lý, vận hành dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức triển khai thực hiện dự án theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án; nếu vi phạm pháp luật, chậm triển khai hoặc ngừng hoạt động hoặc không thực hiện thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Duy tu, bảo dưỡng, vận hành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động; cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, an ninh trật tự, an toàn xã hội trong cụm công nghiệp.

4. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gửi cơ quan thống kê trên địa bàn theo quy định của Luật Thống kê, đồng thời gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để quản lý; công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và của địa phương.

6. Thực hiện các nghĩa vụ, quy định khác của pháp luật.

Chương IV

ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 20. Tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào cụm công nghiệp liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành, nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

Điều 21. Thuê đất, cấp giấy phép xây dựng trong cụm công nghiệp

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật chung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Việc cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng không theo tuyến trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 22. Quyền của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

1. Được sử dụng, gia hạn sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; cho thuê lại phần đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và tài sản trên đất thuê theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng có trả tiền các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác theo quy định.

3. Ứng vốn hoặc góp vốn để xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật theo thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Được hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc tuyển dụng, đào tạo lao động phục vụ yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

5. Được hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

6. Hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này và quyền lợi khác theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 23. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

1. Sử dụng đất, triển khai dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng nội dung hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp và nội dung Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); trường hợp quá thời hạn quy định phải đề nghị cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gia hạn theo quy định.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, an ninh trật tự, an toàn xã hội đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; nộp các khoản tiền sử dụng hạ tầng, dịch vụ công cộng, tiện ích khác theo thỏa thuận.

3. Tham gia tích cực vào việc thu hút lao động, giải quyết việc làm tại địa phương, ưu tiên lao động thuộc diện chính sách, hộ gia đình bị thu hồi đất để xây dựng cụm công nghiệp.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp gửi cơ quan thống kê trên địa bàn theo quy định của Luật Thống kê, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để quản lý.

5. Thực hiện các nghĩa vụ, quy định khác của pháp luật.

Điều 24. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

3. Tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh gửi cơ quan thống kê trên địa bàn theo quy định của Luật Thống kê. Định kỳ hàng quý, năm, cơ quan thống kê trên địa bàn có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để quản lý.

Chương V

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Mục 1

ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 25. Ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

1. Cụm công nghiệp là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.

2. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Dự án đầu tư sản

xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được miễn tiền thuê đất 07 năm và hưởng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Việc miễn tiền thuê đất chỉ áp dụng đối với các dự án đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng, trực tiếp thuê đất của Nhà nước theo quy định của pháp luật đất đai, đầu tư. Trường hợp pháp luật quy định mức ưu đãi khác với mức ưu đãi tại Nghị định này thì áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

Điều 26. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Ngân sách địa phương (đã bao gồm thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương) cân đối hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn (ưu tiên hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động; hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật chung thiết yếu của cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, cụm công nghiệp phát triển theo hướng liên kết ngành, chuyên ngành, hỗ trợ, sinh thái).

Nhà nước hỗ trợ không quá 30% tổng mức vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Kinh phí hỗ trợ không tính vào tổng mức đầu tư của dự án để tính giá cho thuê lại đất, giá sử dụng hạ tầng đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm quản lý, sửa chữa, vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật được hỗ trợ để phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền, quy định của pháp luật về việc hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 27. Hỗ trợ hoạt động phát triển cụm công nghiệp

1. Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp do Bộ Công Thương thực hiện gồm:

a) Điều tra, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp; tổ chức hội nghị, hội thảo, phối hợp xúc tiến đầu tư cụm công nghiệp; thông tin tuyên truyền, in ấn, xuất bản tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp;

b) Khảo sát, đánh giá, xây dựng chính sách, mô hình quản lý, kinh nghiệm phát triển cụm công nghiệp ở trong và ngoài nước; xây dựng, phổ biến thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

c) Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí xác định các mô hình phát triển cụm công nghiệp hiệu quả, bảo vệ môi trường (như cụm công nghiệp chuyên ngành, cụm công nghiệp hỗ trợ, cụm công nghiệp sinh thái,...); tổ chức hướng dẫn, công

nhận đối với các mô hình phát triển cụm công nghiệp; công tác khen thưởng, tổng kết, xây dựng báo cáo định hướng phát triển cụm công nghiệp.

2. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp do địa phương thực hiện gồm:

a) Hoạt động phát triển cụm công nghiệp quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này;

b) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư cụm công nghiệp; điều tra, khảo sát các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào cụm công nghiệp; lập, thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến cụm công nghiệp;

c) Hỗ trợ kinh phí lập dự án đầu tư, chi phí vận chuyển, lắp đặt máy móc, dây chuyền thiết bị cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình trong làng nghề, khu dân cư di dời vào trong cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề. Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

3. Kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp là nguồn kinh phí sự nghiệp; được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Mục 2

ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP LÀNG NGHỀ

Điều 28. Điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ đối với cụm công nghiệp làng nghề

1. Cụm công nghiệp làng nghề phục vụ phát triển làng nghề truyền thống hoặc nghề truyền thống ở địa phương cần được bảo tồn, phát triển đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận còn hiệu lực. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục các làng nghề truyền thống, nghề truyền thống ở địa phương cần được bảo tồn, phát triển.

2. Tính đến thời điểm xem xét hưởng ưu đãi, hỗ trợ, tổng diện tích đất do các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân đăng ký dự án đầu tư duy trì, phát triển làng nghề truyền thống, nghề truyền thống tối thiểu đạt 60% diện tích đất công nghiệp của cụm công nghiệp theo xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 29. Ưu đãi, hỗ trợ đối với cụm công nghiệp làng nghề

1. Cụm công nghiệp làng nghề là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.

2. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đất và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp làng nghề được miễn tiền thuê đất 11 năm và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Việc miễn tiền thuê đất chỉ áp dụng đối với các dự án đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng, trực tiếp thuê đất của Nhà nước theo quy định của pháp luật đất đai, đầu tư. Trường hợp pháp luật quy định mức ưu đãi khác với mức ưu đãi tại Nghị định này thì áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

3. Ngoài hưởng ưu đãi tại Điều này, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp làng nghề còn được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ tại Điều 26 và Điều 27 Nghị định này.

Chương VI

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 30. Nội dung quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án phát triển, kế hoạch, chương trình, chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Quyết định, cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép, chứng nhận liên quan đến đầu tư, kinh doanh cụm công nghiệp; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu, thực hiện thủ tục hành chính nhà nước, dịch vụ công cộng, tiện ích về cụm công nghiệp.

3. Tổ chức bộ máy, hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

4. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật và các vấn đề phát sinh khác về cụm công nghiệp.

Điều 31. Quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước về cụm công nghiệp

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên cả nước; phân công trách nhiệm, quyền hạn cụ thể từng Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan liên quan; ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về cụm công nghiệp.

2. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, phát triển bền vững các cụm công nghiệp; định hướng nội dung, mức hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tại các địa phương phù

hợp yêu cầu phát triển, khả năng cân đối ngân sách nhà nước từng giai đoạn; xử lý, giải quyết các vi phạm, vấn đề vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ngoài phạm vi quyền hạn, trách nhiệm nêu tại các Điều 32, 33 Nghị định này, có trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và quản lý theo lãnh thổ đối với cụm công nghiệp; kiểm tra, thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; hướng dẫn, phân cấp hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này và của pháp luật liên quan.

Điều 32. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Công Thương

Bộ Công Thương là cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên phạm vi cả nước có quyền hạn, trách nhiệm:

1. Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, chương trình, kế hoạch, chế độ báo cáo thống kê, cơ sở dữ liệu về quản lý, phát triển cụm công nghiệp cả nước; có ý kiến đối với phương án phát triển cụm công nghiệp của các địa phương theo quy định.

2. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, phát triển cụm công nghiệp cho Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức có liên quan.

3. Hàng năm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

4. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế, hỗ trợ xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

5. Kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp, chính sách, pháp luật, hiệu quả quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh; khen thưởng, xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật về cụm công nghiệp theo thẩm quyền, quy định của pháp luật liên quan.

Điều 33. Quyền hạn, trách nhiệm của các Bộ khác có liên quan

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tại các địa phương từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn; phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp, chính sách, pháp luật, hiệu quả quản lý, phát triển cụm công

nghiệp.

2. Bộ Tài chính tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy chuẩn xây dựng, trình tự lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và hoạt động cấp phép xây dựng trong cụm công nghiệp, suất vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp.

5. Bộ Công an hướng dẫn thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cụm công nghiệp.

Điều 34. Quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn có quyền hạn, trách nhiệm:

1. Chỉ đạo xây dựng, thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh hoặc bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tổ chức thực thi chính sách, pháp luật, kế hoạch hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; quy định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quy định việc hỗ trợ đầu tư từ ngân sách địa phương để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài các cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cơ sở sản xuất triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, thực hiện giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định canh, tái định cư, xây dựng hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, bưu chính viễn thông; bố trí quỹ đất trên địa bàn để xây dựng nhà ở cho người lao động của các cụm công nghiệp trong trường hợp cần thiết; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn.

4. Tổ chức rà soát, có kế hoạch, giải pháp xử lý dứt điểm các cụm công nghiệp, dự án đầu tư trong cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không hiệu quả, vi phạm pháp luật; có biện pháp xử lý, quản lý hiệu quả đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp và không có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

5. Chỉ đạo các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất

việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác của Nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

6. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn; khen thưởng, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển cụm công nghiệp; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 35. Quyền hạn, trách nhiệm của Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, có quyền hạn, trách nhiệm:

1. Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp, Quy chế quản lý cụm công nghiệp, chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp, kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Về giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp:

a) Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tham gia ý kiến các hồ sơ, thủ tục liên quan đến triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, thiết kế cơ sở dự án đầu tư, phê duyệt các thủ tục môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy,...) theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Tham gia ý kiến đối với hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, điều chỉnh, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (nếu có) và các hồ sơ, thủ tục triển khai đầu tư khác đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn; tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật theo thẩm quyền, quy định.

4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình cụm công nghiệp; xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật.

Điều 36. Quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đề xuất xây dựng phương án phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn; hỗ trợ chủ đầu tư triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quản lý hiệu quả các cụm công nghiệp trên địa bàn; tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp.

2. Quyết định hỗ trợ đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào cụm công nghiệp và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

3. Thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 37. Xử lý chuyển tiếp

1. Cụm công nghiệp có diện tích dưới 10 ha hoặc cụm công nghiệp ở các huyện miền núi, cụm công nghiệp làng nghề có diện tích dưới 5 ha đã được thành lập, mở rộng trước ngày Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp có hiệu lực và cụm công nghiệp có diện tích trên 75 ha, hình thành trước ngày Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp có hiệu lực được cơ quan có thẩm quyền thành lập giữ nguyên diện tích tiếp tục hoạt động và quản lý theo quy định tại Nghị định này.

2. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019, trong quá trình thực hiện được tiếp tục điều chỉnh, bổ sung theo quy định về quản lý quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tại các Điều 7, 8 và 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP cho đến khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt theo quy định của pháp luật quy hoạch.

3. Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP tiếp tục hoạt động đến khi có quyết định sắp xếp, xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 38. Xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong Phương án phát triển cụm công nghiệp thuộc Quy hoạch tỉnh hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg

1. Cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg gồm các cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trước ngày 05 tháng 10 năm 2009 hoặc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng trước ngày 05 tháng 10 năm 2009 hoặc nằm trong Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp hoặc Quy hoạch phát triển công nghiệp của địa phương và có dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trước ngày 05 tháng 10 năm 2009.

2. Căn cứ tình hình thực tế, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức rà soát lại hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hồ sơ pháp lý liên quan của từng cụm công nghiệp để làm rõ sự cần thiết, tính khả thi và quyết định thành lập cụm công nghiệp, đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Nội dung chủ yếu của Quyết định thành lập cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định này.

b) Trường hợp cụm công nghiệp có diện tích lớn hơn 75 ha, đã lấp đầy diện tích đất công nghiệp hoặc đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết và hoàn thành thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giữ nguyên hoặc điều chỉnh giảm diện tích cho phù hợp yêu cầu quản lý của địa phương.

c) Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 và khoản 2 Điều 13 Nghị định này. Nếu có công trình hạ tầng kỹ thuật hình thành từ ngân sách nhà nước trong cụm công nghiệp thì xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định này.

3. Thời hạn xử lý, thành lập cụm công nghiệp quy định tại Điều này hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 39. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2023.

2. Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Điều 41. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan và các địa phương hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

TỔNG HỢP, TIẾP THU Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Tờ trình số: 3842 /TTr-BCT ngày 20/6/2023 của Bộ Công Thương)

TT	Nội dung Dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương ngày 31/12/2022	Góp ý	Đơn vị góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
A	VẤN ĐỀ CHUNG			
	1. Sự cần thiết, cấu trúc, nội dung cơ bản của Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN.	Thông nhất sự cần thiết, cấu trúc, nội dung cơ bản của Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Công an, các Vụ KHTC, TCCB, Văn phòng (Bộ Công Thương), Hà Giang, Hòa Bình, Lai Châu, Lào Cai, Phú Thọ, Cao Bằng, Thái Nguyên, Bắc Giang, Điện Biên, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam, Đắk Nông, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Bình Dương, Bình Thuận, Ninh Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu, TP Hồ	

			Chí Minh, An Giang, Cần Thơ, Đồng Tháp, Tiền Giang, Bến Tre, Cà Mau, Bình Thuận, Long An, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang.	
B	GÓP Ý CỤ THỂ ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH			
I	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG			
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng			
	1. Nghị định này quy định về phương án phát triển CCN; thành lập, mở rộng CCN; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất kinh doanh (SXKD) trong CCN; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN và quản lý nhà nước đối với CCN.			
	2. Đối tượng áp dụng của Nghị định này: a) Các doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN; c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, hoạt động của CCN.			
2	Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:	Đề nghị nghiên cứu thay đổi lại thứ tự các khoản nhằm đảm bảo sự liên mạch về nội dung.	Bắc Giang	Tiếp thu (đã điều chỉnh, sắp xếp lại thứ tự)
	1. CCN là nơi sản xuất, thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, TTCN, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống, được đầu tư xây dựng nhằm thu hút, di dời chủ yếu các DN nhỏ và vừa, HTX, tổ hợp tác vào đầu tư SXKD. CCN có quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 10 ha. Riêng đối với CCN ở các huyện miền núi và CCN làng nghề có quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 5 ha.	- Rà soát để thống nhất về đối tượng thu hút vào CCN và CCN làng nghề giữa các khoản tại Điều 2 và Điều 3. - Đề nghị quy định cụ thể hơn về các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (TTCN). - Đề nghị tăng quy mô diện tích của CCN lên không quá 100 ha/120ha cho phù hợp với tình hình thu hút các dự án đầu tư hiện nay và đồng thời có quỹ đất cho việc xây dựng các công trình an sinh xã hội,... - Nhằm đảm bảo thống nhất quy định giữa	Vĩnh Phúc Nghệ An, Bắc Ninh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi Nghệ An, Bình Dương, Hà Nội Gia Lai, Viện	Tiếp thu (đã rà soát thống nhất đối tượng) Tiếp thu (đã bổ sung một số dịch vụ tại Điều 3) Bảo lưu (quy mô CCN từ 5-75ha phù hợp với tiền cả nước, nếu quy mô lớn và thu hút DN lớn vào SXKD đề nghị nghiên cứu mô hình KCN)

	<p>khoản 1 Điều 2 với khoản 5 Điều 2 và khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa thành “1. CCN là nơi sản xuất, thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, TTCN, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống, được đầu tư xây dựng nhằm thu hút, di dời chủ yếu các DN, HTX, tổ hợp tác vào đầu tư SXKD.”</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm đối tượng là cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 2 và khoản 5 cho thống nhất với quy định về giải thích từ ngữ.</p> <p>- Đề nghị bổ sung “phải đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư lân cận các CCN”.</p> <p>- Đề nghị bỏ cụm từ “tổ hợp tác” vì đây là tổ chức không có tư cách pháp nhân.</p> <p>- Đề nghị bổ sung CCN được thu hút đầu tư các loại hình DN và bỏ cụm từ “không có dân cư sinh sống”.</p>	<p>Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Công Thương, Thừa Thiên Huế</p> <p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p> <p>Thừa Thiên Huế</p> <p>Thái Nguyên, Sóc Trăng</p> <p>Quảng Ngãi</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu (tại Điều 4 Dự thảo Nghị định)</p> <p>Bảo lưu (vì tổ hợp tác là 1 thành phần kinh tế tập thể cần khuyến khích ưu tiên theo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước)</p> <p>Bảo lưu (CCN chủ yếu dành cho các DN nhỏ và vừa, HTX, tổ hợp tác; không có dân cư sinh sống để đảm bảo khu vực chuyên cho sản xuất và dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, TTCN)</p>
<p>2. CCN làng nghề là CCN phục vụ di dời, mở rộng SXKD của các DN nhỏ và vừa, HTX, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, phát triển nghề, làng nghề ở địa phương; có tối thiểu 60% diện tích đất công nghiệp của CCN được sử dụng để thu hút các dự án đầu tư duy trì, phát triển nghề, làng nghề của địa phương.</p>	<p>- Đề nghị sửa thành: “... có tối thiểu 60% diện tích đất công nghiệp của CCN được sử dụng để thu hút các dự án đầu tư duy trì, phát triển nghề, làng nghề của địa phương hoặc đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng đất của các hộ, DN làng nghề của địa phương”</p>	<p>Bắc Ninh</p>	<p>Bảo lưu (định hướng đối tượng vào CCN không có hộ gia đình, cá nhân; trừ CCN làng nghề: có hộ gia đình và cá nhân có đăng ký kinh doanh trong làng nghề hoặc có nghề truyền thống)</p>
<p>3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là DN, HTX, đơn vị được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật CCN.</p>	<p>Đề nghị sửa thành: “Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là DN, HTX được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây</p>	<p>Hải Phòng, Quảng Ngãi</p>	<p>Tiếp thu theo hướng để phù hợp với Luật Đất đai (Điều</p>

		<p><i>dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật CCN</i></p> <p>- Đề nghị nghiên cứu thống nhất sử dụng cụm từ “đơn vị được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam” hay “đơn vị sự nghiệp công lập”.</p> <p>- Đề nghị thêm cụm từ “Chính phủ giao Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết điều kiện làm chủ đầu tư CCN”.</p> <p>- <i>Bổ sung thêm đơn vị sự nghiệp công lập</i></p>	<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Quảng Ngãi</p> <p>Liên minh HTX Việt Nam</p> <p>Khánh Hòa</p>	<p>149): “<i>Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là DN, HTX, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN</i>”</p>
	4. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của CCN bao gồm hệ thống các công trình giao thông nội bộ, vỉa hè, cây xanh, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ, nhà điều hành, bảo vệ và các công trình khác phục vụ hoạt động của CCN.	- Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại khoản 22 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 35/2018/Qh14 và số 62/2020/QH14	Bộ Xây dựng	Tiếp thu
	5. Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN bao gồm các DN, HTX, tổ hợp tác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; các cá nhân và hộ gia đình (đối với CCN làng nghề) có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.			
	6. Diện tích đất công nghiệp là diện tích đất của CCN dành cho các tổ chức, cá nhân thuê, thuê lại để SXKD, được xác định trong quy hoạch chi tiết do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Đề nghị bổ sung định nghĩa về diện tích đất dịch vụ cho <i>sản xuất công nghiệp, TTCN</i> .	Thái Bình, Ninh Bình, Quảng Trị	Bảo lưu (đất SXKD đã bao gồm cả đất dịch vụ sản xuất công nghiệp, TTCN)
	7. Diện tích xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của CCN là phần diện tích đất của CCN dành cho xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung, được xác định trong quy hoạch chi tiết do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Đề nghị bỏ quy định này	Bộ Xây dựng	Tiếp thu
	8. Tỷ lệ lấp đầy của CCN là tỷ lệ % của diện tích đất công nghiệp đã cho các tổ chức, cá nhân thuê, thuê lại hoặc được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để SXKD trên tổng diện tích đất công nghiệp của CCN.			

	<p>9. Phương án phát triển CCN là việc sắp xếp, phân bổ không gian phát triển các CCN hợp lý gắn với các chính sách, giải pháp quản lý, đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) trong từng thời kỳ trên cơ sở bảo vệ môi trường, tiết kiệm, hiệu quả sử dụng đất và các nguồn lực, tài nguyên khác của địa phương.</p> <p>Phương án phát triển CCN là một nội dung của quy hoạch tỉnh, được xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo pháp luật quy hoạch.</p>	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung về nước theo Luật tài nguyên nước	Bộ TN&MT	Tiếp thu
	10. Cơ sở dữ liệu CCN gồm thông tin về phương án phát triển, thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hoạt động của các CCN trên địa bàn cấp tỉnh, cả nước.	Đề nghị sửa thành: "..., thành lập, mở rộng CCN; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hoạt động của các tổ chức, cá nhân đầu tư SXKD trong CCN trên địa bàn cấp tỉnh, cả nước"	Hà Tĩnh	Tiếp thu: bổ sung "mở rộng CCN"
	11. Tài sản kết cấu hạ tầng CCN bao gồm hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của CCN quy định tại khoản 4 Điều này và cả đất gắn với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của CCN.			
3	Điều 3. Lĩnh vực, ngành, nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh được khuyến khích đầu tư, di dời vào CCN	Đề nghị xem xét, bổ sung thêm một điểm để phân cấp cho địa phương được lựa chọn các ngành nghề cần được khuyến khích đưa vào CCN.	Bến Tre	
	<p>1. Lĩnh vực, ngành, nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh được khuyến khích đầu tư, di dời vào CCN:</p> <p>a) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm trong làng nghề, khu dân cư, đô thị và các cơ sở sản xuất khác cần di dời vào CCN;</p> <p>b) Sản xuất sản phẩm, phụ tùng, lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn;</p> <p>c) Sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển do Chính phủ ban hành;</p> <p>d) Sản xuất các sản phẩm tiêu dùng, sử dụng nguyên liệu tại chỗ, lao động ở địa phương;</p> <p>đ) Các ngành nghề, sản phẩm có thế mạnh của địa phương, vùng và các lĩnh vực, ngành nghề khác phù hợp định hướng quy hoạch tỉnh;</p> <p>e) Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản.</p>	<p>- Đề nghị bổ sung loại hình CCN chuyên ngành, hỗ trợ; cân nhắc loại hình CCN sinh thái.</p> <p>- Đề nghị rà soát, lựa chọn lĩnh vực ngành nghề bám sát theo Nghị quyết số 23-NQ/TW và một số ngành nghề, sử dụng nhiều lao động mà Việt Nam đang có lợi thế.</p> <p>- Đề nghị bổ sung thêm nhóm ngành nghề công nghiệp công nghệ cao do Chính phủ ban hành.</p> <p>- Đề nghị xem xét, bổ sung: "... phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung: ".. làng nghề truyền thống đã được công nhận, các khu vực tập trung các cơ sở sản xuất thuộc khu vực nông thôn"</p> <p>- Điểm d khoản 1 Điều 3 Dự thảo có ghi cụm từ "Sản xuất các sản phẩm tiêu dùng..."; đề nghị</p>	<p>Vụ Kế hoạch – Tài chính (Bộ Công Thương)</p> <p>Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương)</p> <p>Nam Định</p> <p>Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)</p> <p>Tiền Giang</p>	Tiếp thu theo hướng: quy định các ngành, nghề SXKD được khuyến khích đầu tư, di dời vào CCN; giao UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể ngành, nghề SXKD trong CCN phù hợp phương án phát triển CCN thuộc quy hoạch tỉnh, thể hiện tại Quyết định thành lập, mở rộng CCN.

		<p> nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp vì cụm từ này chưa rõ, khó xác định ngành nghề cụ thể để khuyến khích thu hút đầu tư vào CCN.</p>		
	<p>2. Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN thuộc lĩnh vực, ngành, nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh được khuyến khích đầu tư, di dời vào CCN quy định tại Khoản 1 Điều này được ưu tiên xem xét ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.</p>			
II	Chương II PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN, THÀNH LẬP, MỞ RỘNG CCN			
	Mục 1 PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CCN			
4	Điều 4. Phương án phát triển CCN	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung các quy định về đánh giá nhu cầu, tính cấp thiết, khả thi của phương án phát triển CCN dự kiến trên địa bàn phù hợp với tình hình phát triển KT-XH tại địa phương</p>	Bộ Xây dựng	Tiếp thu
	<p>1. Cơ sở xây dựng phương án phát triển CCN:</p> <p>a) Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên trên địa bàn cấp tỉnh;</p> <p>b) Định hướng phát triển KT-XH, các quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn cấp tỉnh;</p> <p>c) Nhu cầu diện tích mặt bằng để thu hút, di dời các tổ chức, cá nhân vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các CCN trên địa bàn cấp tỉnh;</p> <p>d) Khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của DN, nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn cấp tỉnh;</p> <p>đ) Yêu cầu bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất và các nguồn lực, tài nguyên khác của địa phương.</p>	<p>Đề nghị bỏ cụm từ “<i>ưu tiên</i>”</p> <p>Đề nghị xem xét, bổ sung: “..., các điều kiện thuận lợi về địa lý, giao thông và nguồn lực...” và bổ sung thêm từ “<i>nước</i>” sau từ “<i>đất</i>”</p>	<p>Viện Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Công Thương</p> <p>Bộ TN&MT</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>
	<p>2. Nội dung chủ yếu của phương án phát triển CCN:</p> <p>a) Căn cứ pháp lý, sự cần thiết xây dựng phương án phát triển CCN;</p> <p>b) Đánh giá hiện trạng đầu tư hạ tầng kỹ thuật; thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy, tình hình SXKD, công tác xử lý và bảo vệ môi trường, hiệu quả KT-XH của các CCN đã quy hoạch; công tác quản lý CCN trên địa bàn cấp tỉnh; đánh giá chung những mặt đạt được, hạn chế và nguyên nhân;</p>	<p>- Bổ sung cụm từ “<i>Phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</i>” vào điểm b khoản 2.</p> <p>- Nghiên cứu bỏ cụm từ “<i>thuận lợi, khó khăn</i>”.</p>	<p>Bộ Công an</p> <p>Viện Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Công Thương</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>

	<p>c) Dự báo các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến phát triển các CCN trong thời kỳ quy hoạch; dự báo nhu cầu mặt bằng của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các CCN, khả năng quỹ đất phát triển CCN trên địa bàn cấp huyện, cấp tỉnh;</p> <p>d) Quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển các CCN trên địa bàn cấp tỉnh trong kỳ quy hoạch;</p> <p>đ) Xây dựng Danh mục các CCN dự kiến phát triển trên địa bàn cấp tỉnh trong kỳ quy hoạch, gồm: tên gọi, địa điểm (đến cấp xã), quy mô diện tích, ngành nghề hoạt động. Thuyết minh chi tiết từng CCN, trong đó nêu rõ: hiện trạng đất đai (trên nguyên tắc hạn chế sử dụng đất đã quy hoạch trồng lúa, không sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng); ngành nghề hoạt động (định hướng ưu tiên các ngành, nghề có tính liên kết, trong cùng chuỗi giá trị của sản phẩm, dịch vụ); giải trình cơ sở điều chỉnh, bổ sung CCN vào Danh mục các CCN trên địa bàn; dự kiến tổng mức đầu tư, <u>tiên độ</u> đầu tư hạ tầng, thu hút đầu tư, giải pháp xử lý, bảo vệ môi trường, khả năng kết nối với hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và khả năng thu hút nguồn nhân lực, huy động các nguồn lực để phát triển CCN;</p> <p>e) Thể hiện Danh mục các CCN dự kiến phát triển trên bản đồ quy hoạch;</p> <p>g) Giải pháp phát triển các CCN trên địa bàn cấp tỉnh trong kỳ quy hoạch (gồm: huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển CCN; bảo vệ môi trường; quản lý và tổ chức thực hiện).</p>	<p>- Đề nghị xem xét bổ nội dung: “...<i>tiên độ đầu tư hạ tầng, thu hút đầu tư, giải pháp xử lý, bảo vệ môi trường, khả năng kết nối với hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và khả năng thu hút nguồn nhân lực, huy động các nguồn lực để phát triển công nghiệp</i>”.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung “<i>dự báo nhu cầu lao động</i>” theo từng thời kỳ quy hoạch; bổ sung nội dung “<i>và bản đồ hiện trạng</i>”</p> <p>- Đề nghị bổ sung: ...’đất thuộc vùng/khu bảo tồn thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh,..... dịch vụ ưu tiên sản xuất của địa phương hoặc của địa phương lân cận”.</p>	<p>Bắc Ninh</p> <p>Viện Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Công Thương</p> <p>Bộ TN&MT</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>
	<p>3. Kinh phí xây dựng, thời kỳ của phương án phát triển CCN thực hiện theo quy định về quy hoạch tỉnh.</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung theo hướng: “Kinh phí xây dựng phương án phát triển CCN do ngân sách địa phương đảm bảo, thực hiện theo quy định hiện hành. Thời kỳ của phương án phát triển CCN thực hiện theo quy định về quy hoạch tỉnh”</p>	<p>TP Hồ Chí Minh</p>	<p>Bảo lưu (thực hiện theo quy định pháp luật về quy hoạch)</p>
<p>5</p>	<p>Điều 5. Xây dựng, tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh</p>			
	<p>1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn</p>	<p>Nghiên cứu rà soát lại cơ quan chủ trì cho phù hợp với pháp luật quy hoạch (khoản 4 Điều 16</p>	<p>Đắk Lắk</p>	<p>Tiếp thu (đã rà soát, phù hợp với điểm c và đ</p>

	thành phương án phát triển CCN trên địa bàn theo quy định tại Điều 4; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phương án phát triển CCN.	Luật Quy hoạch)		khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch)
	<p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển CCN) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Bộ Công Thương có ý kiến đối với phương án phát triển CCN và nội dung phương án phát triển ngành, lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý trong quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật quy hoạch.</p>	<p>- Nội dung: "... Bộ Công Thương có ý kiến... và nội dung phương án phát triển ngành, lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý trong quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật quy hoạch" không có nội dung liên quan đến CCN, vì vậy, đề nghị rà soát nội dung này, tránh quy định ngoài phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến đối với phương án phát triển CCN, điều chỉnh phương án phát triển CCN và nội dung phương án phát triển ngành, lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý trong quy hoạch Tỉnh</p>	<p>Bộ Tư pháp</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Tiếp thu theo hướng bỏ nội dung này vì thực hiện theo pháp luật về quy hoạch)</p> <p>- Như trên -</p>
	3. Nội dung quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh thể hiện phương án phát triển CCN có danh mục các CCN dự kiến phát triển gồm tên gọi, địa điểm (đến cấp xã), quy mô diện tích CCN và nội dung khác liên quan (nếu có).			
6	Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển CCN	Đề nghị rà soát, thống nhất với trình tự, thủ tục quy định tại Luật Quy hoạch	Hà Nội	Tiếp thu
	<p>1. Cơ sở điều chỉnh phương án phát triển CCN</p> <p>a) Có sự điều chỉnh Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên trên địa bàn; các quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác trên địa bàn.</p> <p>b) Có sự điều chỉnh quỹ đất dành cho phát triển CCN để đáp ứng nhu cầu thuê đất đầu tư SXKD của các tổ chức, cá nhân và phù hợp với hiệu quả đầu tư xây dựng hạ tầng, khả năng cho thuê của các CCN trên địa bàn cấp huyện.</p> <p>c) Có khả năng thu hút chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, nhà đầu tư thứ cấp đối với các CCN dự kiến bổ sung;</p>	<p>- Đề nghị bỏ cụm từ "ưu tiên"</p> <p>- Đề nghị sửa cụm từ "nhà đầu tư thứ cấp" thành "tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh"</p> <p>- Đề nghị bổ sung điểm "d) Ưu tiên phát triển CCN HTX"</p>	<p>Viện Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Công Thương</p> <p>Hà Tĩnh</p> <p>Liên minh HTX Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Bảo lưu (theo quy định hiện hành các địa phương hoàn toàn chủ động phát triển</p>

	có phương án chuyển đổi CCN khả thi đối với trường hợp rút CCN ra khỏi quy hoạch.			loại hình CCN HTX này cho phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn)
	<p>2. Nội dung báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN</p> <p>a) Căn cứ pháp lý, sự cần thiết, giải trình cơ sở điều chỉnh phương án phát triển CCN.</p> <p>b) Đánh giá tiến độ, hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật và tình hình thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy, tình hình SXKD, công tác xử lý và bảo vệ môi trường, hiệu quả KT-XH của các CCN đã quy hoạch; những mặt đạt được, tồn tại và nguyên nhân.</p> <p>c) Dự kiến nhu cầu mặt bằng sản xuất để thu hút đầu tư, di dời vào CCN, hiện trạng đất đai, ngành nghề hoạt động, khả năng thu hút chủ đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn, tiến độ đầu tư hạ tầng, thu hút đầu tư, giải pháp xử lý, bảo vệ môi trường, khả năng kết nối với hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đối với các CCN dự kiến điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; đánh giá hiện trạng, hiệu quả đầu tư đối với các CCN dự kiến rút khỏi quy hoạch, căn cứ đề xuất, tính khả thi của phương án chuyển đổi CCN.</p> <p>d) Đề xuất Danh mục các CCN trong kỳ quy hoạch trên địa bàn cấp tỉnh (sau điều chỉnh), gồm: tên gọi, địa điểm (đến cấp xã), quy mô diện tích, ngành nghề hoạt động; dự kiến chủ đầu tư, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, thu hút lấp đầy CCN.</p> <p>đ) Các giải pháp tổ chức thực hiện.</p>	<p>Đề nghị bỏ nội dung tại điểm d khoản 2 Điều 6 “<i>dự kiến chủ đầu tư, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, thu hút lấp đầy CCN</i>”</p> <p>- Đề nghị bổ sung cụm từ “<i>Phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</i>” vào khoản 2.</p>	<p>Thái Nguyên</p> <p>Bộ Công an</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>
		Đề nghị nghiên cứu, bỏ nội dung “ <i>dự kiến chủ đầu tư</i> ”	Hà Nội	Tiếp thu
7	Điều 7. Xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh			
	1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.	- Đề nghị sửa thành: UBND cấp huyện có văn bản đề xuất và kèm báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn theo quy định tại các Điều 6 và Điều 7, gửi Sở Công Thương	Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Trị	Tiếp thu
	2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn theo quy định tại các Điều 5 và 6; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển CCN.	<p>- Đề nghị sửa thành: <i>Sở Công Thương chủ trì, tổ chức thẩm định báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN....</i></p> <p>- Đề nghị chỉnh sửa như sau: “<i>Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên</i></p>	<p>Vĩnh Phúc</p> <p>Lai Châu</p>	<p>Bảo lưu (vì thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch)</p> <p>Tiếp thu</p>

		<i>quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn theo quy định tại Điều 6 Nghị định này; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển CCN”</i>		
	<p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển CCN) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Bộ Công Thương có ý kiến đối với điều chỉnh phương án phát triển CCN và nội dung phương án phát triển ngành, lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý trong quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</p>			
	<p>4. Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN, gồm: tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp huyện, diện tích thay đổi không quá 5 ha và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư trong kỳ quy hoạch và nội dung khác về CCN nhưng không làm thay đổi mục tiêu, bản chất, tăng diện tích sử dụng đất của phương án phát triển CCN trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các CCN đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thực hiện, đồng thời thông báo bằng văn bản tới Bộ Công Thương để theo dõi và cập nhật, thể hiện trong quy hoạch tỉnh những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị làm rõ việc “<i>quyết định thực hiện</i>” bao gồm những hoạt động cụ thể nào?; phạm vi “<i>các thay đổi nhỏ, thường xuyên</i>” giới hạn thế nào, đảm bảo tính khả thi, áp dụng thống nhất trên thực tế, đúng quy định pháp luật. - Cần quy định rõ về hồ sơ xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh và các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN. - Nghiên cứu sửa thành: ... diện tích thay đổi không quá 10% và không quá 5ha đối với CCN có quy mô nhỏ hơn hoặc bằng 50 ha. - Việc thay đổi diện tích của CCN sẽ thay đổi diện tích sử dụng đất của cả phương án phát triển CCN. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu thống nhất lại nội dung này. - Nghiên cứu điều chỉnh nội dung như sau: “<i>Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN không làm tăng tổng diện tích so với phương án phát triển CCN đã được phê duyệt; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thực hiện, đồng thời báo cáo bằng văn bản tới Bộ Công Thương để theo dõi, quản lý và cập nhật</i>”. - Đề nghị làm rõ “<i>nội dung khác</i>” để thuận lợi 	<p>Bộ Tư pháp</p> <p>Vĩnh Phúc</p> <p>Quảng Ninh</p> <p>Hải Dương, Quảng Trị</p> <p>Bắc Kạn</p> <p>Lai Châu</p>	<p>Tiếp thu theo hướng không quy định cụ thể việc thực hiện đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN ở bước lập điều chỉnh Phương án phát triển CCN mà nội dung thay đổi nhỏ, thường xuyên (gồm: tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp huyện, diện tích giảm hoặc tăng thêm không quá 05 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt) và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện quy định tại bước</p>

		<p>trong thực hiện.</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “<i>Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN, gồm: tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp huyện, diện tích thay đổi tăng hoặc giảm không quá 05 ha và ... cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Sở Công Thương chủ trì xem xét các thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN, báo cáo UBND cấp tỉnh quyết định thực hiện,...</i>” để rõ hơn về nội dung quy định, tránh trường hợp suy diễn quy định về thay đổi diện tích CCN và đề cụ thể hơn về trách nhiệm của cơ quan chuyên môn tham mưu.</p> <p>- Đề nghị bỏ từ “<i>bản chất</i>” vì từ này ít được sử dụng trong công tác quy hoạch</p>	<p>Long An</p> <p>Bắc Ninh</p>	<p>thành lập, mở rộng CCN để các địa phương quyết định triển khai thực hiện được ngay.</p>
	5. Nội dung quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh thể hiện điều chỉnh phương án phát triển CCN có danh mục các CCN dự kiến phát triển gồm tên gọi, địa điểm (đến cấp xã), quy mô diện tích CCN.			
	Mục 2 THÀNH LẬP, MỞ RỘNG CCN	Đề nghị rà soát thống nhất với pháp luật đầu tư	Hà Nội	Tiếp thu
8	Điều 8. Điều kiện thành lập, mở rộng CCN	<p>- Đề nghị thống nhất nội dung về “<i>năng lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật</i>” “<i>năng lực của nhà đầu tư</i>” tại điểm b khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 8; điểm c khoản 2 Điều 11; khoản 2 Điều 13 và điểm b khoản 2 Điều 14</p> <p>- Đề nghị bổ sung các yêu cầu tại khoản 2 Điều 12 và Điều này</p>	<p>Đồng Nai</p> <p>Bộ Xây dựng</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>
	1. Điều kiện thành lập CCN:	<p>- Đề nghị làm rõ quy định việc áp dụng đồng thời các điều kiện hay chỉ 1 trong các điều kiện.</p> <p>- Đề nghị thống nhất quy định đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính để thống nhất với Nghị định 148/2020/NĐ-CP.</p>	<p>Nghệ An</p> <p>Vĩnh Phúc</p>	<p>- Tiếp thu (làm rõ điều kiện là đồng thời)</p> <p>- Tiếp thu điều chỉnh theo hướng phù hợp với Điều 149 Luật Đất đai (chủ đầu tư là DN, HTX, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN).</p>
	a) Có trong Danh mục các CCN trên địa bàn cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện;	- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung đảm bảo sự phù	Ninh Thuận	- Bảo lưu (vì CCN đã có

	<p>b) Có DN, HTX có tư cách pháp lý, có năng lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đề nghị làm chủ đầu tư hoặc đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan có thẩm quyền dự kiến giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>c) Trong trường hợp địa bàn cấp huyện đã thành lập CCN thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các CCN đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các CCN nhỏ hơn 50 ha.</p>	<p>hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm: "... có năng lực và phương án tài chính đầu tư xây dựng..."</p> <p>- Tại điểm c khoản 1, đề nghị nâng tổng quỹ đất CCN chưa cho thuê của các CCN lên khoảng 100 ha đến 150 ha.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu sửa lại: "... <i>tỷ lệ lấp đầy của các CCN đã đi vào hoạt động đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các CCN đã đi vào hoạt động nhỏ hơn 50 ha</i>".</p> <p>- Nghiên cứu sửa thành: "... <i>Đối với các địa phương thuộc các tỉnh miền núi thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các CCN đạt trên 30%</i>".</p> <p>- Đề nghị sửa thành: "...<i>nhỏ hơn 100 ha, trừ địa điểm của CCN tại địa bàn cấp huyện thuộc Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư</i>".</p> <p>- Đề nghị bỏ điểm c do quy hoạch đã có mốc thời gian cần đạt được đã được Thủ tướng phê duyệt.</p> <p>- Đề nghị làm rõ hơn điều kiện này</p>	<p>Kon Tum</p> <p>Phú Thọ, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Hải Dương, Nam Định, Quảng Ngãi, Thanh Hóa</p> <p>Thái Bình, Ninh Bình, Long An, Ninh Thuận</p> <p>Hòa Bình</p> <p>Bắc Giang</p> <p>Hà Tĩnh, Hải Phòng, Bắc Kạn, Bình Dương, Hà Nội</p> <p>Bộ TN&MT</p>	<p>trong Quy hoạch tỉnh, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).</p> <p>- Bảo lưu (trong năng lực có năng lực tài chính)</p> <p>- Về tỉ lệ lấp đầy các CCN đã thành lập: Việc quy định điều kiện tỷ lệ lấp đầy hoặc quỹ đất công nghiệp còn lại của các CCN đã thành lập trước đó trên địa bàn cấp huyện nhằm đảm bảo việc đầu tư phát triển CCN được chặt chẽ, hiệu quả, tránh việc thành lập CCN tràn lan, lãng phí đất đai; quy định này là cần thiết. Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế tại các địa phương thời gian qua, quy định của pháp luật về quy hoạch (Danh mục CCN phát triển từng giai đoạn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), dự thảo Nghị định điều chỉnh điều kiện tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các CCN nhỏ hơn 100 ha (Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định 50ha, tăng thêm khoảng 1 CCN/huyện) để phù hợp với điều kiện phát triển CCN ở giai đoạn hiện nay và xu hướng thời gian tới, tạo điều kiện cho các địa phương thu hút các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ</p>
--	---	--	---	---

				thuật, chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất sạch đón các nhà đầu tư SXKD vào các CCN.
2. Điều kiện mở rộng CCN: a) Không vượt quá 75 ha, có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện; b) Có DN, HTX có tư cách pháp lý, có năng lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Trường hợp DN, HTX là chủ đầu tư CCN giai đoạn trước được ưu tiên lựa chọn thực hiện giai đoạn sau; c) Đạt tỷ lệ lấp đầy ít nhất 60% hoặc nhu cầu thuê đất công nghiệp trong CCN vượt quá diện tích đất công nghiệp hiện có của CCN; d) Hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật chung thiết yếu của CCN (gồm: đường giao thông nội bộ, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải) theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.	- Làm rõ việc áp dụng cho phần mở rộng hay tổng diện tích CCN. - Đề nghị sửa đổi điểm a như sau: “ <i>Không vượt quá 75 ha, có quỹ đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện.</i> ” - “Trường hợp DN, HTX làm chủ đầu tư CCN giai đoạn trước được ưu tiên lựa chọn giai đoạn sau”; tuy nhiên, nội dung này không được quy định tại Điều 14. - Đề nghị nghiên cứu bổ sung điều kiện về năng lực và uy tín của DN, HTX là chủ đầu tư CCN giai đoạn trước khi được ưu tiên lựa chọn là chủ đầu tư CCN giai đoạn sau. - Đề nghị xem xét lại điểm c và d vì hiện nay việc mở rộng CCN gắn với lựa chọn chủ đầu tư, đảm bảo tính kịp thời, đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, cũng như quỹ đất sạch cho nhà đầu tư thứ cấp khi quá trình đầu tư xây dựng CCN mất nhiều thời gian, đặc biệt là về công tác hỗ trợ đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư. - Đề nghị bổ sung thêm nội dung: Mở rộng CCN phải đảm bảo an toàn khoảng cách trong vấn đề môi trường đối với khu dân cư lân cận, đáp ứng các yêu cầu trong phương án phát triển CCN.	Nghệ An Phủ Thọ Vụ Pháp chế, Thái Nguyên, Tiền Giang Long An Hà Tĩnh, Bắc Kạn, TP Hồ Chí Minh Quảng Nam	Tiếp thu Tiếp thu Tiếp thu theo hướng bỏ quy định (ưu tiên hay không do địa phương quyết định khi ban hành tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư) - Như trên - Bảo lưu (cần thiết để tăng hiệu quả đầu tư) Tiếp thu	
	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm khoản 3 như sau: “CCN được xác định là đã thành lập kể từ ngày cấp có thẩm quyền: a) Quyết định chủ trương đầu tư dự án hạ tầng CCN sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật đầu tư công; b) Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư hoặc	TP Hồ Chí Minh	Bảo lưu (Quyết định thành lập CCN là văn bản ghi nhận thông tin pháp lý của CCN, làm căn cứ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và áp dụng chính sách, quy định của Nhà nước đối với CCN; để ban hành quyết định thành lập	

		cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN theo quy định của pháp luật đầu tư”		CCN, cơ quan quản lý phải xác định rõ các điều kiện, nội dung để đảm bảo quản lý CCN chặt chẽ, khả thi, hiệu quả.
9	Điều 9. Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN			
	<p>1. Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN:</p> <p>a) Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng CCN của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp CCN nằm trên 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan đầu mối trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng CCN.</p> <p>b) Văn bản của DN, HTX đề nghị làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc văn bản của đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng CCN;</p> <p>c) Bản sao giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu minh chứng tư cách pháp lý;</p> <p>d) Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 2 năm gần nhất của chủ đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của chủ đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của chủ đầu tư;</p>	<p>Đề nghị bỏ cụm từ “<i>Trường hợp CCN nằm trên 02 đơn vị hành chính...</i>”</p> <p>- Đề nghị giao UBND cấp huyện là một trong những địa phương có CCN nằm trong địa giới hành chính làm đầu mối.</p> <p>- Đề nghị làm rõ khái niệm “<i>đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN</i>” và “<i>đơn vị sự nghiệp công lập</i>” được nêu tại khoản 1 Điều 10 và khoản 1 Điều 14.</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định vào điểm d đối với trường hợp CCN được UBND cấp tỉnh giao cho đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư.</p> <p>- Đề nghị sửa điểm c thành: “<i>Bản sao giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu minh chứng tư cách pháp lý của DN, HTX đề nghị làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN</i>”.</p> <p>- Đề nghị sửa đổi điểm d như sau: “<i>Tài liệu minh chứng năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 2 năm gần nhất của chủ đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của chủ đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của chủ đầu tư</i>”.</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh cụm từ “<i>chủ đầu tư</i>” thành “<i>đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư</i>”</p> <p>- Đề nghị bổ sung thành: Các văn bản, tài liệu</p>	<p>Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách công thương</p> <p>Hải Phòng, Khánh Hòa</p> <p>Phú Thọ, Hà Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa</p> <p>Khánh Hòa</p> <p>Phú Thọ</p> <p>Phú Thọ</p> <p>Quảng Ngãi</p> <p>Long An</p>	<p>Bảo lưu (vì thực tế có những CCN thuộc trường hợp này địa phương lúng túng trong xử lý)</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu theo hướng chủ đầu tư là DN, HTX, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>

	<p>đ) Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.</p>	<p>khác có liên quan (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị quy định cụ thể về thời điểm lập, nộp hồ sơ đề xuất, báo cáo tài chính để đánh giá năng lực tài chính của nhà đầu tư. - Đề nghị bổ sung: “Phương án chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước” 	<p>Hà Nội</p> <p>Bộ TN&MT</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>
	<p>2. Nội dung chủ yếu Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN:</p> <p>a) Căn cứ pháp lý, sự cần thiết, đánh giá sự phù hợp, đáp ứng các điều kiện thành lập, mở rộng CCN; nhu cầu lao động; tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của CCN;</p> <p>b) Hiện trạng sử dụng đất, định hướng bố trí các ngành, nghề có tính liên kết, hỗ trợ trong sản xuất; cơ cấu sử dụng đất và dự kiến thu hút đầu tư vào CCN; đánh giá khả năng đầu tư hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài CCN;</p> <p>c) Xác định mục tiêu, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của CCN; dự kiến phương án nhà ở ngoài CCN dành cho lao động trong CCN;</p> <p>d) Tư cách pháp lý, năng lực của chủ đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư (trong đó có nguồn vốn đầu tư công nếu có) để thực hiện dự án. Trường hợp CCN do DN, HTX đề nghị làm chủ đầu tư, xác định rõ phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phương án quản lý, bảo vệ môi trường; năng lực của DN, HTX; phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật;</p> <p>đ) Chi phí duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, các chi phí liên quan khác; phương thức quản lý, khai thác sử dụng sau khi đi vào hoạt</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nội dung không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai vào nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng CCN để làm cơ sở thẩm định dự án theo quy định.</p> <p>- Đề nghị sửa đổi điểm a khoản 2 như sau: “<i>Căn cứ pháp lý, sự cần thiết, đánh giá sự phù hợp, đáp ứng các điều kiện thành lập, mở rộng CCN; nhu cầu lao động; tác động của các khu, CCN trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của CCN</i>”.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ nội dung dự kiến phương án nhà ở ngoài CCN dành cho lao động trong CCN tại Báo cáo đầu tư, thành lập, mở rộng CCN do nếu CCN do đơn vị nhà nước làm chủ đầu tư thì yêu cầu có phương án là không khả thi.</p> <p>- Đề nghị bổ cụm từ “<i>phương án quản lý, bảo vệ môi trường</i>” tại điểm d khoản 2 vì nội dung này đã được quy định tại điểm e khoản này.</p> <p>- Đề nghị bổ sung thêm nội dung: trường hợp CCN do DN, HTX đề nghị làm chủ đầu tư cần bổ sung hồ sơ về năng lực, phương án tài chính xây dựng hạ tầng kỹ thuật</p> <p>- Đề nghị bổ sung: “khả năng tiếp nhận dự án/cơ sở gây ô nhiễm môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh (nếu có)”.</p>	<p>Bạc Liêu</p> <p>Hòa Bình</p> <p>Hải Dương, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Ninh Thuận</p> <p>Thái Nguyên</p> <p>Quảng Nam</p> <p>Bộ TN&MT</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Bảo lưu (CCN có quy mô nhỏ nên không quy định nhà ở trong CCN; vì vậy, việc chủ đầu tư dự kiến phương án nhà ở khá thi ngoài CCN dành cho lao động làm việc tại CCN sinh hoạt là cần thiết, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển bền vững).</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>

	<p>động;</p> <p>e) Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng CCN; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào CCN và phương án quản lý môi trường;</p> <p>g) Phân tích, đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế, xã hội của CCN; các giải pháp tổ chức thực hiện.</p>			
10	Điều 10. Trình tự thành lập, mở rộng CCN	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị nghiên cứu trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư quy định tại Điều 36 Luật Đầu tư để đảm bảo tính thống nhất - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung: trường hợp các tỉnh, thành phố đã được Chính phủ ban hành Nghị quyết, Nghị định đặc thù liên quan đến quyết định, thành lập, mở rộng, quản lý, vận hành, phát triển CCN thì áp dụng theo Nghị quyết, Nghị định đặc thù. 	<p>Nghệ An</p> <p>Đà Nẵng</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Bảo lưu (nguyên tắc áp dụng theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL).</p>
	<p>1. Trong thời gian 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đầu tiên đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN của DN, HTX hoặc đơn vị sự nghiệp công lập dự kiến được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương; thời hạn nhận hồ sơ trong vòng 20 ngày kể từ ngày ra thông báo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị thống nhất 05 ngày hay 05 ngày làm việc - Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thời gian tiếp nhận hồ sơ cho phù hợp với pháp luật đầu tư (Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) - Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung đăng công bố thông tin dự án trên hệ thống đấu thầu quốc gia để thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm - Đề nghị Sở Công Thương có trách nhiệm thông báo việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN (thay cho UBND cấp huyện) 	<p>Bộ Tư pháp, Hải Phòng, Đồng Nai</p> <p>Khánh Hòa</p> <p>Hung Yên</p> <p>Thái Nguyên</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Bảo lưu (nội dung này do địa phương quyết định)</p> <p>Bảo lưu¹</p>
	<p>2. Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ thành lập, mở rộng CCN, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với DN, HTX hoặc đơn vị sự nghiệp được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung: kèm theo hồ sơ điện tử. 	<p>Thái Nguyên</p>	<p>Tiếp thu</p>

¹ CCN có quy mô nhỏ, đối tượng thu hút đầu tư, lao động chủ yếu thuộc địa bàn cấp huyện, đầu tư CCN chủ yếu để phát triển KT-XH trên địa bàn cấp huyện. Thời gian qua, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước về CCN của UBND cấp huyện đã được quy định cụ thể tại Điều 44 Nghị định 68/2017/NĐ-CP, trong triển khai được đánh giá là phù hợp trên phạm vi cả nước. Vì vậy, dự thảo Nghị định tiếp tục quy định vai trò, trách nhiệm của UBND cấp huyện trong quản lý CCN trên địa bàn, trong đó có việc UBND cấp huyện đầu mối tiếp nhận đơn đề nghị làm chủ đầu tư của DN, HTX và quy định UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN là phù hợp; bên cạnh đó, nội dung này các địa phương còn lại đều thấy phù hợp, không có ý kiến khác.

	giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập 8 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng CCN (trong đó ít nhất có 2 bộ hồ sơ gốc), gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.			
	3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thành lập, mở rộng CCN, Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc thành lập, mở rộng CCN. Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng CCN không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định. Trường hợp CCN có DN, HTX đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, việc lựa chọn chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này.	- Đề nghị chỉnh lý quy định về thời gian trong dự thảo Nghị định cho phù hợp với hướng dẫn của Thông tư số 03/2022/TT-BTP, tránh làm kéo dài thời hạn giải quyết thủ tục hành chính. - Đề nghị quy định thêm thời gian thẩm định cho phù hợp với điều kiện thực tế.	Bộ Tư pháp Quảng Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bạc Liêu, Bà Rịa-Vũng Tàu, Gia Lai, Bắc Giang	Tiếp thu Tiếp thu
	4. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được 1 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng CCN và báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc không quyết định thành lập, mở rộng CCN. Quyết định thành lập, mở rộng CCN được gửi Bộ Công Thương 1 bản.	Đề nghị điều chỉnh tăng thời hạn để UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định thành lập, mở rộng CCN từ 05 ngày thành 10 ngày làm việc để UBND tỉnh đủ thời gian xem xét, quyết định.	Long An	Tiếp thu (điều chỉnh thành 07 ngày làm việc)
11	Điều 11. Nội dung thẩm định thành lập, mở rộng CCN	- Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung thẩm định thành lập, mở rộng CCN đối với các điều kiện thành lập, mở rộng CCN được quy định tại Điều 8 của Nghị định. - Đề nghị bổ sung các yêu cầu tại khoản 2 Điều 12 và Điều này - Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN	Long An Bộ Xây dựng Hà Nội	Tiếp thu Tiếp thu Bảo lưu (tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư đảm bảo, có năng lực do địa phương quy định)
	1. Tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ thành lập, mở rộng CCN.			
	2. Nội dung, tính khả thi của Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN: a) Căn cứ pháp lý, sự cần thiết, phù hợp, đáp ứng các điều kiện thành lập, mở rộng CCN; b) Tên gọi, diện tích, mục tiêu, ngành nghề hoạt động và lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; c) Tư cách pháp lý, năng lực của chủ đầu tư, tổng mức	- Đề nghị nghiên cứu quy định như sau: “...; <i>tính khả thi của phương án nhà ở ngoài CCN dành cho lao động trong CCN (nếu có)</i> ”. - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung thẩm	Vĩnh Phúc, Hải Dương, Quảng Bình Thừa Thiên Huế, An Giang, Quảng Nam Hà Nội	Bảo lưu (không cần thiết ghi rõ “ngoài CCN” vì trong CCN không có dân cư sinh sống) Tiếp thu

	<p>đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư để hoàn thành hạ tầng kỹ thuật (nếu có nguồn vốn đầu tư công thì thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư công); tính khả thi của phương án nhà ở ngoài CCN dành cho lao động trong CCN;</p> <p>d) Chi phí liên quan và phương thức quản lý, khai thác sử dụng hạ tầng kỹ thuật sau khi đi vào hoạt động;</p> <p>đ) Giải pháp thu hút đầu tư, di dời và hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường của CCN.</p>	<p>định năng lực của chủ đầu tư</p> <p>- Đề nghị xem xét bổ sung: “Giải pháp thu hút đầu tư, đặc biệt là đối với khả năng thu hút, di dời, chuyển đổi các dự án/cơ sở gây ô nhiễm môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh (nếu có)”.</p>	Bộ TN&MT	Tiếp thu
12	Điều 12. Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng CCN			
	<p>1. Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng CCN gồm những nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a) Tên gọi, diện tích, địa điểm, ngành nghề hoạt động chủ yếu.</p> <p>b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>c) Quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư.</p> <p>d) Tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>đ) Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).</p> <p>e) Trách nhiệm của nhà đầu tư, cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>g) Thời điểm có hiệu lực của Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng CCN.</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung thời gian hoạt động của dự án đối với đơn vị là chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN; bổ sung mẫu các Quyết định.</p> <p>- Đề nghị sửa đổi điểm c như sau: “<i>Quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự kiến tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư</i>”</p>	Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, An Giang	Bảo lưu (thời gian hoạt động của dự án đã được quy định cụ thể tại pháp luật đầu tư, đất đai; tại Điều 12 Dự thảo Nghị định đã có các nội dung chính của Quyết định thành lập, mở rộng CCN)
	<p>2. Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng CCN đồng thời là Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của pháp luật về đầu tư.</p>	<p>- Đề nghị nghiên cứu nội dung này cho phù hợp với pháp luật đầu tư, đầu tư công và Luật ban hành văn bản pháp luật</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý các quy định có liên quan để đảm bảo thực hiện thống nhất thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN tại Nghị định này phù hợp với pháp luật về đầu tư.</p> <p>- Nhất trí với nội dung này</p>	Phủ Thọ	Tiếp thu
			<p>- Hải Phòng, Quảng Trị, Lai Châu, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Hưng Yên, Kon Tum</p> <p>- Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	Tiếp thu (đã rà soát lại Luật Đầu tư để bổ sung, hoàn thiện các nội dung thành lập, mở rộng CCN)
			Bình Dương, Kiên Giang	Tiếp thu

		- Đề nghị bổ sung nội dung: "... đồng thời chấp thuận nhà đầu tư..."	Đồng Nai, Ninh Thuận	Tiếp thu
13	Điều 13. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng	Đề nghị nghiên cứu, rà soát quy định này gắn với các trường hợp chấm dứt hoạt động đầu tư quy định tại pháp luật đầu tư	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	Tiếp thu
	<p>1. Các trường hợp điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN gồm:</p> <p>a) Điều chỉnh tên gọi, địa điểm (trong địa giới hành chính cấp huyện), diện tích (không vượt quá diện tích quy hoạch đã được phê duyệt), ngành nghề hoạt động của CCN;</p> <p>b) Điều chỉnh tiến độ, quy mô đầu tư, tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư và các nội dung khác của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Điều chỉnh chuyển đổi chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN từ chủ đầu tư này sang chủ đầu tư khác quản lý;</p> <p>d) Bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN do CCN không còn phù hợp với quy hoạch tỉnh.</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung đối với các CCN đã thành lập theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg chưa có chủ đầu tư thì việc lựa chọn chủ đầu tư thực hiện theo khoản 2 Điều 14.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung điểm d khoản 1 như sau: "<i>Bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN do CCN không còn phù hợp với quy hoạch tỉnh hoặc do chủ đầu tư hạ tầng CCN xin ngừng thực hiện mà chưa có chủ đầu tư khác</i>".</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định trình tự thực hiện đối với việc điều chỉnh, thu hồi, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung về việc điều chỉnh nội dung của quyết định thành lập, mở rộng CCN</p>	Hải Dương Thái Nguyên Ninh Bình, Thừa Thiên Huế, An Giang, Long An, Khánh Hòa, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Đồng Nai	Tiếp thu Tiếp thu (theo hướng giao UBND cấp tỉnh quy định) Tiếp thu (theo hướng giao UBND cấp tỉnh quy định)
	2. Căn cứ tình hình thực tế, hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư của từng CCN, quy định tại Khoản 1 Điều này và pháp luật liên quan, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, đơn vị liên quan làm rõ sự cần thiết, phương án điều chỉnh hoặc bãi bỏ quyết	- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung làm rõ các trường hợp nào được chuyển đổi chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và việc chuyển nhượng dự án - Đề nghị rà soát nội dung này cho phù hợp với quy định của Luật đầu tư	Thanh Hóa Hưng Yên	Bảo lưu (theo pháp luật về đầu tư, đất đai) Tiếp thu

	<p>định thành lập, mở rộng CCN, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.</p> <p>Trường hợp chuyển đổi chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, phương án điều chỉnh chuyển đổi chủ đầu tư phải được làm rõ tính khả thi, đáp ứng quy định đối với các nội dung gồm: năng lực của chủ đầu tư dự kiến chuyển đổi; phương án tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phương án quản lý, bảo vệ môi trường CCN; phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và phương án xử lý tài sản công kết cấu hạ tầng kỹ thuật (nếu có).</p>			
III	Chương III ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CCN			
14	Điều 14. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN	<p>Đề nghị nghiên cứu, rà soát lại quy trình lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN cho phù hợp với pháp luật đầu tư</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về chuyển đổi chủ đầu tư</p>	VCCI, Hà Nội	Tiếp thu (đã rà soát quy định tại Luật Đầu tư, Nghị định 31/2021/NĐ-CP, Nghị định 25/2020/NĐ-CP)
	<p>1. Khuyến khích, ưu tiên lựa chọn các DN, HTX làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN khi có hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN đáp ứng quy định tại Nghị định này.</p> <p>Đối với các địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn không thu hút được DN, HTX làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đơn vị sự nghiệp công lập có năng lực phù hợp của địa phương làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.</p>	<p>- Đề nghị nghiên cứu sửa thành “...<i>UBND cấp tỉnh quyết định giao đơn vị sự nghiệp làm nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên cơ sở đề xuất của UBND cấp huyện và Sở Công Thương</i>”.</p> <p>- Đề nghị giao Ban quản lý dự án của tỉnh hoặc Ban quản lý dự án của huyện thực hiện theo quy định.</p> <p>- Đề nghị xem xét bổ sung quy định hướng dẫn chi tiết hơn trong trường hợp giao đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN cho phù hợp với pháp luật đất đai.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung trường hợp của thành phố Đà Nẵng (không có địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn nhưng vẫn sử dụng ngân sách đầu tư hạ tầng và giao</p>	Hà Tĩnh, Điện Biên, Kiên Giang	Đã rà soát Luật Đất đai (Điều 149) và đề nghị mô hình chủ đầu tư như sau: “Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là DN, HTX, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN”.
			Bộ Nội vụ	
			Quảng Bình, Lạng Sơn, Bạc Liêu, Cần Thơ	
			Đà Nẵng	

	đơn vị sự nghiệp công quản lý)		
<p>2. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trong trường hợp có DN, HTX có hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN:</p> <p>a) Trong quá trình thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng CCN quy định tại khoản 3 Điều 10, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư (sau đây gọi là Hội đồng) gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Công Thương, Thư ký Hội đồng là đại diện phòng quản lý chuyên môn của Sở Công Thương, thành viên Hội đồng là đại diện các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và một số cơ quan, đơn vị có liên quan khác (nếu cần thiết).</p> <p>b) Hội đồng tiến hành đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN khi có ít nhất 2/3 thành viên tham gia, thực hiện theo phương pháp chấm điểm với thang điểm 100 cho các tiêu chí: phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 15 điểm); phương án quản lý, bảo vệ môi trường CCN (tối đa 15 điểm); năng lực của DN, HTX (tối đa 30 điểm) và phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 40 điểm). Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Sở Công Thương báo cáo Hội đồng thống nhất về nguyên tắc, phương thức làm việc của Hội đồng, các nội dung của từng tiêu chí và mức điểm tối đa tương ứng của các nội dung đó cho phù hợp.</p> <p>Sở Công Thương có trách nhiệm hoàn thành, gửi dự thảo báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng CCN, bản sao hồ</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu làm rõ hình thức thuê đất cho chủ đầu tư không qua hình thức đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với từng trường hợp tại Nghị định này.</p> <p>- Đề nghị nhập vào điều 10, nâng thời gian giải quyết hồ sơ từ 15 ngày làm việc lên 22 ngày làm việc, do cần có thời gian chuẩn bị và tổ chức thực hiện hai lần thẩm định; bổ sung cụm từ “<i>lãnh đạo</i>” và được viết lại như sau: “...<i>Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,, thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các Sở Kế hoạch và Đầu tư, ...</i>”.</p> <p>Đề nghị bổ sung Hội đồng thêm Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải</p> <p>- Đề nghị bổ sung điểm b, khoản 2 nội dung: “<i>Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác theo điểm c khoản 3 Điều 58 Luật Đất đai</i>” để tính thang điểm tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.</p> <p>- Nghiên cứu bổ sung quy định trường hợp cuộc họp thẩm định bị hoãn do không đủ 2/3 thành viên dự họp thì thời gian hoãn có được trừ vào thời gian giải quyết hồ sơ hành chính không hoặc quy định chỉ được hoãn bao nhiêu lần. Đồng thời bổ sung quy định cụ thể Sở Công Thương gửi tài liệu, hồ sơ thành lập, mở rộng thành lập CCN đến các thành viên hội đồng để đảm bảo đủ thời gian cho thành viên hội đồng nghiên cứu nội dung hồ sơ, đảm bảo chất lượng cho buổi họp thẩm định.</p> <p>- Đề nghị bổ sung: “<i>Sở Công Thương... dự kiến</i></p>	<p>Vĩnh Phúc, Lai Châu, TP HCM, Đồng Nai, Bình Thuận, Đắk Nông, Kon Tum</p> <p>Đồng Tháp</p> <p>Khánh Hòa, Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách công thương</p> <p>Sơn La</p> <p>Long An</p> <p>Bắc Ninh, Thanh</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Bảo lưu (thành phần cụ thể các Sở ngành liên quan do UBND cấp tỉnh quyết định)</p> <p>Tiếp thu (đưa vào hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN)</p> <p>Bảo lưu (nội dung này do UBND cấp tỉnh quy định)</p> <p>Tiếp thu</p>

<p>sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN, dự kiến các nội dung của từng tiêu chí và mức điểm tối đa tương ứng và các tài liệu liên quan khác đến các thành viên Hội đồng trước ngày họp; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Hội đồng tiến hành họp.</p> <p>c) Điểm đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN do Hội đồng quyết định, thể hiện bằng văn bản, có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nếu được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền), thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng tham gia. Hội đồng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.</p> <p>DN, HTX có số điểm từ 50 trở lên được Hội đồng xem xét, đề xuất lựa chọn làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Trường hợp có từ hai DN, HTX trở lên cùng đề nghị làm chủ đầu tư thì đề xuất lựa chọn DN, HTX có số điểm cao nhất; nếu có từ hai DN, HTX trở lên cùng có số điểm bằng nhau thì Hội đồng thống nhất đề xuất lựa chọn một DN, HTX làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.</p> <p>Sở Công Thương tổ chức triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng; hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN (trong đó có nội dung giao DN, HTX làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN).</p>	<p><i>các nội dung của từng tiêu chí và mức điểm tối đa tương ứng”.</i></p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể việc chấm điểm cho 4 tiêu chí</p> <p>- Đề nghị bổ sung thêm quy định đối với trường hợp có 2 DN, HTX có số điểm bằng nhau để hội đồng xem xét, lựa chọn</p> <p>- Đề nghị xem xét điều chỉnh thành “<i>DN, HTX có số điểm từ 50 trở lên, trong đó điểm số của từng tiêu chí phải đạt từ 50 trở lên, được Hội đồng xem xét, đề xuất lựa chọn làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN</i>”.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định đối với trường hợp chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN giai đoạn trước được ưu tiên lựa chọn thực hiện giai đoạn sau thế nào để thống nhất với khoản 2 Điều 8.</p>	<p>Hóa</p> <p>Thái Bình, Sơn La, Long An, Đồng Nai</p> <p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Vụ Pháp chế, Đà Nẵng</p> <p>Bến Tre</p> <p>Vụ Pháp chế, Khánh Hòa</p>	<p>Bảo lưu</p> <p>Tiếp thu (quy định cụ thể trường hợp này)</p> <p>Bảo lưu (do Hội đồng quy định)</p> <p>Bảo lưu (tiêu chí cụ thể do Hội đồng quy định)</p>
<p>3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp chủ đầu tư không thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật sau 12 tháng kể từ ngày thành lập, mở rộng CCN hoặc ngừng thực hiện, chậm triển khai dự án 12 tháng so với tiến độ tại quyết định thành lập, mở rộng CCN, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét gia</p>	<p>- Nghiên cứu quy định như sau: “<i>trường hợp chủ đầu tư không thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật sau 12 tháng kể từ ngày được bàn giao đất thực địa hoặc...</i>”</p> <p>- Nghiên cứu chi được xem xét gia hạn nếu</p>	<p>Nam Định, Phú Thọ, Bắc Giang</p>	

	<p>hạn hoặc quyết định lựa chọn chủ đầu tư khác theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>nguyên nhân chậm tiến độ không phải do chủ đầu tư hoặc quyết định lựa chọn khác theo quy định tại khoản 2 Điều này</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu quy định cụ thể thời gian chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được phép gia hạn đầu tư hạ tầng kỹ thuật. - Nghiên cứu điều chỉnh từ 12 tháng lên 24 tháng để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét gia hạn hoặc quyết định lựa chọn chủ đầu tư khác theo quy định. - Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung như sau: “... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét gia hạn tiến độ thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, trường hợp chủ đầu tư vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư thì xử lý theo quy định của pháp luật hoặc quyết định lựa chọn chủ đầu tư khác theo quy định tại khoản 2 Điều này”. - Nghiên cứu trường hợp UBND tỉnh không xem xét gia hạn thì có phải thực hiện thu hồi, bãi bỏ quyết định thành lập không? - Nghiên cứu quy định chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo UBND cấp tỉnh xem xét gia hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 13; trường hợp chủ đầu tư không thực hiện gia hạn, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn chủ đầu tư khác. - Nghiên cứu bổ sung nội dung “... Sở công Thương báo cáo UBND cấp tỉnh xem xét gia hạn hoặc quyết định lựa chọn chủ đầu tư khác theo quy định tại khoản 2 Điều này” - Đề nghị rà soát, điều chỉnh quy định tại khoản này theo hướng phù hợp với việc triển khai dự án đầu tư và chế tài chậm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật đầu tư và đất đai 	<p>Thái Bình</p> <p>Thừa Thiên Huế, Cần Thơ</p> <p>An Giang</p> <p>Long An</p> <p>Khánh Hòa</p> <p>Bắc Ninh</p> <p>Kiên Giang</p> <p>VCCI, Bộ TN&MT</p>	<p>Nội dung này thực hiện theo pháp luật về đầu tư, đất đai nên không quy định cụ thể tại Nghị định này.</p>
15	<p>Điều 15. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị đổi trình tự thực hiện của khoản 2 lên trước khoản 1. - Đề nghị bổ sung thêm bước GPMB, hỗ trợ tái định cư (nếu có) vào trước bước 4. - Đề nghị bổ sung thêm bước: Lập, trình phê 	<p>Ninh Bình, Hà Tĩnh</p> <p>Thái Bình, Sóc Trăng</p>	

		<p>duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo quy định.</p> <p>- Đề nghị sửa đổi như sau: “<i>Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Xây dựng</i>”.</p> <p>- Đề nghị bổ sung bước: “<i>Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết khu tái định cư</i>”.</p> <p>- Đề nghị xem xét bổ sung trình tự thực hiện các thủ tục về Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư; thủ tục xây dựng; thủ tục môi trường; thủ tục về đất đai theo quy trình 1 cửa</p>	<p>Thừa Thiên Huế</p> <p>Thái Nguyên</p> <p>Phú Thọ</p> <p>Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	<p>Theo quy định tại pháp luật đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có rất nhiều thủ tục khác nhau. Tại Điều 15 chỉ quy định những bước cơ bản nhất trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để các địa phương trong cả nước thống nhất thực hiện; bên cạnh đó, quy định này được kế thừa tại Nghị định 68/2017/NĐ-CP, thời gian qua được hầu hết các địa phương cả nước triển khai thực hiện không vướng mắc. Vì vậy Bộ Công Thương đã bổ sung cụm từ “trình tự cơ bản” vào nội dung cho phù hợp.</p>
1. Lập, phê duyệt Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN.	<p>Đề nghị thống nhất quy trình thành lập, mở rộng CCN và chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là một quy trình; bổ sung bước lập thủ tục theo quy định của Luật đất đai</p>	Nam Định		
2. Lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN.	<p>Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung như sau: “Lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng CCN gồm: quy hoạch chung xây dựng CCN, quy hoạch phân khu xây dựng CCN và quy hoạch chi tiết xây dựng CCN (nếu cần). Quy hoạch xây dựng CCN được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định tại Nghị định này”</p>	TP Hồ Chí Minh		
3. Lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.	<p>Đề nghị sửa đổi như sau: “<i>Lập, phê duyệt: Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN</i>”.</p>	Bắc Giang, Đà Nẵng		
4. Tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.	<p>- Đề nghị bổ sung bước: “<i>Bồi thường, hỗ trợ tái định cư khu vực thực hiện xây dựng hạ tầng CCN</i>” trước khi tổ chức thi công.</p> <p>- Đề nghị xem xét bổ sung một khoản về “<i>Bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất</i>” trước khi tổ chức thi công.</p> <p>- Bổ sung bước “<i>Lập, thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ kỹ thuật thi công và dự toán chi tiết; cấp</i></p>	Phú Thọ, Ninh Thuận Bắc Giang Sơn La		

		<i>phép xây dựng</i> ” trước khi tổ chức thi công.		
16	Điều 16. Quy hoạch chi tiết xây dựng CCN	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm phải lập QHCT của nhà nước và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, của các nhà đầu tư thứ cấp. - Đề nghị nghiên cứu quy định đối với CCN nằm trên địa bàn 2 huyện. - Đề nghị xem xét điều chỉnh quy định trách nhiệm lập quy hoạch chi tiết cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật xây dựng, được sửa đổi, bổ sung theo khoản 7 Điều 28 của Luật số 35/2018/QH14 	Vĩnh Phúc Khánh Hòa Ninh Thuận	Tiếp thu Bảo lưu (pháp luật xây dựng đã quy định) Tiếp thu
	1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN trên địa bàn trước khi thu hút, di dời các DN, cơ sở sản xuất đầu tư vào trong CCN. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của CCN và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện Quy hoạch chi tiết đối với CCN nằm trên 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên. - Đề nghị bổ sung nội dung: “Trong trường hợp CCN có phạm vi thuộc 02 địa bàn quản lý cấp huyện trở lên, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở ngành và UBND cấp huyện có liên quan thẩm định trình UBND cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết”. - Đề nghị sửa lại khoản này như sau: “UBND cấp huyện có trách nhiệm phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN trên địa bàn trước khi thu hút, di dời các DN, cơ sở sản xuất đầu tư vào CCN. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của CCN và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật” 	Lai Châu Phú Thọ Bộ Xây dựng, Đà Nẵng	Bảo lưu (pháp luật xây dựng đã quy định) Bảo lưu (phải thực hiện theo pháp luật xây dựng) Tiếp thu
	2. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng. Quy hoạch chi tiết xây dựng làm căn cứ lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung: Quy hoạch chi tiết phải phù hợp với quy hoạch chung của địa phương, tỉnh. - Đề nghị sửa thành: “CCN, các khu vực trong CCN được lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây 	Liên minh HTX Việt Nam Bộ Xây dựng	Bảo lưu (ở bước thành lập CCN đã phù hợp quy hoạch chung của địa phương) Tiếp thu

		dựng; việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN, khu vực trong CCN thì không cần lập nhiệm vụ”		
	3. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo quy hoạch, bố trí quỹ đất ở vị trí phù hợp trên địa bàn để xây dựng nhà ở cho người lao động trong các CCN.	Đề nghị xem lại vì nội dung này quy định liên quan đến quỹ đất ngoài CCN nhằm xây dựng nhà ở cho người lao động, không liên quan đến quy hoạch chi tiết xây dựng CCN; đề nghị sắp xếp lại cho phù hợp. - Đề nghị bổ sung “... UBND cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo quy hoạch, bố trí khu tái định cư cho dự án; bố trí quỹ đất....” - Trong CCN không có nơi thường trú theo quy định của pháp luật về cư trú. Quỹ đất bố trí nhà ở dành cho người lao động làm việc trong CCN là nằm ngoài pháp vi ranh giới CCN. Do vậy đề nghị nghiên cứu lại nội dung này cho phù hợp	Tiền Giang Kiên Giang Bộ Xây dựng	Tiếp thu Tiếp thu Tiếp thu
	4. Kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN được cân đối trong kế hoạch ngân sách địa phương hàng năm; trường hợp DN, HTX làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc nguồn vốn chuẩn bị đầu tư, được tính vào tổng mức đầu tư của dự án.			
17	Điều 17. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN	- Đề nghị rà soát, thống nhất với các quy định tại khoản 3 Điều 50, khoản 3, 5 Điều 52 của Luật Bảo vệ môi trường - Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về hình thức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; bổ sung quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN; quy định về cấp phép, miễn giấy phép cho các công trình trong CCN	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Lai Châu, Phú Thọ Hà Nội	Tiếp thu Tiếp thu (theo hướng hình thức đầu tư, trình tự, thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được quy định tại pháp luật đầu tư; cấp phép, miễn giấy phép cho các công trình trong CCN thực hiện theo pháp luật về xây dựng)
	1. Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: a) Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của CCN được thiết kế đồng thời, đồng bộ trong một dự án đầu	- Đề nghị nghiên cứu quy định sau khi hoàn thiện hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật của CCN mới thu hút dự án đầu tư SXKD trong	Nam Định, Hà Nam	Tiếp thu (thể hiện tại Điều tiếp nhận dự án vào CCN)

	<p>tu để tiết kiệm chi phí, tiết kiệm sử dụng đất và thuận tiện cho việc xây dựng, sửa chữa, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.</p> <p>Đối với CCN có diện tích từ 50 ha trở lên, căn cứ tình hình thực tế, chủ đầu tư quyết định thiết kế, triển khai đầu tư, hoàn thiện, vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng thiết yếu, hạ tầng bảo vệ môi trường của án đầu tư theo từng giai đoạn cho phù hợp, đáp ứng khả năng thu hút dự án đầu tư vào trong CCN.</p> <p>b) Trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện dự án, chủ đầu tư lập, đề nghị và tổ chức thực hiện đúng các nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và có phương án phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo quy định của pháp luật; kinh phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường được bố trí từ nguồn vốn đầu tư của dự án.</p> <p>c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường CCN; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.</p>	<p>CCN, đưa CCN đi vào hoạt động.</p> <p>- Bổ sung quy định đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN đồng thời là nhà đầu tư thứ cấp cho phép triển khai đồng thời hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư thứ cấp.</p> <p>- Đề nghị xem xét lại quy định “Đối với CCN có diện tích từ 50 ha trở lên,..” vì sẽ gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.</p> <p>- Đề nghị chỉnh sửa thành “<i>Trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện dự án, chủ đầu tư lập và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, phê duyệt thủ tục môi trường của dự án và tổ chức thực hiện đúng các nội dung theo thủ tục môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, phê duyệt.</i>”; bổ sung nội dung “Giấy phép môi trường”,...</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung “...hồ sơ thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt,...</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định giá thuê đất, phí hạ tầng kỹ thuật, phí vệ sinh công nghiệp do cấp nào quy định và cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>Nam Định, Hà Nam</p> <p>Long An, Phú Thọ, Thái Nguyên</p> <p>Nam Định, Hà Nam, Quảng Bình, Lai Châu, Phú Thọ, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế</p> <p>Bộ Công an</p> <p>Liên minh HTX Việt Nam</p>	<p>Bảo lưu²</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu theo hướng chủ đầu tư phải thực hiện các thủ tục, quy định về môi trường, phòng cháy, chữa cháy và quy định khác đối với dự án theo quy định pháp luật</p> <p>- Như trên</p> <p>Tiếp thu (vào quy định quyền của chủ đầu tư)</p>
18	<p>Điều 18. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích</p> <p>2. Chủ đầu tư báo cáo cơ quan thống kê trên địa bàn về tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của Luật Thống kê; đồng thời gửi Sở Công Thương 1 bản. Nội dung báo cáo gồm: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào CCN, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.</p>	<p>- Đề nghị sửa đổi như sau: “<i>Chủ đầu tư báo cáo cơ quan thống kê trên địa bàn về tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của Luật Thống kê; đồng thời gửi Sở Công Thương, cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực công thương cấp huyện 1 bản...</i>”</p>	<p>Nam Định, Đồng Tháp, Bắc Giang, Phú Thọ</p>	<p>Tiếp thu</p>
	<p>1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN gồm:</p>	<p>- Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “<i>xử lý nước thải,</i></p>	<p>Quảng Trị</p>	<p>Tiếp thu</p>

² Trường hợp này chủ đầu tư thực hiện cả 2 loại dự án (dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư SXKD trong CCN), do mỗi dự án đã có quy định quản lý, thực hiện riêng, vì vậy việc quy định riêng đối với trường hợp này tại Nghị định là chưa cần thiết.

	<p>Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.</p> <p>Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.</p>	<p><i>chất thải” thành “xử lý chất thải”.</i></p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, làm rõ hướng xử lý “theo quy định của pháp luật” trong trường hợp không thỏa thuận được giữa chủ đầu tư và các đơn vị thứ cấp (<i> nghiên cứu quy định tại Điều 23, 24 Luật giá</i>); xem xét lại quy định giao chủ đầu tư có trách nhiệm đăng ký khung giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích theo quy định (nghiên cứu áp dụng biện pháp kê khai giá quy định tại Luật giá, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, Nghị định 149/2016/NĐ-CP).</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh lại thuật ngữ “đăng ký giá” để tránh việc áp dụng thiếu thống nhất trong thực tế áp dụng.</p> <p>- Đề nghị xem xét lại nội dung “<i>Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật</i>”</p>	<p>Bộ Tài chính</p> <p>VCCI</p> <p>Long An, VCCI</p>	<p>Sau khi quy định chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là DN, HTX, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN thì tiếp thu theo hướng kê khai giá</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>
	<p>2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN; đăng ký khung giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với Sở Công Thương trên địa bàn, đăng ký lại và giải trình về sự thay đổi của khung giá với Sở Công Thương nếu tăng trên 10% so với khung giá đã đăng ký; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN, không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân cấp huyện chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý.</p>	<p>- Đề nghị đăng ký khung giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với UBND cấp huyện và giải trình về sự thay đổi khung giá với UBND cấp huyện</p> <p>- Đề nghị quy định rõ thời gian Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phải cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN</p> <p>- Bổ sung quy định Chủ đầu tư có trách nhiệm xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, và xin ý kiến của Cơ quan quản lý nhà nước về giá, Sở Công Thương và các sở, ngành, địa phương liên quan</p> <p>- Đề nghị sửa đổi như sau: “<i>xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các cơ quan quản lý nhà</i></p>	<p>Nam Định</p> <p>Ninh Bình</p> <p>Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Cần Thơ, Quảng Ngãi</p> <p>Thái Nguyên</p>	<p>Tiếp thu (theo hướng kê khai giá)</p> <p>Bảo lưu (không cần thiết vì đã tiến độ thực hiện dự án đầu tư đã được quy định tại Quyết định thành lập, mở rộng CCN)</p> <p>Tiếp thu theo hướng chủ đầu tư xây dựng, phê duyệt Quy chế trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư SXKD vào CCN không trái quy định của pháp luật</p> <p>- Như trên -</p>

		<i>nước (Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài Nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và cơ quan khác có liên quan), không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân cấp huyện chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý”</i> - Đề nghị điều chỉnh quy định theo hướng chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN phải hoàn thành xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích và gửi cơ quan quản lý trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào CCN. Trường hợp có điều chỉnh, bổ sung Quy chế thì phải lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh đang hoạt động hiện hữu trong CCN,...	Long An	Tiếp thu
	3. Việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN thực hiện theo quy định của pháp luật.			
19	Điều 19. Quyền của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN	Đề nghị xem xét bổ sung nội dung: Chủ đầu tư được tạm tính chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để làm cơ sở tính các chi phí cho thuê, giá cho thuê đất, dịch vụ công cộng... - Nghiên cứu quy định về việc huy động vốn, góp vốn giữa các nhà đầu tư	Bắc Kạn Hà Nội	Bảo lưu (theo quy định phải đầu tư xong kết cấu hạ tầng mới cho thuê lại đất) Tiếp thu
	1. Vận động, tiếp nhận dự án đầu tư vào CCN trên cơ sở quy hoạch chi tiết và ngành nghề sản xuất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	- Nghiên cứu xem xét đề thống nhất với khoản 2 Điều 194 Luật Đất đai - Đề nghị sửa đổi như sau: “ <i>Vận động, tiếp nhận dự án đầu tư vào CCN trên cơ sở quy hoạch chi tiết và ngành nghề SXKD đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i> ”	Vĩnh Phúc Thái Nguyên	Tiếp thu Tiếp thu
	2. Huy động vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của pháp luật.			
	3. Đầu tư xây dựng nhà xưởng, kho bãi, văn phòng để cho DN thuê hoặc bán và kinh doanh các dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong CCN theo quy định của pháp luật.	- Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung: đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, các dịch vụ, thiết chế văn hóa phục vụ cho lao động và nhân dân địa phương	Quảng Trị	Tiếp thu

	<p>4. Cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung; xác định giá cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác.</p> <p>Trường hợp CCN không phải là DN, HTX làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cho thuê đất, giá cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư SXKD trong CCN; đối với giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác do Sở Công Thương báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định.</p>	<p>- Làm rõ cơ quan có thẩm quyền quyết định là cơ quan nào?</p> <p>- Đề nghị sửa: “.... đối với giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác do <i>UBND cấp huyện</i> báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định”; đề nghị quy định trách nhiệm đối với cơ quan xác định giá cho thuê; cần xem xét thêm xác định giá hạ tầng, giá đất.</p> <p>- Đề nghị bổ sung “...<i>dịch vụ công cộng, tiện ích khác do cơ quan quản lý nhà nước về giá báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định</i>”.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền quyết định giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác đối với các CCN do đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư.</p> <p>- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là chưa phù hợp với pháp luật đất đai, đề nghị nghiên cứu nội dung này.</p>	<p>Vụ Pháp chế</p> <p>Hà Nam, Nam Định, An Giang, Cần Thơ</p> <p>Quảng Ninh, Kiên Giang</p> <p>Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk, Điện Biên, Thái Nguyên, Phú Thọ, Long An, Quảng Nam, TP Hồ Chí Minh</p> <p>Bạc Liêu, Khánh Hòa</p>	<p>Rà soát Luật Giá, tiếp thu theo hướng do UBND cấp tỉnh quy định</p> <p>- Như trên -</p> <p>- Như trên -</p> <p>- Như trên -</p> <p>Tiếp thu</p>
	<p>5. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc xử lý đối với các dự án đầu tư trong CCN vi phạm pháp luật, đã ngừng hoạt động hoặc không thực hiện sau 12 tháng.</p>	<p>Hiện nay các dự án của nhà đầu tư thứ cấp trong CCN không thuộc trường hợp UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư. Do đó đề nghị nghiên cứu điều chỉnh nội dung này cho phù hợp với pháp luật đầu tư</p>	<p>Khánh Hòa</p>	<p>Tiếp thu</p>
	<p>6. Hướng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này và của pháp luật liên quan.</p>			
<p>20</p>	<p>Điều 20. Nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN</p>	<p>- Đề nghị bổ sung quy định: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm đăng ký giá cho thuê đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung, giá cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác với Sở Tài chính, Sở Công Thương trên địa bàn để theo dõi, quản lý.</p>	<p>An Giang, Cần Thơ</p>	<p>Bảo lưu (Luật Giá không quy định)</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị nghiên cứu bổ sung chủ đầu tư hạ tầng phải có trách nhiệm thành lập bộ máy quản lý, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý CCN trong giai đoạn đầu tư và trong suốt giai đoạn hoạt động của dự án, để đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước về CCN được chặt chẽ, xuyên suốt. - Đề nghị bổ sung nội dung “<i>Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm thực hiện hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường CCN theo đúng quy định</i>”. - Đề nghị bổ sung quy định về việc ký quỹ để thực hiện dự án đầu tư - Đề nghị bổ sung các quy định về tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng và bảo vệ môi trường, đặc biệt việc xử lý nước thải, rác thải trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN - Đề nghị nghiên cứu bổ sung quyền và nghĩa vụ của DN khi chuyển đổi chủ đầu tư 	<p>Long An</p> <p>Trà Vinh</p> <p>Thanh Hóa</p> <p>Bộ Xây dựng</p> <p>Hà Nội</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu (theo hướng tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, ...)</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>
	1. Tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ thực hiện trong dự án; trong trường hợp quá thời hạn quy định, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải xin phép gia hạn và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đầu tư.	Đề nghị sửa cụm từ: “... <i>đảm bảo tiến độ thực hiện trong dự án</i> ” thành “ <i>đảm bảo tiến độ thực hiện dự án...</i> ”.	Thái Nguyên	Tiếp thu
	2. Duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của CCN trong suốt thời gian hoạt động; cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN.			
	3. Bố trí nguồn nước đảm bảo phục vụ cho việc chữa cháy tại chỗ; bố trí đảm bảo khoảng cách an toàn với nguồn nhiệt, thiết bị điện, hệ thống ngăn cháy với các vật dễ cháy và khu vực lân cận của CCN.	Bổ sung cụm từ: “thành lập đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và trực tiếp duy trì hoạt động theo chế độ chuyên trách và không chuyên trách”	Bộ Công an	Tiếp thu (theo hướng tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ)
	4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai, tài chính, kế toán, kiểm toán, thông kê, bảo hiểm, lao động, tiêu chuẩn về xây dựng, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường.	Bổ sung thêm công tác “phòng cháy, chữa cháy” tại CCN - Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung “an ninh trật tự, an toàn xã hội trong CCN”	Hà Tĩnh Đà Nẵng	Tiếp thu Tiếp thu
	5. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư SXKD trong CCN.			

	6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan theo quy định; công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong CCN trên trang thông tin điện tử của DN và của địa phương;	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thêm báo cáo định kỳ với UBND cấp huyện - Bổ sung thông báo về giá cho thuê đất về Sở Công Thương để làm cơ sở cho hoạt động xúc tiến đầu tư vào các CCN của tỉnh - Đề nghị sửa đổi như sau: <i>“Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan theo quy định;...”</i> - Bổ sung báo cáo đột xuất (nếu cần thiết) và báo cáo UBND cấp huyện - Đề nghị làm rõ thời gian và cơ quan nhận báo cáo theo pháp luật đầu tư 	<p>Nam Định</p> <p>Ninh Bình</p> <p>Phủ Thọ, TP HCM</p> <p>Quảng Ninh</p> <p>VCCI</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Bảo lưu (vì phát sinh thủ tục đối với chủ đầu tư)</p> <p>Tiếp thu (theo hướng đồng thời gửi báo cáo tới Sở Công Thương, UBND cấp huyện để quản lý)</p> <p>- Như trên -</p> <p>Tiếp thu</p>
	7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.			
21	Điều 21. Quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng CCN không phải là DN, HTX làm chủ đầu tư	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định hướng dẫn việc quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN được hình thành từ nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước vào Nghị định này.	Đà Nẵng	Theo Luật Đất đai (Điều 149) về cơ chế cho thuê đất đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN thì hiện nay Nhà nước chỉ cho các DN, HTX, tổ chức kinh tế thuê đất để đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN và cho thuê lại đất đối với dự án thứ cấp đầu tư vào CCN. Vì vậy, căn cứ quy định pháp lý, Bộ Công Thương rà soát lại và đề nghị quy định mô hình chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là các DN, HTX, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN để phát huy hiệu quả đầu tư của CCN. Vì vậy, việc quy định về quản lý, sử dụng tài sản kết
	1. Tài sản kết cấu hạ tầng CCN không phải là DN, HTX làm chủ đầu tư, hình thành từ nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.	Đối với nhóm tài sản kết cấu hạ tầng CCN do nhà nước đầu tư, quản lý cần thiết kể thành 01 Chương riêng; đề nghị căn cứ quy định tại Chương IV Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để nghiên cứu soạn thảo các nội dung về chế độ quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng CCN	Bộ Tài chính	

				cấu hạ tầng CCN mới do Nhà nước đầu tư, quản lý đối với CCN đầu tư tại Nghị định này chưa cần thiết.
	<p>2. Trường hợp chuyển đổi chủ đầu tư hoặc giao chủ đầu tư sang DN, HTX làm chủ đầu tư đối với CCN đã hình thành tài sản kết cấu hạ tầng từ đầu tư ngân sách nhà nước, căn cứ điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức thẩm định, quyết định thu lại giá trị tài sản kết cấu hạ tầng đã đầu tư theo quy định để giao cho DN, HTX quản lý, sử dụng.</p> <p>Trường hợp có từ 2 DN, HTX trở lên cùng tham gia đăng ký làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức đấu giá, thu lại giá trị tài sản kết cấu hạ tầng đã đầu tư theo quy định để giao cho DN, HTX trả mức giá cao nhất quản lý, sử dụng.</p>	<p>- Đề nghị nghiên cứu làm rõ hoặc có hướng dẫn cụ thể nội dung này</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu sửa thành “...UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan quản lý tài sản công, phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức thẩm định,....”</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung khoản 3 Điều 21 như sau: “3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định giá trị tài sản kết cấu hạ tầng được đầu tư từ ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.”.</p>	<p>Thái Bình, Nam Định, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bắc Kạn, Phú Thọ, Quảng Nam, Đắk Lắk, Kon Tum</p> <p>Quảng Ninh</p> <p>Quảng Trị</p>	<p>Để khuyến khích, thu hút chuyển giao DN, HTX làm chủ đầu tư các CCN, tăng hiệu quả quản lý, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, thuận lợi trong xử lý chuyển đổi,... Bộ Công Thương đã rà soát lại và đề xuất quy định trong quá trình điều chỉnh chuyển đổi chủ đầu tư đối với CCN có công trình hạ tầng kỹ thuật hình thành từ ngân sách nhà nước theo hướng sau: UBND cấp tỉnh giao chủ đầu tư mới quản lý, sửa chữa và vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ hoạt động chung của CCN và kinh phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đầu tư từ ngân sách không được tính vào giá cho thuê đất, giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung của CCN; chi phí quản lý, sửa chữa, vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được tính vào giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung của CCN.</p>
IV	Chương IV. ĐẦU TƯ SXKD TRONG CCN	Đề nghị bổ sung thêm điều về cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư	Đắk Lắk	Bảo lưu (pháp luật đầu tư đã quy định)

		sản xuất, kinh doanh trong CCN		
22	Điều 22. Tiếp nhận dự án đầu tư vào CCN			
	Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào CCN liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào CCN và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung: “Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời vào CCN liên hệ với Sở Công Thương để được hướng dẫn về quy hoạch,…” - Bổ sung quy định về quy trình triển khai thực hiện các thủ tục của nhà đầu tư thứ cấp khi đầu tư trong CCN - Đề nghị bổ sung quy định liên quan đến việc đầu tư CCN bằng vốn đầu tư công 	<p>Ninh Bình</p> <p>Nam Định, Đắc Lắc</p> <p>Đà Nẵng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo lưu (phát sinh thêm thủ tục không cần thiết, việc này thuộc trách nhiệm chính của chủ đầu tư.) - Bảo lưu (pháp luật chuyên ngành đã quy định) - Bảo lưu (thời gian tới không còn mô hình Nhà nước bỏ vốn đầu tư CCN, vốn Nhà nước chỉ là hỗ trợ)
23	Điều 23. Thuê đất, cấp giấy phép xây dựng trong CCN	Đề nghị nghiên cứu làm rõ trình tự thủ tục cho thuê đất đối với nhà đầu tư hạ tầng, thẩm quyền của nhà đầu tư hạ tầng khi được nhà nước cho thuê đất, việc thuê đất đối với các DN đầu tư trong CCN theo quy định của pháp luật đất đai	Kon Tum	Tiếp thu (tại Điều 149 Luật đất đai quy định đã rõ)
	1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào CCN thực hiện thủ tục thuê lại đất đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật thiết yếu của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Đối với CCN không phải do DN, HTX làm chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho các tổ chức, cá nhân thuê đất, thuê lại đất trong CCN.	<p>Đề nghị bỏ cụm từ “thuê lại đất” và sửa thành: “..., UBND cấp tỉnh quyết định cho các tổ chức thuê đất trong CCN; UBND cấp huyện quyết định cho các cá nhân thuê đất trong CCN” cho phù hợp với quy định tại Điều 59, 149 Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Đề nghị làm rõ khái niệm “hạ tầng kỹ thuật thiết yếu”</p>	<p>Vĩnh Phúc, Hà Nam, Hà Tĩnh, Sóc Trăng, Quảng Nam</p> <p>Vụ Pháp chế</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>
	2. Các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh quy định về miễn giấy phép xây dựng các công trình trong CCN cho phù hợp với Luật Xây dựng. - Đề nghị nêu cụ thể trường hợp được miễn giấy phép về xây dựng phải được cơ quan thẩm định về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các 	<p>- Cục Công nghiệp, Nghệ An, Lâm Đồng, Trà Vinh, Bình Thuận, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Bình Thuận, Ninh Thuận, Đà Nẵng</p> <p>Quảng Ninh, Hải Phòng</p>	<p>Tiếp thu (theo pháp luật về xây dựng)</p> <p>Tiếp thu (theo pháp luật về xây dựng)</p>

		<p>điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định</p> <p>- Đề nghị sửa đổi như sau: “<i>Các công trình xây dựng trong CCN phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, trừ các trường hợp miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.</i>”</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu sửa đổi như sau: “<i>Các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế được thẩm định, phê duyệt và giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp phép xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ</i>”</p> <p>- Đề nghị sửa thành: “<i>Việc cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng không theo tuyến trong CCN được thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng</i>”</p>	<p>Thái Nguyên</p> <p>Bắc Giang</p> <p>Bộ Xây dựng</p>	<p>Tiếp thu (theo pháp luật về xây dựng)</p> <p>Tiếp thu (theo pháp luật về xây dựng)</p> <p>Tiếp thu</p>
24	Điều 24. Quyền của tổ chức, cá nhân đầu tư SXKD trong CCN	<p>Đề nghị bổ sung thẩm quyền quản lý lao động tại các DN trong CCN, lưu trú của người nước ngoài trong CCN.</p>	An Giang	Bảo lưu (nội dung này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành)
	1. Được sử dụng, gia hạn sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai; cho thuê lại phần đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và tài sản trên đất thuê theo quy định của pháp luật.	<p>Đề nghị quy định rõ về trường hợp “<i>cho thuê lại phần đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và tài sản trên đất thuê theo quy định của pháp luật.</i>”.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về trình tự, thủ tục chuyển nhượng, cho thuê lại đất công nghiệp và tài sản trên đất công nghiệp trong các CCN.</p> <p>- Đề nghị bỏ cụm từ “cho thuê lại phần đất”</p>	<p>Quảng Trị</p> <p>Tiền Giang</p> <p>Đắk Lắk</p>	<p>Bảo lưu (nội dung này thực hiện theo pháp luật dân sự, thương mại, đất đai,...)</p> <p>- Như trên -</p> <p>- Bảo lưu (để đảm bảo quyền cho chủ đầu tư)</p>
	2. Sử dụng có trả tiền các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác theo quy định.			
	3. Ứng vốn hoặc góp vốn để xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật theo thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng.			

	4. Được hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc tuyển dụng, đào tạo lao động phục vụ yêu cầu sản xuất, kinh doanh.			
	5. Được hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện các thủ tục đầu tư SXKD trong CCN.			
	6. Hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này và của pháp luật.			
25	Điều 25. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đầu tư SXKD trong CCN	<p>- Bổ sung quy định rõ thời gian thực hiện dự án xây dựng của nhà đầu tư thứ cấp</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung thực hiện việc báo cáo định kỳ, hoặc đột xuất (nếu cần thiết) với UBND cấp huyện về việc chấp hành các quy định của pháp luật và kết quả hoạt động SXKD của các DN thứ cấp trong CCN</p>	<p>Nam Định, Phú Thọ</p> <p>Quảng Ninh</p>	<p>Bảo lưu (thực hiện theo pháp luật đất đai, đầu tư, xây dựng)</p> <p>Tiếp thu</p>
	1. Sử dụng đất, triển khai dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng nội dung hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nội dung Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); trường hợp quá thời hạn quy định phải báo cáo chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và cơ quan có thẩm quyền gia hạn theo quy định.	<p>Đề nghị sửa đổi như sau: “<i>Sử dụng đất, triển khai dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng nội dung hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nội dung Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); trường hợp quá thời hạn phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền gia hạn theo quy định và thông báo cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.</i>”</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh như sau: “Sử dụng đất, triển khai dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng nội dung hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, <i>Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN</i> và nội dung Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); trường hợp quá thời hạn quy định phải <i>thông báo</i> chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và <i>báo cáo</i> cơ quan có thẩm quyền gia hạn theo quy định”.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu có hướng dẫn, bổ sung thành phần hồ sơ cũng như trình tự thực hiện cấp chủ trương đầu tư đối với dự án trong CCN</p>	<p>Thái Nguyên</p> <p>Long An</p> <p>Sóc Trăng</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Bảo lưu (Nghị định 31/2021/NĐ-CP đã quy định)</p>
	2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán,	Đề nghị bổ sung cụm từ: “...phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, an ninh, trật tự...”	Bộ Công an	Tiếp thu

	thống kê, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh, trật tự, nộp các khoản tiền sử dụng hạ tầng, dịch vụ công cộng, tiện ích khác theo thỏa thuận.			
	3. Tham gia tích cực vào việc thu hút lao động, giải quyết việc làm tại địa phương, ưu tiên lao động thuộc diện chính sách, hộ gia đình bị thu hồi đất để xây dựng CCN.			
	4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.			
26	Điều 26. Quản lý hoạt động SXKD	Đề nghị bổ sung nội dung “ <i>Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường</i> ”.	Tiền Giang	Tiếp thu
	1. Hoạt động SXKD trong CCN thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật. Các tổ chức, cá nhân đầu tư SXKD phải lập, thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.	Đề nghị sửa thành: “... <i>Các tổ chức, cá nhân đầu tư SXKD phải lập, đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, phê duyệt thủ tục về môi trường của dự án và tổ chức thực hiện đúng các nội dung theo thủ tục môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt</i> ”. - Chính sửa nội dung “... <i>thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật</i> ” thành “... <i>thực hiện giấy phép môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật</i> ”. - Đề nghị nghiên cứu, rà soát nội dung: “ <i>Các tổ chức, cá nhân đầu tư SXKD phải lập, thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật</i> ” cho phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, các thủ tục pháp lý về bảo vệ môi trường gồm: Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Cấp giấy phép môi trường, Đăng ký môi trường. - Đề nghị nghiên cứu lược bỏ nội dung “ <i>Các tổ chức, cá nhân đầu tư SXKD phải lập, thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật</i> ” vì ngoài chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, các cơ sở sản xuất, kinh	Hà Nam Quảng Trị Sơn La, Thừa Thiên Huế	Tiếp thu (theo hướng tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường)

		doanh phải chấp hành các quy định của pháp luật khác có liên quan. - Đề nghị điều chỉnh nội dung "...Các tổ chức, cá nhân đầu tư SXKD phải lập, thực hiện <i>kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường</i> theo quy định của pháp luật" thành "...Các tổ chức, cá nhân đầu tư SXKD phải lập, thực hiện <i>thủ tục môi trường</i> theo quy định của pháp luật".	Long An Trà Vinh	
	2. Việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư SXKD thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong CCN.	Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung như sau: " <i>Việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra gửi kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đến Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi.</i> " Đề nội dung được cô đọng, ngắn gọn hơn.	Long An	Tiếp thu
	3. Tổ chức, cá nhân trong CCN báo cáo tình hình SXKD gửi cơ quan thống kê trên địa bàn theo quy định của Luật Thống kê. Định kỳ hàng quý, năm, cơ quan thống kê trên địa bàn có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động SXKD trong CCN, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương để phối hợp quản lý.	Đề nghị nghiên cứu sửa thành: " <i>Định kỳ hàng tháng, quý, năm, tổ chức, cá nhân trong CCN báo cáo tình hình SXKD gửi về Sở Công Thương và UBND cấp huyện để quản lý</i> "	Ninh Bình	Tiếp thu (theo hướng đồng thời gửi về UBND cấp huyện)
V	Chương V CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CCN			
	Mục 1 ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CCN			
27	Điều 27. Ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và dự án đầu tư SXKD trong CCN	- Đề nghị sửa thành 2 điều: 1 điều về dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN và 1 điều về các dự án trong CCN (CCN do DN làm chủ đầu tư và CCN do đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư) - Đề nghị có thuyết minh rà soát các quy định của pháp luật liên quan về chính sách ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và các dự án trong CCN; đối với các	Hà Tĩnh, Lâm Đồng Vụ Pháp chế, Long An, Bến Tre	Bảo lưu (không cần thiết vì pháp luật đầu tư, đất đai quy định rõ việc miễn tiền thuê đất chỉ áp dụng đối với các dự án đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng, trực tiếp thuê đất của Nhà nước) - Tiếp thu (đã thuyết minh tại Báo cáo rà soát các VBQPPL có liên quan và Báo cáo đánh giá tác động

		<p>ưu đãi chưa được quy định tại các văn bản QPPL đề nghị cân nhắc khi đề xuất và có giải trình chi tiết cơ sở thực tiễn khi đưa ra đề xuất.</p> <p>- Đề nghị phối hợp, thống nhất với Bộ Tài chính trong quá trình sửa đổi Nghị định của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất và về tín dụng đầu tư nhà nước</p> <p>- Để tránh chồng chéo và quy định không đồng bộ với pháp luật đất đai đề nghị rà soát bỏ các nội dung liên quan đến chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê đất tại dự thảo; sửa đổi điều này theo hướng “<i>Chính sách ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và dự án đầu tư SXKD trong CCN được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư</i>”.</p>	<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p> <p>Bộ Tài chính</p>	<p>của chính sách)</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Nội dung quy định phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ, pháp luật đầu tư, đất đai,...; giúp cơ quan quản lý, DN, tổ chức, cá nhân dễ tra cứu áp dụng</p>
	<p>1. CCN là địa bàn ưu đãi đầu tư, thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn; đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.</p>	<p>Đề nghị rà soát, cân nhắc không quy định lại, trùng lặp trong dự thảo Nghị định những nội dung về ưu đãi đầu tư đã được quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Nội dung quy định phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ, pháp luật đầu tư, đất đai,...; giúp cơ quan quản lý, DN, tổ chức, cá nhân dễ tra cứu áp dụng</p>
	<p>2. Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN được miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản, được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Dự án đầu tư SXKD trong CCN được miễn tiền thuê đất 7 năm và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN, dự án đầu tư SXKD trong CCN được hưởng nhiều mức ưu đãi thì áp dụng mức ưu đãi cao nhất.</p>	<p>- Đề nghị quy định cụ thể thời gian miễn tiền thuê đất với dự án đầu tư SXKD trong CCN đã bao gồm thời gian xây dựng cơ bản hay không?</p> <p>- Đề nghị sửa thành “2. Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN được miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất, được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Dự án đầu tư SXKD trong CCN được miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất”.</p>	<p>Nghệ An</p> <p>Bình Phước</p>	<p>Tiếp thu (chưa bao gồm)</p> <p>Tiếp thu theo hướng quy định cụ thể miễn tiền thuê đất, các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.</p>
28	Điều 28. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN	<p>Đề nghị quy định mức hỗ trợ đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN</p>	<p>Hà Nội</p>	<p>Tiếp thu theo hướng Chính phủ chỉ quy định khung hỗ trợ, mức cụ thể do địa phương quy định theo tình hình thực tế, quy định khác</p>

				liên quan
	1. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thuộc ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.	Đề nghị nghiên cứu sửa lại như sau: "... lĩnh vực được sử dụng vốn ngân sách nhà nước để đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công"	Kiên Giang	Tiếp thu
	2. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn hoặc quyết định đầu tư, hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào CCN từ ngân sách địa phương và ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương.	- Đề nghị sửa thành: "...tổ chức thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ... theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật đầu tư công" - Đề nghị bổ sung: .. CCN trên địa bàn <i>được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng giai đoạn</i> hoặc quyết định đầu tư, hỗ trợ.. - Đề nghị sửa thành: "Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và khả năng cân đối ngân sách của địa phương,..."	Hà Tĩnh, Khánh Hòa	Tiếp thu
Kiên Giang		Tiếp thu		
Đắk Lắk		Tiếp thu		
	3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách trung ương, yêu cầu công tác quản lý CCN từng giai đoạn, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN từ ngân sách trung ương để hỗ trợ đầu tư các CCN tại các địa phương có điều kiện KT-XH khó khăn.			
	4. Đối với các CCN do DN, HTX làm chủ đầu tư, ngân sách nhà nước hỗ trợ không quá 30% tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và phần vốn hỗ trợ không tính vào tổng vốn đầu tư của dự án để tính giá cho thuê lại đất, giá sử dụng hạ tầng đối với các dự án đầu tư trong CCN. Tài sản kết cấu hạ tầng CCN hình thành từ ngân sách nhà nước hỗ trợ được xác định là tài sản của DN, HTX. Các DN, HTX được ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo dưỡng và vận hành thường xuyên để phục vụ hoạt động của CCN.	- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nghiên cứu quy định phù hợp với pháp luật. - Đề nghị bổ sung nội dung: " <i>Riêng đối với các CCN do DN, HTX làm chủ đầu tư ở các huyện miền núi, ngân sách nhà nước hỗ trợ không quá 50% tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và phần vốn hỗ trợ không tính vào tổng vốn đầu tư của dự án để tính giá cho thuê lại đất, giá sử dụng hạ tầng đối với các dự án đầu tư trong CCN</i> ".	Lâm Đồng	Tiếp thu
Hà Giang, Quảng Nam			Bảo lưu (nếu ngân sách trên 30% tổng vốn đầu tư của dự án thì không coi là khoản "hỗ trợ", Nhà nước phải tham gia vào quá trình quản lý dự án đầu tư, việc này là không khả thi)	
29	Điều 29. Hỗ trợ hoạt động phát triển CCN			
	1. Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí hoạt động phát triển CCN do Bộ Công Thương thực hiện gồm: a) Điều tra, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu; tổ chức hội nghị, hội thảo, phối hợp xúc tiến đầu tư; thông tin tuyên truyền, in ấn, xuất bản tài liệu; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, chính sách về CCN; b) Khảo sát, đánh giá, xây dựng chính sách, mô hình			

	quản lý, kinh nghiệm phát triển CCN ở trong và ngoài nước; định kỳ xây dựng báo cáo định hướng phát triển CCN cả nước; c) Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí xác định các mô hình phát triển CCN hiệu quả, bảo vệ môi trường (như CCN chuyên ngành, CCN hỗ trợ, CCN sinh thái,...); tổ chức hướng dẫn, công nhận, khen thưởng đối với các mô hình này.			
	2. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí hoạt động phát triển CCN do địa phương thực hiện gồm: a) Hoạt động phát triển CCN quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này; b) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư; điều tra, khảo sát các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào CCN; lập, thẩm định thành lập, mở rộng CCN; lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN; hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến CCN; c) Hỗ trợ kinh phí lập dự án đầu tư, chi phí vận chuyển, lắp đặt cho các DN, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư di dời vào trong CCN.	Đề nghị sửa thành Hoạt động phát triển CCN quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này và xây dựng mô hình quy định tại điểm c Điều này	Hà Tĩnh	Bảo lưu (nội dung này kế thừa Nghị định 68/2017/NĐ-CP đã phù hợp hầu hết trên cả nước thời gian qua)
	3. Kinh phí hoạt động phát triển CCN là nguồn kinh phí sự nghiệp; được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.	Đề nghị điều chỉnh như sau: “Hỗ trợ kinh phí lập dự án đầu tư cho các DN, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc nguy cơ ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư di dời vào trong CCN”	Đắk Lắk	Tiếp thu
	Mục 2. ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CCN LÀNG NGHỀ	- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định ưu đãi bằng hoặc cao hơn ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong KKT, KCN. - Đề nghị nghiên cứu thống nhất các nội dung với Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn	Quảng Ngãi Kon Tum	Tiếp thu (ưu đãi tiền thuê đất đối với CCN làng nghề cao hơn KCN, bằng khu kinh tế) Tiếp thu
30	Điều 30. Điều kiện ưu đãi, hỗ trợ đối với CCN làng nghề			
	1. Nằm trong phương án phát triển CCN, được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật về quản lý CCN.			
	2. CCN làng nghề được xem xét hỗ trợ phải phục vụ phát triển nghề truyền thống, làng nghề được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận còn giá trị.			

	3. Tính đến thời điểm xem xét hưởng ưu đãi, hỗ trợ, tỷ lệ đăng ký lấp đầy trên 80%, trong đó trên 60% của các DN, HTX, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề theo xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Đề nghị diễn giải rõ là 60% của tỷ lệ đăng ký lấp đầy hay 60% của toàn bộ CCN làng nghề	Bà Rịa – Vũng Tàu	Tiếp thu (tối thiểu đạt 60% diện tích đất công nghiệp của CCN)
31	Điều 31. Ưu đãi, hỗ trợ đối với CCN làng nghề	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sửa thành 02 điều (01 điều về dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN làng nghề và 01 điều về dự án SXKD trong CCN) - Đề nghị có thuyết minh rà soát các quy định của pháp luật liên quan về chính sách ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và các dự án trong CCN; đối với các ưu đãi chưa được quy định tại các văn bản QPPL đề nghị cân nhắc khi đề xuất và có giải trình chi tiết cơ sở thực tiễn khi đưa ra đề xuất. - Đề nghị phối hợp, thống nhất với Bộ Tài chính trong quá trình sửa đổi Nghị định của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất và về tính dụng đầu tư nhà nước - Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “CCN HTX” - Đề nghị sửa đổi điều này theo hướng: <i>“Chính sách ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN làng nghề, dự án đầu tư sản xuất trong CCN làng nghề được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư”</i> 	<p>Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế</p> <p>Vụ Pháp chế, An Giang</p> <p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p> <p>Liên minh HTX</p> <p>Bộ Tài chính</p>	<p>Bảo lưu (bổ sung việc miễn tiền thuê đất chỉ áp dụng đối với các dự án đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng, trực tiếp thuê đất của Nhà nước để rõ hơn)</p> <p>Tiếp thu (đã thuyết minh tại Báo cáo rà soát các VBQPPL có liên quan và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách)</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Bảo lưu (việc tên gọi cụ thể là gì không ảnh hưởng đến ưu đãi, hỗ trợ)</p> <p>Nội dung quy định phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ, pháp luật đầu tư, đất đai,...; quy định cụ thể giúp cơ quan quản lý, DN, tổ chức, cá nhân dễ tra cứu áp dụng</p>
	1. Ưu đãi đầu tư: a) CCN là địa bàn ưu đãi đầu tư, thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn; đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN làng nghề thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.	Đề nghị rà soát, cân nhắc không quy định lại, trùng lặp trong dự thảo Nghị định những nội dung về ưu đãi đầu tư đã được quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn. Đề nghị rà soát, cân nhắc không quy định lại, trùng lặp trong dự thảo Nghị định những nội dung về ưu	Bộ Tư pháp	Tiếp thu

	<p>b) Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN làng nghề được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đất, được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Dự án đầu tư SXKD trong CCN làng nghề được miễn tiền thuê đất 11 năm, được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN làng nghề, dự án đầu tư SXKD trong CCN làng nghề được hưởng nhiều mức ưu đãi thì áp dụng mức ưu đãi cao nhất.</p>	<p>đãi đầu tư đã được quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn.</p> <p>- Đề nghị xem lại quy định Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN làng nghề được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đất.</p> <p>- Đề nghị quy định cụ thể thời gian miễn tiền thuê đất với dự án đầu tư SXKD trong CCN đã bao gồm thời gian xây dựng cơ bản hay không?</p>	<p>Hải Dương</p> <p>Nghệ An</p>	<p>Tiếp thu (rà soát lại thẩm quyền quyết định ưu đãi cụ thể tiền thuê đất phù hợp, hơn nữa CCN làng nghề được ưu đãi hỗ trợ phải đáp ứng điều kiện nghiêm ngặt)</p> <p>Tiếp thu</p>
	<p>2. Hỗ trợ đầu tư:</p> <p>a) Ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí di dời các DN, HTX, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề vào CCN làng nghề; mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;</p> <p>b) Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương xem xét ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN làng nghề.</p>			
	<p>3. Ngoài hưởng ưu đãi, hỗ trợ tại các khoản 1 và 2 Điều này, dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và SXKD trong CCN làng nghề còn được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ tại các Điều 28 và 29 Nghị định này và của pháp luật liên quan. Trường hợp nhiều mức ưu đãi, hỗ trợ thì áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ cao nhất.</p>			
VI	Chương VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CCN	<p>- Đề nghị cân nhắc việc xây dựng tiêu chí và quy định phương pháp đánh giá hoạt động của CCN.</p> <p>- Quy định trách nhiệm của các Bộ: Đề nghị nghiên cứu theo hướng việc giao tổng hợp, đề xuất bổ sung pháp luật cụ thể cần phải rà soát thể chế hóa tại dự thảo Nghị định, việc giao các bộ đề xuất phải thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của từng bộ, vì vậy, đề nghị không quy định như trong dự thảo Nghị định</p>	<p>Cục Công nghiệp</p> <p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>

32	Điều 32. Nội dung quản lý nhà nước đối với CCN			
	1. Ban hành, tổ chức thực hiện phương án phát triển, kế hoạch, chương trình, pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật về quản lý, phát triển CCN.			
	2. Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép, chứng nhận liên quan đến đầu tư, kinh doanh CCN; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cộng, tiện ích về CCN.			
	3. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, phát triển CCN.			
	4. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và vấn đề phát sinh về CCN.			
33	Điều 33. Quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước về CCN			
	1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về CCN trên cả nước; phân công trách nhiệm, quyền hạn cụ thể từng Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan liên quan; ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về CCN.			
	2. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trong từng giai đoạn do ngân sách trung ương đảm bảo; chỉ đạo xử lý, giải quyết các vi phạm, vấn đề vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Đề nghị cân nhắc việc quy định nội dung liên quan đến việc xây dựng, thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN	Bộ Tài chính	Tiếp thu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (tại Công văn số 4122/VPCP-CN ngày 6/6/2023)
	3. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ngoài phạm vi quyền hạn, trách nhiệm nêu tại các Điều 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40 và 41 Nghị định này, có trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và quản lý theo lãnh thổ đối với CCN; kiểm tra, thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; hướng dẫn, phân cấp hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này và của pháp luật liên quan.			
34	Điều 34. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Công Thương Bộ Công Thương là cơ quan quản lý nhà nước về CCN trên phạm vi cả nước có quyền hạn, trách nhiệm:	Đề nghị bổ sung trách nhiệm Bộ Công Thương tham mưu Chính phủ: - Đề nghị nghiên cứu quy định cơ chế xử lý các KCN đã được thành lập chuyển thành CCN có diện tích dưới 75 ha. - Đề nghị nghiên cứu quy định về thỏa thuận,	Phú Yên	- Bảo lưu (thực tế thời gian qua không xảy ra)

		tiếp quản cơ sở hạ tầng của các dự án hình thành trước khi có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN.		- Tiếp thu
	1. Xây dựng, ban hành hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, pháp luật, chứng nhận, xác nhận liên quan về CCN; có ý kiến đối với phương án phát triển, điều chỉnh phương án phát triển, điều chỉnh địa điểm, quy mô diện tích CCN của các địa phương theo pháp luật về quy hoạch và Nghị định này.			
	2. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, phát triển CCN.			
	3. Hàng năm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động phát triển CCN từ nguồn ngân sách trung ương, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn xây dựng các mô hình phát triển CCN hiệu quả, bảo vệ môi trường.			
	4. Chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN từng giai đoạn do ngân sách trung ương đảm bảo.	Đề nghị cân nhắc nội dung này	Bộ Tài chính	Tiếp thu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (tại Công văn số 4122/VPCP-CN ngày 6/6/2023)
	5. Kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện phương án phát triển CCN, chính sách, pháp luật, hiệu quả quản lý, phát triển CCN trên địa bàn cấp tỉnh; thanh tra, xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật về CCN theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.			
	6. Ban hành biểu, mẫu quy chế quản lý, báo cáo về CCN; xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu CCN cả nước.			
35	Điều 35. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư			
	1. Tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung pháp luật về đầu tư nội dung sau: a) CCN làng nghề thuộc Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi đầu tư áp dụng đối với địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn; b) Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, phát triển	- Đề nghị phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với nội dung này - Đề nghị rà soát, xem xét lại nội dung này để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công - Đề nghị bỏ nội dung: “ <i>dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thuộc Danh mục dự án được sử dụng vốn đầu tư công</i> ” - Đề nghị nghiên cứu khi chưa được cấp có thẩm quyền bổ sung trong pháp luật đầu tư thì thực hiện thế nào	Vụ Pháp chế, Cán Thơ Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh	Tiếp thu Tiếp thu Tiếp thu Tiếp thu

	CCN; c) Sở Công Thương là cơ quan đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư vào CCN.	- Đề nghị xem lại nội dung này cho phù hợp với pháp luật đầu tư	Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Cà Mau, Kon Tum	Tiếp thu (theo hướng bỏ quy định này)
	2. Tổng hợp phương án ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trung hạn và hằng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công.			
36	Điều 36. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Tài chính			
	1. Tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung pháp luật về thuế quy định CCN thuộc địa bàn được hưởng ưu đãi thuế thu nhập DN áp dụng như địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, CCN làng nghề thuộc địa bàn được hưởng ưu đãi thuế thu nhập DN áp dụng như địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn;	Đề nghị bỏ nội dung này do không đúng quan điểm chỉ đạo tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội và Quyết định số 508/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Bộ Tài chính	Tiếp thu (không quy định)
	2. Hướng dẫn hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng CCN đầu tư từ ngân sách nhà nước.	- Đề nghị bỏ nội dung này - Đề nghị sửa lại như sau: “Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL về quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng CCN đầu tư từ ngân sách nhà nước”. - Đề nghị bổ sung như sau: “ <i>Hướng dẫn hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng CCN đầu tư từ ngân sách nhà nước; hướng dẫn xác định và trình tự chuyển đổi tài sản kết cấu hạ tầng CCN đầu tư từ ngân sách nhà nước cho chủ đầu tư là DN, HTX quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này.</i> ” - Đề nghị bổ sung: hướng dẫn xử lý giá trị tài sản kết cấu hạ tầng đã đầu tư theo quy định để giao DN, HTX	Bộ Tài chính Vụ Pháp chế Thái Nguyên Quảng Ngãi	Sau khi rà soát, quy định mô hình chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là các DN, HTX, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN thì bỏ quy định cụ thể trách nhiệm này đối với Bộ Tài chính
	3. Cân đối ngân sách trung ương đảm bảo thực hiện hoạt động phát triển CCN.	Đề nghị sửa lại như sau: Tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động phát triển CCN hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	Tiếp thu
37	Điều 37. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Xây dựng			
	1. Hướng dẫn thực hiện quy chuẩn xây dựng, trình tự lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và hoạt động cấp phép xây dựng trong CCN; ban hành quy định suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN.	Đề nghị bỏ nội dung “ban hành quy định suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN”	Bộ Xây dựng	Bảo lưu (thời gian qua, do chưa có quy định này nhiều địa phương gặp khó khăn, lúng túng trong xây dựng tổng mức đầu tư CCN)

	2. Tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung pháp luật về xây dựng quy định các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thi được miễn giấy phép xây dựng.	- Đề nghị bỏ quy định này	Bộ Xây dựng	Tiếp thu (thực hiện theo pháp luật về xây dựng)
38	Điều 38. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường			
	1. Tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung pháp luật về đất đai quy định việc cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư SXKD trong CCN không phải do DN, HTX làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.			
	2. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường đối với CCN theo quy định pháp luật; chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường tại các CCN trên địa bàn cấp tỉnh; xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường đối với CCN theo quy định.	Đề nghị bổ sung nội dung: Ban hành thông tư hướng dẫn quy chế bảo vệ môi trường trong CCN, cấp giấy phép môi trường trong CCN.	Thái Nguyên	Bảo lưu (Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư)
	3. Rà soát, tổng hợp, lập, công bố danh mục các CCN gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong cả nước.			
39	Điều 39. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Nội vụ			
	Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn về tổ chức, hoạt động, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về CCN.	Đề nghị làm rõ hơn quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Nội vụ	Vụ Pháp chế	Tiếp thu (bỏ vì đã có các quy định liên quan)
		Đề nghị bỏ nội dung này	Bộ Nội vụ	Tiếp thu
40	Điều 40. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Công an			
	Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại các CCN theo quy định.	Đề nghị sửa thành: Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, <i>an ninh kinh tế</i> , phòng cháy, chữa cháy <i>và cứu nạn, cứu hộ</i> tại các CCN theo quy định. - Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý người nước ngoài - Đề nghị bổ sung Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy trong các CCN; về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài trong CCN. Phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ	Hải Dương Nghệ An Thừa Thiên Huế	Tiếp thu Bảo lưu (thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành) Tiếp thu

		<p>và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thực hiện kết hợp an ninh với phát triển KT-XH.</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung “Kiểm tra đột xuất, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tại các CCN theo quy định”</p>	Bộ Công an	Bảo lưu (tại nội dung trách nhiệm chung các Bộ ngành: thực hiện theo thẩm quyền, quy định của pháp luật)
41	Điều 41. Quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			
	<p>1. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển, điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn; quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh hoặc thu hồi quyết định thành lập, mở rộng CCN; tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, kế hoạch hoạt động phát triển CCN trên địa bàn; trình Hội đồng nhân dân cùng cấp về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn do ngân sách nhà nước đảm bảo (ưu tiên bố trí vốn xây dựng, hoàn thiện công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các CCN đã đi vào hoạt động); quyết định sử dụng vốn ngân sách nhà nước để đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào CCN.</p>	<p>- Đề nghị thay thế cụm từ “thu hồi” bằng cụm từ “bãi bỏ” cho thống nhất với điểm d khoản 1 Điều 13</p>	Ninh Thuận	Tiếp thu
	<p>2. Ban hành Quy chế quản lý CCN, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án SXKD trong CCN theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; phân cấp, quy định cụ thể Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, SXKD trong các CCN quy định tại khoản 2 Điều 42 và khoản 3 Điều 43 để thực hiện vai trò, chức năng cơ quan đầu mối quản lý các CCN trên địa bàn.</p>	<p>Đề nghị xem xét nội dung quy định quyền hạn, trách nhiệm của Sở Công Thương trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện nội dung “<i>cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư SXKD trong CCN</i>” vì khoản 2 Điều 39 Luật Đầu tư quy định: “<i>Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế,...</i>” nhằm tránh chồng chéo về trách nhiệm thực hiện</p>	Bắc Kạn	Tiếp thu
	<p>3. Chỉ đạo các cấp, ngành, đơn vị trên địa bàn hướng dẫn, hỗ trợ các DN, HTX, cơ sở sản xuất triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, SXKD trong CCN; hỗ trợ thực hiện giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư, xây dựng hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, bưu chính viễn thông, nhà ở công nhân.</p>			

	4. Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất, xử lý vi phạm pháp luật về CCN trên địa bàn; chỉ đạo kiểm tra, giám sát chặt chẽ các CCN gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.			
	5. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Công Thương về tình hình CCN trên địa bàn; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về CCN theo quy định của pháp luật			
42	Điều 42. Quyền hạn, trách nhiệm của Sở Công Thương Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn, có quyền hạn, trách nhiệm:	- Đề nghị biên tập lại điều này trong đó xác định rõ Sở Công Thương là cơ quan tham mưu, thẩm định trình UBND tỉnh quyết định việc thành lập, mở rộng, điều chỉnh... CCN. - Đề nghị bổ sung thêm một khoản về Quyền hạn, trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: “Quyết định cho các tổ chức thuê đất trong CCN đối với CCN không phải do DN, HTX làm chủ đầu tư”	Bộ Nội vụ Hà Nam	Tiếp thu Tiếp thu
	1. Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển CCN, điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn, Quy chế quản lý CCN, các chính sách, Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động phát triển CCN trên địa bàn.			
	2. Về giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư CCN: a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN, điều chỉnh, thu hồi quyết định thành lập, mở rộng CCN; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; tham gia ý kiến các hồ sơ, thủ tục liên quan đến triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa	- Đề nghị xem lại nội dung này đảm bảo phù hợp với pháp luật đầu tư - Cần làm rõ Sở Công Thương là cơ quan chủ trì tại điểm a - Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh nội dung về thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN cho phù hợp - Đề nghị thay thế cụm từ “thu hồi” bằng cụm từ “bãi bỏ” cho thống nhất với điểm d khoản 1 Điều 13	Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Bắc Kạn, Điện Biên, Lạng Sơn, An Giang, Trà Vinh, Cà Mau, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Thanh Hóa, Hưng Yên, TP HCM Vĩnh Phúc Khánh Hòa Ninh Thuận	Tiếp thu (đã rà soát, phân định rõ theo quy định của pháp luật chuyên ngành) Tiếp thu Tiếp thu Tiếp thu

	<p>cháy,...) theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh, thu hồi chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án đầu tư SXKD trong CCN; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư SXKD trong CCN; tham gia ý kiến các hồ sơ, thủ tục liên quan đến triển khai dự án đầu tư SXKD trong CCN theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>	<p>- Đề nghị bỏ cụm từ “và phân công, phân cấp của UBND cấp tỉnh”</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, làm rõ cơ quan chủ trì thẩm định cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư</p>	<p>Bộ Nội vụ</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>
	<p>3. Chủ trì thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất, đánh giá thực hiện phương án phát triển CCN, chính sách, pháp luật, hiệu quả phát triển CCN trên địa bàn; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý vi phạm pháp luật, vấn đề phát sinh về CCN.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi như sau: “<i>Chủ trì thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất, đánh giá thực hiện phương án phát triển CCN, hiệu quả phát triển CCN trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra định kỳ việc thực hiện chính sách pháp luật về phát triển CCN; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý vi phạm pháp luật, vấn đề phát sinh về CCN.</i>”</p>	<p>Phủ Thọ</p>	<p>Tiếp thu</p>
	<p>4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình CCN; đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu sử dụng đất của CCN trong từng giai đoạn; xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu CCN trên địa bàn.</p>			
43	<p>Điều 43. Quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>- Đề nghị biên tập lại điều này xác định rõ việc quản lý CCN thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.</p> <p>- Bổ sung một khoản về Quyền hạn, trách nhiệm của UBND cấp huyện : “Quyết định cho các cá nhân thuê đất trong CCN đối với CCN không phải do DN, HTX làm chủ đầu tư</p>	<p>Bộ Nội vụ</p> <p>Hà Nam</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu (theo hướng theo quy định pháp luật đất đai)</p>
	<p>1. Đề nghị xây dựng phương án phát triển, điều chỉnh phương án phát triển, thành lập, mở rộng, điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ, đảm bảo cho đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN hoạt động hiệu quả; phê duyệt hoặc đề nghị phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo pháp luật về xây dựng, đầu tư, đầu tư công và quy định, phân cấp, ủy</p>			

	quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.			
	2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào CCN.			
	3. Tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong CCN (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường,...) theo quy định của pháp luật, phân công và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Đề nghị sửa thành: "... cấp, phê duyệt thủ tục môi trường..." để phù hợp với quy định của Luật bảo vệ môi trường - Đề nghị điều chỉnh như sau: " <i>Tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong CCN (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, cấp giấy phép môi trường,...) theo quy định của pháp luật, phân công và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i> "	Hà Nam, Nam Định, Hà Tĩnh Phủ Thọ	Tiếp thu Tiếp thu
	4. Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài CCN; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời DN, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển CCN trên địa bàn.			
	5. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về CCN theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương về tình hình CCN trên địa bàn.			
	Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH			
44	Điều 44. Bổ sung Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	Đề nghị rà soát cho phù hợp với Luật Đầu tư	Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Hưng Yên, TP Hồ Chí Minh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu (không quy định tại Nghị định này)
	Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 5 Điều 31 như sau: "d) Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư <u>thuộc thẩm quyền</u> chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trong CCN".	- Đề nghị làm rõ sự cần thiết và tính hợp lý của việc bổ sung trong Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định Sở Công Thương là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh thực hiện trong CCN. Trong đó, về hình thức sửa đổi, bổ sung, nên ưu tiên ban hành Nghị	Bộ Tư pháp	

		<p>định riêng biệt, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật về đầu tư và thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và đầu tư trong lĩnh vực đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị nghiên cứu sửa bổ sung thêm nội dung: dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và dự án đầu tư SXKD trong CCN - Đề nghị nghiên cứu bổ sung như sau: "... UBND cấp tỉnh thực hiện trong CCN đối với CCN không có chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN là DN, HTX" - Đề nghị có hướng dẫn về việc ký quỹ khi tiếp nhận dự án đầu tư - Đề nghị sửa lại như sau: "Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư trong CCN thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh" 	<p>Bình Dương</p> <p>Bắc Ninh</p> <p>Sóc Trăng</p> <p>Kiên Giang</p>	
45	Điều 45. Khen thưởng và xử lý vi phạm			
	1. Tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, SXKD trong CCN được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.			
	2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, SXKD trong CCN hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật bị xem xét xử lý theo quy định.			
46	Điều 46. Xử lý chuyển tiếp	- Đề nghị nghiên cứu bổ sung đối với các trường hợp UBND tỉnh, UBND huyện đã cho thuê đất trực tiếp cho các nhà đầu tư thứ cấp trong các CCN ở thời điểm trước khi thành lập và lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng thì được tiếp tục thực hiện hay phải thu hồi bản giao cho các chủ đầu tư hạ tầng.	Vĩnh Phúc	Tiếp thu
	1. CCN có diện tích dưới 10 ha hoặc CCN ở các huyện miền núi, CCN làng nghề có diện tích dưới 5 ha đã được thành lập,			

	<p>phương án quản lý, bảo vệ môi trường CCN, phương án tài chính tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật,...) và các quy định khác liên quan; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc không thành lập CCN. Trường hợp thành lập CCN có diện tích lớn hơn 75 ha, đã lấp đầy diện tích đất công nghiệp hoặc đã phê duyệt quy hoạch chi tiết và hoàn thành thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản gửi Bộ Công Thương để chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan có ý kiến thống nhất trước khi phê duyệt.</p>	<p>“Các CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg (gồm...) nhưng chưa hoàn thành thủ tục thành lập thì được xác định thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan từ thời điểm chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.”</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định hoặc hình thức xử lý đối với trường hợp CCN đã hình thành trước quy chế quản lý CCN nhưng chủ đầu tư cố tình không thực hiện thủ tục đề nghị thành lập CCN theo nghị định quản lý hiện hành để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý CCN.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh theo hướng: “CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 (góp ý bổ sung vào dự thảo). Trường hợp các CCN không đủ điều kiện để thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 thì thực hiện theo quy định thành lập CCN mới theo quy định này”.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về chuyển giao chủ đầu tư và thủ tục chuyển giao việc đầu tư và quản lý CCN cho các DN</p>	<p>Thái Nguyên</p> <p>Long An</p> <p>TP Hồ Chí Minh</p> <p>Kon Tum</p>	<p>Bảo lưu (UBND cấp tỉnh cần rà soát lại các điều kiện cần thiết để quyết định thành lập)</p> <p>Tiếp thu (UBND cấp tỉnh chỉ đạo rà soát)</p> <p>Bảo lưu (UBND cấp tỉnh cần rà soát lại các điều kiện cần thiết để quyết định thành lập)</p> <p>Tiếp thu</p>
47	Điều 47. Hiệu lực thi hành			
	1. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2023.			
	2. Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 46 của Nghị định này.			
48	Điều 48. Trách nhiệm thi hành			
	1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan và các địa phương hướng dẫn thực hiện Nghị định này.			
	2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.			

GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN BẢO LƯU

1. Có ý kiến đề nghị quy định diện tích tối thiểu đối với CCN làng nghề là 15 ha và CCN là 30 ha (Hà Nội), tăng diện tích CCN tối đa lên 120 ha (Nghệ An, Bình Dương); đề nghị nên quy định đối với mọi loại hình DN là đối tượng thu hút, di dời vào CCN (Thái Nguyên, Sóc Trăng, Gia Lai, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Viện Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Công Thương); đề nghị bỏ quy định đối tượng thu hút vào CCN đối với “tổ hợp tác” (Thái Nguyên, Sóc Trăng): Khác với khu công nghiệp (là loại hình có quy mô diện tích lớn, thu hút chủ yếu là các DN lớn); CCN là mô hình phù hợp điều kiện, trình độ phát triển KT-XH ở các địa phương nước ta, đặc biệt là tại các địa phương không có điều kiện quỹ đất rộng để quy hoạch phát triển các KCN. CCN (trong đó có CCN làng nghề) có quy mô nhỏ (từ 5ha – 75ha), phù hợp thu hút các DN nhỏ và vừa, HTX, tổ hợp tác, cá nhân đầu tư sản xuất; phát triển CCN góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp (đặc biệt là tại khu vực nông thôn), tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động trên địa bàn, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước “ly nông bất ly hương” và xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, trường hợp địa phương có nhu cầu phát triển với quy mô diện tích trên 75 ha, hoặc nhằm chủ yếu thu hút các DN nước ngoài, DN lớn thì nên xem xét phát triển sang mô hình KCN. Vì vậy, dự thảo Nghị định này tiếp tục quy định quy mô diện tích CCN và đối tượng thu hút vào CCN cơ bản như quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Có ý kiến đề nghị bỏ quy định diện tích xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung CCN tại Điều 2 của dự thảo Nghị định (Bộ Xây dựng): Nội dung “diện tích xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung CCN” đã được quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, qua 5 năm triển khai thực hiện đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý ở địa phương trong việc xét ưu đãi đối với đất đai (pháp luật đất đai quy định miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong CCN), vì vậy, cần thiết tiếp tục quy định nội dung này tại Nghị định để thuận lợi trong tổ chức thực hiện tại địa phương.

3. Có ý kiến đề nghị bổ sung định nghĩa về diện tích đất dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, TTCN (Thái Bình, Ninh Bình, Quảng Trị): Việc giải thích từ ngữ “Diện tích đất công nghiệp là diện tích đất của CCN dành cho các tổ chức, cá nhân thuê, thuê lại để SXKD, được xác định trong quy hoạch chi tiết do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”, trong đó diện tích đất công nghiệp đã bao gồm diện tích đất thực hiện các dịch vụ sản xuất công nghiệp, TTCN; vì vậy, không cần bổ sung thêm định nghĩa về diện tích đất dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, TTCN.

4. Có ý kiến đề nghị quy định Sở Công Thương chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN tại dự thảo Nghị định (Vĩnh Phúc); đề nghị “Kinh phí xây dựng phương án phát triển CCN do ngân sách địa phương đảm bảo, thực hiện theo quy định hiện hành” (TP Hồ Chí Minh): Phương án phát triển CCN là một nội dung của Quy hoạch tỉnh, được tổ chức thẩm định theo pháp luật quy hoạch, việc quy định giao Sở Công Thương chủ trì thẩm định là không phù hợp với pháp luật quy hoạch. Về kinh phí xây dựng phương án phát triển CCN, thời kỳ xây dựng quy hoạch tỉnh đã được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch, vì vậy, không cần thiết phải quy định lại nội dung này tại Nghị định.

5. Có ý kiến cho rằng cần ưu tiên phát triển loại hình CCN HTX, CCN do HTX làm chủ đầu tư (Liên minh HTX Việt Nam): Qua tổng hợp báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của các địa phương trên cả nước, chưa có địa phương nào đề xuất phát triển mô hình CCN HTX, hoặc CCN do HTX làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, vì HTX là thành phần kinh tế tập thể cần khuyến khích ưu tiên theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nên tại Dự thảo Nghị định có quy định đối tượng thu hút làm chủ đầu tư CCN và đối tượng thu hút đầu tư SXKD vào CCN bao gồm các HTX để căn cứ vào quy định này các địa phương nghiên cứu, định hướng phát triển loại hình HTX cho phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn.

6. Có ý kiến đề nghị bổ sung điều kiện thành lập, mở rộng CCN đảm bảo sự phù hợp với quy hoạch xây dựng (Bộ Xây dựng, Vĩnh Phúc, Ninh Thuận): Phương án phát triển CCN là một nội dung của Quy hoạch tỉnh, được lập, thẩm định, phê duyệt theo pháp luật quy hoạch. Trong quá trình xây dựng, trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt UBND cấp tỉnh phải rà soát để phù hợp với các quy hoạch liên quan; vì vậy, việc bổ sung điều kiện đảm bảo sự phù hợp với quy hoạch xây dựng là không cần thiết.

7. Có ý kiến bỏ quy định điều kiện thành lập CCN quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (Hà Tĩnh, Hải Phòng, Bắc Kạn, Bình Dương, Hà Nội); bên cạnh đó nhiều địa phương đề nghị nới rộng điều kiện này (Phú Thọ, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Hải Dương, Nam Định, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Thái Bình, Ninh Bình, Long An, Ninh Thuận, Hòa Bình, Bắc Giang) để tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ CCN: Việc quy định điều kiện về tỷ lệ lấp đầy (hoặc quỹ đất công nghiệp còn lại của các CCN đã thành lập trước đó trên địa bàn cấp huyện) nhằm đảm bảo việc đầu tư phát triển CCN được chặt chẽ, hiệu quả, tránh việc thành lập CCN tràn lan, lãng phí đất đai; vì vậy, quy định này là cần thiết. Tuy nhiên, căn cứ điều kiện thực tế đầu tư phát triển CCN ở giai đoạn hiện nay và xu hướng phát triển thời gian tới, để tạo điều kiện cho các địa phương tích cực thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và chuẩn bị sẵn quỹ đất sạch đón các nhà đầu tư SXKD vào CCN, theo đề nghị của đa số các địa phương trong cả nước, dự thảo Nghị định có điều chỉnh nới rộng hơn điều kiện so với quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các CCN nhỏ hơn 100 ha, *trước đây là 50ha*); đồng thời tăng cường các hoạt động kiểm tra, xử lý các dự án chậm tiến độ đối với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

8. Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “*Trường hợp CCN nằm trên 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, UBND cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan đầu mối trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng CCN*” tại dự thảo Nghị định (Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách Công Thương): Qua tổng hợp báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, việc quy định trường hợp CCN nằm trên 02 đơn vị hành chính là cần thiết để tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

9. Có ý kiến đề nghị giao Sở Công Thương có trách nhiệm thông báo việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN thay cho UBND cấp huyện (Thái Nguyên): CCN có quy mô nhỏ, đối tượng thu hút đầu tư, lao động chủ yếu thuộc địa bàn cấp huyện, đầu tư CCN chủ yếu để phát triển KT-XH trên địa bàn cấp huyện. Thời gian qua, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước về CCN của UBND cấp huyện đã được quy định cụ thể tại Điều 44 Nghị định 68/2017/NĐ-CP, trong triển khai được đánh giá là phù hợp trên

phạm vi cả nước. Vì vậy, dự thảo Nghị định tiếp tục quy định vai trò, trách nhiệm của UBND cấp huyện trong quản lý CCN trên địa bàn, trong đó có việc UBND cấp huyện đầu mối tiếp nhận đơn đề nghị làm chủ đầu tư của DN, HTX và quy định UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN là phù hợp; bên cạnh đó, nội dung này các địa phương còn lại đều thấy phù hợp, không có ý kiến khác.

10. Có ý kiến đề nghị bỏ nội dung dự kiến phương án nhà ở ngoài CCN dành cho lao động trong CCN tại Báo cáo đầu tư, thành lập, mở rộng CCN vì nếu CCN do đơn vị nhà nước làm chủ đầu tư thì yêu cầu có phương án là không khả thi (Hải Dương, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Ninh Thuận): CCN có quy mô nhỏ nên Nghị định về quản lý, phát triển CCN không quy định nhà ở dành cho người lao động trong CCN; vì vậy, trong quá trình xây dựng báo cáo đầu tư, thành lập, mở rộng CCN việc chủ đầu tư phải dự kiến phương án nhà ở khả thi ngoài CCN dành cho lao động làm việc tại CCN để người lao động các cơ quan quản lý liên quan xem xét là cần thiết để sau khi thành lập, mở rộng có phương án nhà ở sinh hoạt cho mình, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, phát triển bền vững trong khu vực.

11. Có ý kiến (Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, An Giang) đề nghị nghiên cứu bổ sung thời gian hoạt động của dự án đối với đơn vị là chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN; bổ sung mẫu các Quyết định: Thời gian hoạt động của dự án đã được quy định cụ thể tại pháp luật đầu tư, đất đai, vì vậy việc quy định lại nội dung này là không cần thiết. Về mẫu mẫu các Quyết định, tại Điều 12 Dự thảo Nghị định đã có các nội dung chính của Quyết định thành lập, mở rộng CCN; sau khi Nghị định được ban hành, trong quá trình xây dựng Thông tư hướng dẫn, Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu quy định các mẫu biểu có liên quan (trong đó có mẫu Quyết định thành lập, mở rộng CCN).

12. Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung trường hợp địa phương không có địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn thì sử dụng ngân sách đầu tư hạ tầng và giao đơn vị sự nghiệp công quản lý (Thành phố Đà Nẵng). Về nội dung này, Bộ Công Thương thấy rằng: Theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành (Luật Đất đai, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai) thì đối với tổ chức sự nghiệp công lập thì chỉ có “Tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN tại địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư thì được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án, được cho thuê lại đất sau khi đã đầu tư kết cấu hạ tầng”. Vì thế, nếu quy định như đề nghị của Thành phố Đà Nẵng tại Nghị định này không phù hợp với pháp luật đất đai hiện hành, sẽ gặp vướng mắc trong triển khai thực hiện.

13. Về việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN, có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cụ thể việc chấm điểm cho 4 tiêu chí đánh giá (Thái Bình, Sơn La, Long An, Đồng Nai); có ý kiến đề nghị bổ sung thêm tiêu chí phụ đối với trường hợp có 2 DN, HTX có số điểm bằng nhau để Hội đồng xem xét, lựa chọn (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Vụ Pháp chế, Đà Nẵng, Bến Tre): Do mỗi địa phương, thậm chí mỗi CCN có đặc trưng riêng, định hướng phát triển khác nhau, do vậy Chính phủ chỉ quy định khung với mức điểm tối đa của 4 tiêu chí lớn (Phương án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật - tối đa 15 điểm;

Phương án quản lý, bảo vệ môi trường CCN - tối đa 15 điểm; Năng lực, kinh nghiệm của DN, HTX - tối đa 30 điểm và Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật - tối đa 40 điểm); Chính phủ phân cấp cho địa phương, căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Sở Công Thương báo cáo Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN thống nhất về nguyên tắc, phương thức làm việc của Hội đồng, các nội dung của từng tiêu chí và mức điểm đạt được tương ứng của các nội dung cho phù hợp với đặc điểm của địa phương, của CCN nhằm lựa chọn được nhà đầu tư phù hợp với định hướng phát triển CCN trên địa bàn.

14. Về trình tự đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tại Điều 15 của dự thảo Nghị định, có ý kiến đề nghị xem xét đổi trình tự thực hiện của khoản 2 lên trước khoản 1 (Ninh Bình, Hà Tĩnh); bổ sung thêm bước GPMB, hỗ trợ tái định cư (nếu có) vào trước bước 4 (Thái Bình, Sóc Trăng); bổ sung thêm bước lập, trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo quy định (Thừa Thiên Huế); đề nghị trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Xây dựng (Thái Nguyên); bổ sung bước “Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết khu tái định cư” (Phú Thọ); bổ sung trình tự thực hiện các thủ tục về Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, thủ tục xây dựng, thủ tục về môi trường, thủ tục về đất đai theo quy trình 1 cửa (Bà Rịa – Vũng Tàu): Theo quy định tại pháp luật đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có rất nhiều thủ tục khác nhau; tuy nhiên, tại Điều 15 chỉ quy định về thủ tục đầu tư, xây dựng cơ bản nhất trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để các địa phương trong cả nước thống nhất thực hiện; bên cạnh đó, quy định này được kế thừa tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, thời gian qua được hầu hết các địa phương cả nước triển khai thực hiện không vướng mắc; vì vậy, đề nghị giữ nguyên như tại dự thảo Nghị định.

15. Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện lập quy hoạch chi tiết đối với CCN nằm trên 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên (Lai Châu, Phú Thọ): Tiếp thu ý kiến Bộ Xây dựng, việc lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại pháp luật về xây dựng; pháp luật về xây dựng đã quy định cụ thể trường hợp lập, điều chỉnh khu chức năng có phạm vi thuộc địa bàn 2 huyện thì do UBND cấp tỉnh quyết định, vì vậy, việc bổ sung quy định đối với trường hợp CCN nằm trên 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên tại dự thảo Nghị định như ý kiến của các tỉnh (Lai Châu, Phú Thọ) là không cần thiết.

16. Về ý kiến việc bổ sung quy định chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng thời là nhà đầu tư thứ cấp cho phép triển khai đồng thời hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư thứ cấp tại Điều 17 của dự thảo Nghị định (ý kiến của các tỉnh Nam Định, Hà Nam, Long An): Trường hợp này chủ đầu tư thực hiện cả 2 loại dự án (dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư SXKD trong CCN), do mỗi dự án đã có quy định quản lý, thực hiện riêng, vì vậy việc quy định riêng đối với trường hợp này tại Nghị định là chưa cần thiết.

17. Về ý kiến xem xét bổ sung nội dung “Chủ đầu tư được tạm tính chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để làm cơ sở tính các chi phí cho thuê, giá cho thuê đất, dịch vụ công cộng...” (Bắc Kạn): Về nguyên tắc chủ đầu tư phải đầu tư hoàn thiện xong hạ

tầng mới có cơ sở tính chi phí đầu tư để xác định giá cho thuê, làm công tác xúc tiến đầu tư vào CCN; vì vậy, việc quy định tạm tính chi phí đầu tư để xác định giá là không phù hợp.

18. Có ý kiến đề nghị quy định rõ thời gian chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phải cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN; nghĩa vụ của chủ đầu tư phải thông báo về giá cho thuê đất về Sở Công Thương để làm cơ sở cho hoạt động xúc tiến đầu tư vào các CCN của tỉnh (Ninh Bình): Dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm của chủ đầu tư phải tổ chức triển khai thực hiện dự án theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, nếu vi phạm pháp luật, chậm triển khai hoặc ngừng hoạt động hoặc không thực hiện thì bị xử lý theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN; giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN,... vì vậy, việc quy định rõ thời gian chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phải cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN là không có cơ sở pháp lý và không cần thiết. Bên cạnh đó, chủ đầu tư có trách nhiệm kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật về giá, vì vậy việc quy định nghĩa vụ của chủ đầu tư phải thông báo về giá cho thuê đất về Sở Công Thương là không có cơ sở pháp lý.

19. Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định hướng dẫn việc quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN được hình thành từ nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước vào Nghị định này (Bộ Tài chính, Đà Nẵng); có ý kiến đề nghị nghiên cứu giao UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan quản lý tài sản công, phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, quyết định thu lại giá trị tài sản kết cấu hạ tầng đã đầu tư theo quy định để giao cho DN, HTX quản lý, sử dụng (Quảng Ninh, Quảng Trị). Về nội dung này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Qua tổng hợp báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và 2 năm thực hiện Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, các địa phương vướng mắc chủ yếu về xử lý tài sản công khi chuyển giao sang DN quản lý (việc quản lý sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng CCN đối với CCN do đơn vị nhà nước đang quản lý chưa có phản ánh vướng mắc). Bên cạnh đó, theo quy định của pháp luật về đất đai, hiện nay đối với mô hình đơn vị nhà nước làm chủ đầu tư thì chỉ có *“Tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN tại địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư thì được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án, được cho thuê lại đất sau khi đã đầu tư kết cấu hạ tầng”*. Vì thế, trước mắt tại thời điểm trước khi Luật đất đai sửa đổi được ban hành, có hiệu lực thì các địa phương chưa triển khai được việc giao đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN vì khó đáp ứng quy định pháp luật đất đai hiện hành. Vì vậy, Bộ Công Thương cho rằng việc xây dựng quy định chi tiết quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng CCN do đơn vị nhà nước đầu tư, quản lý hiện nay chưa phải là vấn đề cần thiết phải quy định ngay tại Nghị định này; nội dung này cần phải có thêm thời gian nghiên cứu, đánh giá kỹ tác động của chính sách trong quá trình xây dựng quy định, hướng dẫn để phù hợp, khả thi trong áp dụng pháp luật. Việc quy định nội dung xử lý tài sản được hình thành từ ngân sách nhà nước

trong CCN khi chuyển giao DN/HTX làm chủ đầu tư quản lý là nội dung cần ưu tiên quy định ngay tại Dự thảo Nghị định này có cơ sở pháp lý cho các địa phương xử lý ngay các khó khăn, vướng mắc. Về nội dung này dự thảo Nghị định chỉ theo hướng Chính phủ quy định nguyên tắc xử lý và giao UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện theo thẩm quyền (cụ thể tại Điều 39 dự thảo Nghị định).

20. Có ý kiến đề nghị các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời vào CCN liên hệ với Sở Công Thương để được hướng dẫn về quy hoạch (Ninh Bình), có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về quy trình triển khai thực hiện các thủ tục của nhà đầu tư thứ cấp khi đầu tư trong CCN (Nam Định, Đắk Lắk, Sóc Trăng): Theo quy định, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN là đơn vị tổ chức lập quy hoạch chi tiết; có quyền vận động, tiếp nhận dự án đầu tư vào CCN trên cơ sở quy hoạch chi tiết và ngành, nghề SXKD đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Vì vậy, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời vào CCN cần liên hệ với chủ đầu tư để được hướng dẫn các thủ tục triển khai mới phù hợp, việc liên hệ với Sở Công Thương để được hướng dẫn là không có cơ sở để quy định. Về trình tự triển khai thủ tục của nhà đầu tư thứ cấp đã được quy định cụ thể tại Luật đầu tư, Nghị định số 31/2020/NĐ-CP, việc quy định thêm quy trình triển khai thực hiện thủ tục của nhà đầu tư thứ cấp khi đầu tư trong CCN là không cần thiết.

21. Có ý kiến đề nghị bổ sung thẩm quyền quản lý lao động tại các DN trong CCN, lưu trú của người nước ngoài trong CCN (An Giang); có ý kiến đề nghị quy định rõ về trường hợp “*cho thuê lại phần đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, chuyển nhượng, cho thuê lại đất công nghiệp và tài sản trên đất thuê theo quy định của pháp luật*” (Quảng Trị, Tiền Giang): Tại Điều 2 Nghị định này đã quy định trong CCN không là nơi sinh sống cho người lao động, vì vậy, việc bổ sung quy định thẩm quyền quản lý lao động tại các DN trong CCN và lưu trú của người nước ngoài trong CCN là không phù hợp. Về việc cho thuê lại, và trình tự thủ tục thực hiện việc chuyển nhượng, cho thuê lại đất công nghiệp và tài sản trên đất công nghiệp được quy định, thực hiện theo pháp luật dân sự, thương mại, đất đai,...

22. Về đề nghị bổ sung thời gian thực hiện dự án xây dựng của nhà đầu tư thứ cấp (Nam Định, Phú Thọ): Nội dung này được thực hiện theo pháp luật đất đai, đầu tư, xây dựng, việc quy định lại các nội dung này trong Nghị định này là không cần thiết.

23. Có ý kiến (Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế) đề nghị sửa thành 2 điều về ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và dự án đầu tư SXKD trong CCN (CCN do DN làm chủ đầu tư và CCN do đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư): Việc tách riêng đối với 2 trường hợp này là không cần thiết vì pháp luật đầu tư, đất đai quy định rõ việc miễn tiền thuê đất chỉ áp dụng đối với các dự án đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng, trực tiếp thuê đất của Nhà nước.

24. Có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung nội dung “các dự án đầu tư SXKD trong CCN không phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án” (Quảng Nam): Theo quy định tại Điều 14b Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP), trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một số năm hoặc được miễn toàn bộ thời gian sử dụng đất đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không

thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất, trừ các trường hợp sau đây: (i) chỉ được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản của dự án; (ii) sử dụng đất vào mục đích dịch vụ thương mại, dịch vụ; (iii) sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại. Theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP thì dự án đầu tư SXKD trong CCN được miễn tiền thuê đất 7 năm (nếu thuê đất trực tiếp của Nhà nước), vì vậy dự án đầu tư SXKD trong CCN không phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.

25. Có ý kiến đề nghị quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (Hà Nội); có ý kiến đề nghị đối với các CCN do DN, HTX làm chủ đầu tư ở các huyện miền núi, ngân sách nhà nước hỗ trợ không quá 50% tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và phần vốn hỗ trợ không tính vào tổng vốn đầu tư của dự án để tính giá cho thuê lại đất, giá sử dụng hạ tầng đối với các dự án đầu tư trong CCN” (Hà Giang, Quảng Nam): Theo Chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN từ ngân sách trung ương giai đoạn đến năm 2025 (Bộ Công Thương đã trình Chính phủ xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư), Bộ Công Thương đã xây dựng quy định “*ngân sách nhà nước hỗ trợ không quá 30% tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN do DN, HTX làm chủ đầu tư*”. Nếu mức hỗ trợ trên 30% tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN do DN, HTX làm chủ đầu tư (như đề nghị của các tỉnh Hà Giang và Quảng Nam) là tương đối lớn, không coi là khoản “hỗ trợ” mà theo quy định trong trường hợp này Nhà nước phải tham gia vào quá trình quản lý dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN, việc này là không khả thi.

26. Có ý kiến (Phú Yên) đề nghị nghiên cứu quy định cơ chế xử lý các KCN đã được thành lập chuyển thành CCN có diện tích dưới 75 ha, bổ sung trách nhiệm Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Chính phủ quy định cơ chế xử lý đối với các DN đã dừng hoạt động sản xuất trong các CCN: Qua tổng hợp báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và 2 năm thực hiện Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của các địa phương, chưa có địa phương nào có KCN xử lý chuyển thành CCN, vì vậy, việc xây dựng quy định trong trường hợp này là chưa cần thiết; về nội dung xử lý đối với các DN đã dừng hoạt động sản xuất trong các CCN đã được quy định cụ thể lại pháp luật đầu tư, đất đai, vì vậy, không cần quy định tại Nghị định này.

27. Có ý kiến (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đề nghị bỏ nội dung “*dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thuộc Danh mục dự án được sử dụng vốn đầu tư công*”: Tại Luật Đầu tư công và Nghị định 40/2020/NĐ-CP chưa quy định rõ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được sử dụng vốn đầu tư công, nội dung này được quy định tại Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (cho giai đoạn 2021-2025); vì vậy, cần thiết phải quy định rõ nội dung này để các địa phương rõ cơ sở triển khai thực hiện cả các giai đoạn sau năm 2025.

28. Về đề nghị bỏ nội dung trách nhiệm của Bộ Tài chính về “*Hướng dẫn hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng CCN đầu tư từ ngân sách nhà nước*” (Bộ Tài chính): Bộ Tài chính là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về tài sản công, vì vậy việc quy định Bộ Tài chính hướng dẫn hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban

hành văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng CCN đầu tư từ ngân sách nhà nước là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ.

29. Về đề nghị bỏ nội dung “ban hành quy định suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN” (Bộ Xây dựng): Thời gian qua, do chưa có quy định cụ thể về suất vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN nên nhiều địa phương gặp khó khăn, lúng túng trong quá trình xây dựng tổng mức đầu tư CCN, vì vậy bổ sung quy định này vào Dự thảo Nghị định là cần thiết, để Bộ Xây dựng có cơ sở thực hiện nội dung này.

30. Về đề nghị quyền hạn và trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn quy chế bảo vệ môi trường trong CCN, cấp giấy phép môi trường trong CCN (Thái Nguyên): Thời gian qua Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý môi trường tương đối đầy đủ (Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường), vì vậy, không cần thiết phải bổ sung nội dung này.

31. Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm về quyền hạn, trách nhiệm của UBND cấp tỉnh “Quyết định cho các tổ chức thuê đất trong CCN đối với CCN không phải do DN, HTX làm chủ đầu tư” (Hà Nam); có ý kiến đề nghị có hướng dẫn về việc ký quỹ khi tiếp nhận dự án đầu tư (Sóc Trăng): Thẩm quyền quyết định cho các tổ chức thuê đất trong CCN đối với CCN không phải do DN, HTX làm chủ đầu tư quy định tại các văn bản pháp luật về đất đai sẽ phù hợp hơn (qua theo dõi, nội dung này đã được xử lý đưa vào Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi); về việc ký quỹ khi tiếp nhận dự án đầu tư đã được quy định cụ thể tại pháp luật về đầu tư, vì vậy không quy định tại dự thảo Nghị định này./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

BÁO CÁO

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (Kèm theo Tờ trình số: 3842 /TTr-BCT ngày 20/6/2023 của Bộ Công Thương)

Thực hiện quy định tại Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, Bộ Công Thương tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng Nghị định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (CCN) như sau:

I. Danh mục các văn bản rà soát:

Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định về quản lý, phát triển CCN được rà soát tại Bảng thống kê chi tiết kèm theo.

II. Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

1. Về khái niệm CCN

Khái niệm CCN được quy định cụ thể tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN (Điều 2).

Bên cạnh đó, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan không nêu khái niệm về CCN nhưng có đề cập đến nội dung về CCN, cụ thể như :

- Luật Quy hoạch năm 2017 đề cập đến “phương án phát triển các CCN” (Điều 27);

- Luật Đất đai năm 2013 (Điều 10 và Điều 149) và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (Điều 7 và Điều 51) đề cập đến “đất CCN”;

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đề cập đến “bảo vệ môi trường đối với CCN” (Điều 52) và Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đề cập đến “bảo vệ môi trường CCN”;

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư đề cập đến “CCN” và “hạ tầng CCN”.

Đánh giá: Khái niệm CCN đã được định nghĩa, quy định cụ thể tại Điều 2 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; vì vậy, dự thảo hiện nay tiếp tục kế thừa nội dung này.

2. Về công tác quy hoạch CCN

Luật Quy hoạch năm 2017 quy định “Phương án phát triển CCN” là một trong những nội dung của Quy hoạch tỉnh do Thủ tướng chính phủ xem xét, phê duyệt.

Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định cụ thể cơ sở xây dựng, nội dung chủ yếu của phương án phát triển CCN; xây dựng, tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh và việc điều chỉnh phương án phát triển CCN (khoản 1, 3, 4, 5, 6 và 7).

Đánh giá: Hiện nay, phương án phát triển CCN là một trong những nội dung của Quy hoạch tỉnh, được thực hiện theo quy định của pháp luật quy hoạch; vì vậy, dự thảo hiện nay tiếp tục kế thừa các nội dung đã quy định về phương án phát triển CCN tại Nghị định số 66/2020/NĐ-CP; đồng thời, hoàn thiện theo hướng ngắn gọn và phù hợp hơn.

3. Về thành lập, mở rộng và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

3.1. Về thành lập, mở rộng CCN

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP quy định: (i) Thành lập, mở rộng CCN (Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP), trong đó bao gồm việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư; (ii) “*Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt thì không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư*” (khoản 1 Điều 18 Điều 68/2017/NĐ-CP).

Luật Đầu tư năm 2020 (khoản 1 Điều 32) và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư (điểm a khoản 2 Điều 33) quy định đối với “*dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng, dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất*” thì thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư là UBND cấp tỉnh.

3.2. Về lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

a) Theo pháp luật về đầu tư, pháp luật về đấu thầu:

- Điều 29 Luật Đầu tư quy định như sau:

“Điều 29. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư

1. Lựa chọn nhà đầu tư được tiến hành thông qua một trong các hình thức sau đây:

a) Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

c) Chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.”

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định cụ thể thủ tục chấp thuận nhà đầu tư; trong đó, trường hợp có 02 nhà đầu tư trở lên đăng ký đầu tư thì thực hiện theo pháp luật về đấu thầu.

- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư) quy định phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP gồm: “*Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo quy định của pháp luật về đầu tư PPP*”; “*Dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ*” (Điểm a và b khoản 1 Điều 1). Theo đó, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN không thuộc đối tượng quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP. Bên cạnh đó, công trình hạ tầng kỹ thuật CCN không thuộc công trình dân dụng theo quy định tại Điều 5 và Phụ lục IX Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Như vậy, hiện nay không có quy định, hướng dẫn cụ thể về đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

b) Về lựa chọn chủ đầu tư bằng hình thức đấu giá quyền sử dụng đất:

Theo quy định tại Điều 14b Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP), trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một số năm hoặc được miễn toàn bộ thời gian sử dụng đất đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất, trừ các trường hợp sau đây: (i) chỉ được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản của dự án; (ii) sử dụng đất vào mục đích thương mại, dịch vụ; (iii) sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.

Bên cạnh đó, CCN được thành lập theo quy định của Chính phủ thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (Phụ lục III Nghị định số 31/2021/NĐ-CP); đầu tư phát triển và vận hành, quản lý công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư (Phụ lục II Nghị định số 31/2021/NĐ-CP); Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN được miễn tiền thuê đất 11 năm,.... và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp nhiều mức ưu đãi thì áp dụng mức ưu đãi cao nhất (Điều 27 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP).

Vì vậy, việc lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN không phải thực hiện theo quy định về đấu giá quyền sử dụng đất.

c) Về lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định pháp luật về quản lý, phát triển CCN:

Nghị định số 66/2020/NĐ-CP quy định, trong quá trình thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng CCN theo quy định, Sở Công Thương báo cáo UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư để chấm điểm với thang điểm 100 cho các tiêu chí: phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 15 điểm); phương án quản lý, bảo vệ môi trường CCN (tối đa 15 điểm); năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã (tối đa 30 điểm) và phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 40 điểm). Doanh nghiệp, hợp tác xã có số điểm từ 50 trở lên được UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại quyết định thành lập, mở rộng CCN. Trường hợp có từ 02 doanh nghiệp (DN), hợp tác xã trở lên cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thì giao DN, hợp tác xã có số điểm cao nhất (khoản 9 Điều 1).

Đánh giá: Việc không đồng nhất trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về quản lý, phát triển CCN dẫn đến các địa phương gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Vì vậy, dự thảo Nghị định đề xuất tích hợp 03 thủ tục (chấp thuận chủ trương đầu tư, thành lập/mở rộng CCN, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN) trong 1 thủ tục “Thành lập/mở rộng CCN” và đề xuất quy định: “”*Quyết định thành lập, mở rộng CCN đồng thời là quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN*”, trong đó, rà soát các quy định về đối tượng, trình tự thực hiện, hồ sơ đề nghị, nội dung báo cáo đầu tư, cơ quan/đơn vị thực hiện, thẩm quyền, nội dung quyết định phê duyệt,... để phù hợp với Luật đầu tư. Quy định này tại Dự thảo Nghị định sẽ tinh giản bớt thủ tục hành chính; thuận lợi cho DN/hợp tác xã đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, khả thi trong áp dụng thực hiện; phát huy được vai trò, trách nhiệm cho cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương địa phương (Sở Công Thương).

3.3. Về mô hình chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN:

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định các đơn vị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trong trường hợp các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN, gồm:

“a) Trung tâm phát triển CCN cấp huyện đã được thành lập theo Quy chế quản lý CCN ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Ban Quản lý CCN cấp huyện;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương.”

Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định đối với tổ chức sự nghiệp công lập thì chỉ có “*Tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chế xuất, CCN tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư thì được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án, được cho thuê lại đất sau khi đã đầu tư kết cấu hạ tầng...*” (khoản 2 Điều 3).

Đánh giá: Theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN mới được Nhà nước cho thuê đất, được cho thuê lại đất. Nhưng thực tế hiện nay các tổ chức sự nghiệp công lập được giao làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN tại các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn chưa tự chủ được tài chính; vì vậy, các địa phương gặp khó khăn do pháp luật đất đai không quy định rõ việc cho thuê đất đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN (trong trường hợp chủ đầu tư là các tổ chức sự nghiệp công lập chưa tự chủ được tài chính hoặc tự chủ một phần tài chính).

3.4. Về đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN:

Nghị định 68/2017/NĐ-CP quy định “*các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng*” (khoản 2 Điều 23).

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 quy định các trường hợp miễn giấy phép xây dựng cụ thể tại khoản 30 Điều 1 nhưng không quy định trường hợp miễn giấy phép xây dựng đối với CCN.

Đánh giá: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 không quy định trường hợp miễn giấy phép xây dựng đối với CCN; vì vậy, dự thảo Nghị định đã rà soát, sửa đổi nội dung quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và đề xuất nội dung: “*Việc cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng không theo tuyến trong CCN thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng*”.

4. Về công tác bảo vệ môi trường đối với CCN

Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định, dự án đầu tư CCN thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường (Điều 39); CCN phải có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định gồm: (i) Hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải và xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; (ii) Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối

với nước thải theo quy định của pháp luật; (iii) Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của Luật này; (iv) Diện tích cây xanh bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng (Điều 52).

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường (Điều 28, 29, 30, 31); những yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường CCN (Điều 48); quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp của CCN (Điều 58, 65); quan trắc nước thải đối với dự án CCN (Điều 97).

Đánh giá: Pháp luật về bảo vệ môi trường đã quy định cụ thể việc bảo vệ môi trường đối với các dự án CCN; vì vậy, dự thảo Nghị định sẽ rà soát lại các nội dung liên quan đảm bảo phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật.

5. Về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định: “Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN được miễn tiền thuê đất 7 năm và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật...” và “Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN được miễn tiền thuê đất 11 năm, được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư...” (Điều 27, 28).

Các văn bản quy phạm pháp luật khác quy định các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với CCN cụ thể như sau:

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư quy định “Đầu tư phát triển và vận hành, quản lý công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN” thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; CCN thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư.

- Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định: “Nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, CCN, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao được miễn tiền thuê đất sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản quy định tại Khoản 2 Điều này, cụ thể như sau: 15 năm nếu đầu tư tại địa bàn cấp huyện thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư” (Điểm b khoản 6 Điều 3).

- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định: (i) Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã

hội đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; (ii) Thuế suất 20% trong thời gian 10 năm áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 15).

- Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước quy định Dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải, rác thải tại CCN là dự án thuộc danh mục được vay vốn tín dụng đầu tư (Dự án nhóm A, B).

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy định: Dự án di dời hộ gia đình ra khỏi CCN là hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định như: (i) Chủ đầu tư dự án được hưởng ưu đãi về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai như các đối tượng thuộc dự án, ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; (ii) Chủ đầu tư dự án được vay vốn với lãi suất ưu đãi tối đa không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay, tổng mức vay vốn không quá 70% tổng mức đầu tư xây dựng công trình; được ưu tiên hỗ trợ sau đầu tư từ nguồn chênh lệch thu chi hàng năm; (iii) Ưu đãi từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam: được thực hiện theo quy định của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước (Điều 132, 133 và Phụ lục XXX).

Đánh giá: Hiện nay, các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN được quy định tương đối đầy đủ tại các văn bản pháp luật. Vì vậy, dự thảo Nghị định xây dựng nội dung này theo hướng hoàn thiện hơn và đồng bộ với pháp luật khác có liên quan.

6. Về phân cấp, phân quyền quản lý CCN

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định “*Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn*” (Điều 43). Việc chủ trì tham mưu phát triển CCN, ngành nghề sản xuất kinh doanh trong CCN trên địa bàn cấp tỉnh (xác định mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh,...) thuộc chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của Sở Công Thương.

Tuy nhiên, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định: “*Sở Kế hoạch và đầu tư tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế...*” (điểm b khoản 5 Điều 31) và Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư “*thực hiện ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế*”.

Đánh giá: Quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý CCN có một số điểm không đồng nhất giữa pháp luật về quản lý, phát triển CCN và pháp luật về đầu tư dẫn đến Sở Công Thương gặp khó khăn trong việc thực hiện vai trò cơ quan đầu mối quản lý về CCN trên địa bàn. Vì vậy, Dự thảo Nghị định đề xuất rõ một số quyền, trách nhiệm của Sở Công Thương như: Chủ trì thẩm định, trình UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN, điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN; tham gia ý kiến các hồ sơ, thủ tục liên quan đến triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, thiết kế cơ sở dự án đầu tư, phê duyệt các thủ tục môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy,...) theo quy định của pháp luật, UBND cấp tỉnh; tham gia ý kiến đối với hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, điều chỉnh, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (nếu có) và các hồ sơ, thủ tục triển khai đầu tư khác đối với dự án sản xuất kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật, UBND cấp tỉnh.

III. Một số vấn đề bất cập:

Hiện nay, nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật trước (như: Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường,...), dẫn đến việc triển khai thực hiện việc quản lý, phát triển CCN đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Một là, vướng mắc trong triển khai quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP “*dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt thì không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư*” do Luật đầu tư 2020 quy định đối với “*dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng, dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất*” thì thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư là UBND cấp tỉnh

Hai là, Sở Công Thương gặp khó khăn trong việc thực hiện vai trò cơ quan đầu mối quản lý về CCN trên địa bàn. Mặc dù việc chủ trì tham mưu phát triển CCN, ngành nghề sản xuất kinh doanh trong CCN trên địa bàn cấp tỉnh (xác định mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh,...) thuộc chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của Sở Công Thương, nhưng việc hướng dẫn thu hút đầu tư, lập và thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN theo pháp luật đầu tư lại thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ba là, khó khăn do pháp luật đất đai không quy định rõ việc cho thuê đất đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN đối với trường hợp các tổ chức sự nghiệp công lập được giao làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn chưa tự chủ được tài

chính hoặc tự chủ một phần tài chính (theo quy định của Luật Đất đai, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP thì đối với tổ chức sự nghiệp công lập thì chỉ có “*Tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư thì được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án, được cho thuê lại đất sau khi đã đầu tư kết cấu hạ tầng,...*”).

Bốn là, hiện nay các địa phương đang gặp khó khăn trong việc xử lý chuyển giao các CCN do đơn vị sự nghiệp nhà nước làm chủ đầu tư, đã đầu tư một phần hoặc toàn bộ từ ngân sách nhà nước sang DN làm chủ đầu tư do chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể.

Năm là, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định “*các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng*”; tuy nhiên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 thì quy định các trường hợp miễn giấy phép xây dựng không bao gồm trường hợp đối với CCN như nêu trên. Hiện nay việc xác định suất vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN gặp nhiều khó khăn do Bộ Xây dựng chưa có quy định rõ về suất vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN.

IV. Kiến nghị:

Đề nghị Chính phủ xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan tiếp tục rà soát và báo cáo Quốc hội để xem xét, sửa đổi nội dung các quy định tại pháp luật có liên quan như: Đất đai, đầu tư, đầu tư công, xây dựng, ... để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, cụ thể:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung pháp luật về đầu tư theo hướng quy định “*thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN*” và “*Sở Công Thương chủ trì thẩm định, trình UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN*”. Đồng thời, tổng hợp, bổ sung “*dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN thuộc Danh mục dự án đầu tư công tại pháp luật về đầu tư công*” trong quá trình sửa đổi, bổ sung pháp luật đầu tư công.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi pháp luật về đất đai để bổ sung quy định “*Trường hợp CCN đã thành lập do đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp huyện, UBND cấp xã làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thì thẩm quyền cho thuê đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN do UBND cấp tỉnh quyết định*”.

- Bộ Tài chính tổng hợp, bổ sung CCN vào địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng như địa

bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về thuế; tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động phát triển CCN hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện quy chuẩn xây dựng, trình tự lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và hoạt động cấp phép xây dựng trong CCN; ban hành quy định suất vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN; tổng hợp, bổ sung các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng./.

HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(kèm theo Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp)

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
- Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGHỊ ĐỊNH VỀ
QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP
(Kèm theo Tờ trình số 3842/TTr-BCT ngày 20/6/2023 của Bộ Công Thương)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thời gian qua, các cơ quan trung ương đã xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, chính sách hỗ trợ, phát triển cụm công nghiệp (CCN), cụ thể sau: (1) Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN (thay thế Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý CCN); (2) Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; (3) Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP. Các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý CCN hiện hành về cơ bản được ban hành đã tạo hành lang pháp lý, chính sách quản lý, phát triển CCN thống nhất, rõ ràng từ công tác quy hoạch, thành lập, mở rộng CCN, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất kinh doanh (SXKD) trong CCN; làm cơ sở cho các cơ quan quản lý từ Trung ương đến địa phương, các DN đầu tư xây dựng hạ tầng, sản xuất trong CCN và đơn vị liên quan chấp hành chủ trương, quy định của Nhà nước về phát triển CCN. Bên cạnh đó, các Nghị định bổ sung một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN, đã thể hiện sự quan tâm, hỗ trợ của Chính phủ đối với phát triển CCN.

Việc phát triển CCN đã góp phần thu hút đầu tư phát triển công nghiệp ở địa phương theo định hướng quy hoạch; đã có chuyển biến tích cực trong việc thu hút các doanh nghiệp (DN)/nhà đầu tư tiềm năng, lĩnh vực, ngành nghề có lợi thế, tạo ra giá trị gia tăng cao. Thông qua hoạt động sản xuất của các DN trong CCN đã thúc đẩy nhanh chóng việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của các địa phương theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động trên địa bàn, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước “ly nông bất ly hương” và xây dựng nông thôn mới. Các CCN làng nghề đã góp phần tích cực di dời các DN, cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, đầu tư, phát triển CCN còn một số khó khăn, tồn tại, như: Tiến độ đầu tư, hoàn thiện hạ tầng các CCN do Nhà nước đầu tư, quản lý thời gian qua chậm, trông chờ vào ngân sách cấp; vấn đề môi trường tại các CCN mặc dù đã được cải thiện nhưng nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu; CCN tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn

chưa thu hút được DN làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật; các thủ tục hành chính thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng, đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN chưa được cải cách đáng kể, gây tốn kém thời gian, nguồn lực của DN; Sở Công Thương thiếu công cụ pháp lý để thực hiện, phát huy hiệu quả vai trò, chức năng đầu mối quản lý CCN trên địa bàn cấp tỉnh; một số nội dung quản lý chưa đồng bộ với pháp luật hiện hành (về đầu tư, đất đai, xây dựng,...). Cụ thể một số khó khăn chính:

- Các địa phương gặp khó khăn, vướng mắc trong triển khai quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP “*dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt thì không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư*” do Luật đầu tư số 2020 quy định đối với “*dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng, dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất*” thì thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư là UBND cấp tỉnh;

- Theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành (Luật Đất đai, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai) thì đối với tổ chức sự nghiệp công lập chỉ có: “*Tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư thì được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án, được cho thuê lại đất sau khi đã đầu tư kết cấu hạ tầng...*”. Nhưng thực tế hiện nay tại các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì các tổ chức sự nghiệp công lập được giao làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN đa số chưa tự chủ được tài chính (không được thuê đất, cho thuê lại đất); vì vậy, các địa phương gặp khó khăn do pháp luật đất đai không quy định rõ việc cho thuê đất đối với dự án đầu tư SXKD trong CCN trong trường hợp này;

- Chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể trong việc xử lý chuyển giao các CCN do nhà nước làm chủ đầu tư, đã đầu tư một phần hoặc toàn bộ từ ngân sách nhà nước sang DN làm chủ đầu tư;

- Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định “các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng”; tuy nhiên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 2020 quy định các trường hợp miễn giấy phép xây dựng không bao gồm trường hợp đối với CCN như nêu trên;...

Vì vậy, để đồng bộ, thống nhất với các VBQPPL mới được ban hành, phù hợp với tình hình thực tế phát triển, việc rà soát, sửa đổi, thay thế các quy định tại Nghị định về quản lý, phát triển CCN là rất cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc xây dựng Nghị định thay thế các Nghị định về quản lý, phát triển CCN (Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP) nhằm hướng tới các mục tiêu sau đây:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý, phát triển CCN; bảo đảm phù hợp, thống nhất với các văn bản pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn, văn bản pháp luật mới ban hành như pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, DN, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng tài sản công...; các nội dung sửa đổi, bổ sung phải đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, khắc phục được những hạn chế, bất cập, đáp ứng yêu cầu và quản lý, phát triển CCN.

- Tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quy định của các văn bản quy pháp pháp luật về quản lý phát triển CCN hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho DN/hợp tác xã/tổ chức chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN cũng như nhà đầu tư thứ cấp đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

- Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu của Chính phủ trong việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ theo hướng giao trách nhiệm nhiều hơn cho cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương địa phương để có đủ công cụ, điều kiện thực hiện vai trò, chức năng đầu môi quản lý các CCN trên địa bàn.

- Tiếp tục kế thừa, giữ nguyên các nội dung, quy định của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP vẫn còn phát huy giá trị, hiệu quả quản lý; chỉ bổ sung, sửa đổi các hạn chế của các Nghị định về quản lý, phát triển CCN.

- Việc áp dụng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên cơ sở thẩm quyền của Chính phủ; quy định ở mức đủ mạnh để khuyến khích, thu hút DN, hợp tác xã, tổ chức đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN nhưng không vượt khung so với quy định.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Thông qua việc nghiên cứu, đánh giá thực tiễn việc thực hiện các quy định của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, Bộ Công Thương thực hiện đánh giá tác động của các chính sách đề xuất tại dự thảo Nghị định.

Nội dung đánh giá bao gồm: Xác định vấn đề bất cập, mục tiêu giải quyết vấn đề, đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và đối tượng khác có liên quan, kiến nghị giải pháp lựa chọn.

1. Chính sách 1: Quy định về thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Để tinh giản thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho DN, hợp tác xã, tổ chức kinh tế đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN, Chính phủ đã quy định tại Nghị

định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP: (i) Thủ tục thành lập/mở rộng CCN, trong đó bao gồm việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; (ii) Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và không phải thực hiện quyết định chủ trương đầu tư.

Tuy nhiên, Luật đầu tư 2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) quy định đối với “*dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng, dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư là UBND cấp tỉnh*”. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư (theo đó, về lựa chọn nhà đầu tư đối với trường hợp có 02 nhà đầu tư trở lên đăng ký thực hiện theo pháp luật về đấu thầu).

Vì vậy, hiện nay trong quản lý CCN ngoài thủ tục thành lập/mở rộng CCN (trong đó có thủ tục lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật) theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, còn phải thực hiện thủ tục (trung tự) là thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định để đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và quy định của pháp luật về đầu tư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, phát triển CCN; tinh giản thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho DN/hợp tác xã/đơn vị chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN; xử lý dứt điểm tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, phát triển CCN; nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của Sở Công Thương – cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn cấp tỉnh.

1.3. Đề xuất giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1:

Thực hiện 03 thủ tục riêng biệt: (i) Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (trường hợp có 1 nhà đầu tư) theo pháp luật về đầu tư (Nghị định số 31/2021/NĐ-CP); (ii) Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN (trường hợp có 2 nhà đầu tư trở lên) theo pháp luật đầu tư và pháp luật về đấu thầu (tuy nhiên, tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư chưa quy định rõ trường hợp này); (iii) Thủ tục thành lập/mở rộng CCN (Nghị định về quản lý, phát triển CCN).

- Giải pháp 2:

Tích hợp 03 thủ tục (chấp thuận chủ trương đầu tư, thành lập/mở rộng CCN, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN) trong 01 thủ tục “Thành lập/mở rộng CCN”, tuy nhiên cần rà soát các nội dung để phù hợp với pháp luật đầu tư (như đối tượng thực hiện thủ tục, trình tự, nội dung hồ sơ đề nghị, nội dung thẩm định, cơ quan đầu mối/tham gia giải quyết, nội dung chủ yếu của quyết định, thẩm quyền quyết định,...).

Phương án này tinh giản được thủ tục hành chính, thuận lợi cho DN/hợp tác xã đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN, khả thi trong áp dụng thực hiện (các địa phương, tổ chức, cá nhân đã triển khai thuận lợi trong thời gian qua); đồng thời, phát huy được vai trò, trách nhiệm cho cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương địa phương (Sở Công Thương) để có công cụ, điều kiện thực hiện vai trò, chức năng đầu mối quản lý các CCN trên địa bàn theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Dự thảo Nghị định đã được thiết kế theo Phương án này (Các điều 8, 9, 10, 11, 12 và 13).

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Giải pháp này làm phát sinh chi phí, thời gian đối với DN/hợp tác xã/đơn vị làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN do phải thực hiện cả 02 thủ tục Quyết định thành lập CCN theo quy định của pháp luật về quản lý, phát triển CCN và thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Tác động về xã hội: Giải pháp này không giải quyết được sự vướng mắc, không đồng nhất giữa quy định của pháp luật về quản lý, phát triển CCN và quy định của pháp luật về đầu tư trong đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Những quy định không đồng nhất này gây khó khăn, lúng túng cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Thời gian qua, Bộ Công Thương đã nhận được nhiều kiến nghị của các địa phương liên quan đến việc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN áp dụng theo pháp luật chuyên ngành về quản lý, phát triển CCN hay theo pháp luật về đầu tư.

- Tác động về giới: Giải pháp không tạo ra tác động về giới.

- Tác động của thủ tục hành chính: giải pháp làm phát sinh thủ tục hành chính gồm 02 thủ tục khác nhau đối với cùng một dự án đầu tư: Thủ tục về Quyết định thành lập CCN và Thủ tục về Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc giữ nguyên theo giải pháp 1 như hiện nay dẫn đến sự chông chéo, không thống nhất trong hệ thống pháp luật.

1.4.2. Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

Việc tích hợp để thực hiện cùng một lúc thủ tục “thành lập, mở rộng CCN” và thủ tục “chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN” giúp tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí cho DN/hợp tác xã/đơn vị chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN. Điều này sẽ có tác động tích cực đến hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN cũng như gián tiếp góp phần phát triển công nghiệp tại địa phương.

- Tác động về xã hội: Giải pháp này tháo gỡ được khó khăn của các địa phương trong quá trình thực hiện công tác quản lý, phát triển CCN thời gian qua; đồng thời, tăng cường và nâng cao trách nhiệm, vai trò của Sở Công Thương, cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về CCN trên địa bàn.

- Tác động về giới: Nếu giải pháp này được thực thi sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho DN/hợp tác xã/đơn vị làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động của CCN, trong đó có cả nữ giới là chủ DN, đơn vị, tổ chức.

- Tác động về thủ tục hành chính: Việc tích hợp hồ sơ đề nghị, thành lập CCN với hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư sẽ tinh giản được 01 thủ tục hành chính.

- Tác động về hệ thống pháp luật: Chính sách không ảnh hưởng tới các quy định của pháp luật khác có liên quan, tuân thủ các cam kết của Việt Nam đối với các cam kết quốc tế.

1.5. Kiến nghị về giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn: Giải pháp 2

Lí do lựa chọn giải pháp: Tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các DN/hợp tác xã/tổ chức làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN cũng như cơ quan quản lý nhà nước về CCN ở địa phương trong hoạt động quản lý, đầu tư phát triển CCN; tạo sự thống nhất trong thực thi pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương xử lý dứt điểm những tồn tại kéo dài nhiều năm; tránh tình trạng lãng phí, gây mất thời gian, làm chậm tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN do địa phương khó khăn, lúng túng trong việc áp dụng thực hiện các quy định về quản lý, phát triển CCN và các quy định khác có liên quan.

2. Chính sách 2: Quy định về chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN bao gồm: (1) DN/hợp tác xã; (2) Trung tâm phát triển CCN cấp huyện, Ban Quản lý CCN cấp huyện hoặc Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương (trong trường hợp các địa bàn có điều kiện kinh tế -

xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn không có khả năng thu hút DN/hợp tác xã làm chủ đầu tư).

Khoản 2 Điều 194, Luật Đất đai và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định chỉ có “*Tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN*” được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án, được cho thuê lại đất sau khi đã đầu tư kết cấu hạ tầng.

Trên thực tế, qua tổng hợp báo cáo từ các địa phương, tại các địa phương trên cả nước đang tồn tại 3 mô hình chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN: (1) DN làm chủ đầu tư; (2) Đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư (đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện như Ban quản lý CCN, Trung tâm phát triển CCN, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Công Thương như Trung tâm Khuyến công; đơn vị sự nghiệp khác thuộc UBND cấp tỉnh như Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh, Ban quản lý các KCN); (3) UBND cấp huyện/cấp xã làm chủ đầu tư (chủ yếu là các CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg). Trong đó, cả nước có 508 CCN đã thành lập do DN làm chủ đầu tư; 481 CCN đã thành lập do đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư và 30 CCN đã thành lập do UBND cấp huyện/cấp xã làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, hầu hết các đơn vị sự nghiệp công lập được giao làm chủ đầu tư hạ tầng CCN chưa tự chủ được tài chính (không được thuê đất, cho thuê lại đất); vì vậy, các địa phương hiện đang gặp khó khăn do pháp luật đất đai hiện hành không quy định rõ đối tượng này.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Mô hình chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN tối ưu nhất hiện nay vẫn là DN. Đây là mô hình đang hoạt động rất hiệu quả, không sử dụng ngân sách nhà nước, phù hợp chủ trương phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tiến độ đầu tư hạ tầng nhanh, việc thuê đất đầu tư hạ tầng và cho dự án thứ cấp thuê lại đất thuận lợi.

Vì vậy, căn cứ quy định pháp lý, tăng cường hiệu quả đầu tư hạ tầng của các CCN thời gian qua, cần quy định thống nhất mô hình chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là các DN, hợp tác xã, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN.

2.3. Đề xuất giải quyết vấn đề

- **Giải pháp 1:** Giữ nguyên như quy định hiện hành

- **Giải pháp 2:**

Quy định thống nhất như sau: “*Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là DN, hợp tác xã, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định*

của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN” (khoản 3 Điều 2 Dự thảo Nghị định)

Đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, Dự thảo Nghị định tiếp tục quy định chính sách tài khóa (ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng đối với CCN, ...) để khuyến khích, thu hút các DN, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN (các Điều 25, 26 và 29).

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.4.1. Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế:

Việc quy định cụ thể các đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm phát triển CCN cấp huyện, Ban Quản lý CCN cấp huyện, đơn vị công lập trực thuộc Sở Công Thương) ngoài DN/hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN sẽ gây khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; việc cho thuê đất đối với các dự án thứ cấp tại các CCN do đơn vị sự nghiệp công lập không tự chủ tài chính do pháp luật về đất đai hiện nay chưa quy định rõ đối với trường hợp này. Hệ quả là nhiều dự án CCN không thể tiếp tục triển khai hoặc phải chuyển giao chủ đầu tư khác gây lãng phí tài nguyên, ảnh hưởng đến sự phát triển của địa phương.

- Tác động về xã hội:

Các mô hình đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Nghị định 68/2017/NĐ-CP hoạt động không thực sự hiệu quả do nguồn vốn ngân sách hạn chế; phát sinh thêm bộ máy, nhân sự; không thể cho thuê đất đối với các dự án thứ cấp tại các CCN do UBND cấp huyện/cấp xã hoặc đơn vị sự nghiệp không tự chủ tài chính. Việc đầu tư xây dựng, hoàn thành và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật các CCN do đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư thường tiến độ rất chậm và thiếu đồng bộ.

- Tác động về giới: chính sách không tạo ra tác động về giới.

- Tác động của thủ tục hành chính: không làm phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp này hiện đang gặp vướng mắc về việc thuê đất, thuê lại đất để thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN đối với những CCN do đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính làm chủ đầu tư do pháp luật hiện hành về đất đai không quy định cụ thể trường hợp này.

2.4.2. Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

Việc khuyến khích DN làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ

thuật CCN hiện nay là phù hợp với chủ trương kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế thị trường và giảm được gánh nặng ngân sách nhà nước. Các CCN được đầu tư hạ tầng và thu hút được DN thứ cấp sẽ thúc đẩy việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và thu nhập cho một bộ phận lao động trên địa bàn, nhất là vùng nông thôn.

- Tác động về xã hội: Tạo sự ổn định xã hội, sự thống nhất, hiệu quả, hiệu lực, minh bạch trong việc quản lý, đầu tư và thu hút đầu tư vào CCN.

- Tác động về giới: Chính sách không tạo ra tác động về giới.

- Tác động của thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp 2 phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về đất đai, không có tác động đối với hệ thống pháp luật.

2.5. Kiến nghị về giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn: Giải pháp 2

Lí do lựa chọn giải pháp:

Việc lựa chọn giải pháp 2 sẽ giải quyết được các vấn đề sau: (1) Tạo ra sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật; (2) Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương của Đảng và Nhà nước; (3) Khuyến khích DN/hợp tác xã, tổ chức đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN, tăng cường xã hội hóa trong đầu tư; (4) Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN; (5) Tiếp tục phát huy vai trò, vị trí của CCN đối với phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

3. Chính sách 3: Về ưu đãi, hỗ trợ CCN

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định ưu đãi, hỗ trợ đối với CCN: “*Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN được miễn tiền thuê đất 11 năm, được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật*” và “*Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN được miễn tiền thuê đất 7 năm và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật*”. Đối với CCN làng nghề: “*Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN làng nghề được miễn tiền thuê đất 15 năm và được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư*” và “*Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN làng nghề được miễn tiền thuê đất 11 năm và được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư*”.

Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác cũng quy định các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với CCN, ví dụ như:

Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định CCN là địa bàn ưu đãi đầu tư, thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (Phụ lục III) và Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư (Phụ lục 2).

Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, CCN, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao được miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản.

Như vậy, so sánh, đối chiếu với các quy định có liên quan, dự án CCN làng nghề đang được áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ bằng mức quy định của pháp luật hiện hành; tuy nhiên, dự án CCN đang áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ thấp hơn.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nghiên cứu, rà soát lại các quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN, CCN làng nghề để đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay, thể hiện sự quan tâm, hỗ trợ của Chính phủ đối với phát triển CCN.

3.3. Đề xuất giải quyết vấn đề

- **Giải pháp 1:** Không quy định ưu đãi, hỗ trợ đối với CCN tại dự thảo Nghị định.

- **Giải pháp 2:** Rà soát, quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN ngang bằng mức quy định theo pháp luật hiện hành; hoàn thiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với CCN làng nghề cao hơn nhằm tháo gỡ khó khăn, thu hút đầu tư, di dời các làng nghề truyền thống, nghề truyền thống ở địa phương cần được bảo tồn, phát triển vào CCN làng nghề,... theo hướng quy định ưu đãi đầu tư vừa cụ thể (đối với ưu đãi tiền thuê đất), vừa quy định nguyên tắc đối với các ưu đãi khác đối với CCN/CCN làng nghề

3.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

3.4.1. Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Giải pháp này không thuận lợi cho chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cũng như dự án sản xuất kinh doanh trong CCN cũng như các cơ quan, tổ chức liên quan áp dụng thực hiện do phải nghiên cứu, tìm hiểu tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau; không có sự khác biệt về ưu đãi, hỗ trợ đối với CCN làng nghề; dẫn đến không tận dụng được tối đa cơ hội phát triển CCN, phát triển công nghiệp địa phương, nâng cao thu nhập và đời sống của người dân.

- Tác động về xã hội: Các nhà đầu tư, cơ quan quản lý không thấy rõ được

các ưu đãi, hỗ trợ đối với CCN để áp dụng.

- Tác động về giới: Không tạo ra tác động về giới.
- Tác động của thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp không có tác động đối với hệ thống pháp luật.

3.4.2. Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

Giải pháp này phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, tạo điều kiện thu hút các DN đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN, tăng cường xã hội hóa đầu tư cũng như thu hút các DN vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân di dời, đầu tư sản xuất vào CCN; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn và thực hiện chủ trương “ly nông, bất ly hương” của Đảng và Nhà nước.

- Tác động về xã hội:

Thuận lợi cho chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cũng như dự án sản xuất kinh doanh trong CCN tra cứu thực hiện các chính sách, ưu đãi liên quan đến CCN. Đồng thời, thể hiện sự ưu đãi đặc biệt về đất đai đối với CCN làng nghề nhằm tháo gỡ khó khăn trong việc đầu tư phát triển CCN (đặc biệt là CCN làng nghề) như: Khó thu hút các DN đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN (vì đối tượng đầu tư vào trong CCN chủ yếu là các DN nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất nhỏ có năng lực tài chính yếu, khả năng chi trả tiền thuê đất thấp; hộ gia đình, cá nhân đối với CCN làng nghề); khó huy động vốn đầu tư hạ tầng CCN, nguồn vốn chủ yếu là từ ngân sách địa phương với mức đầu tư nhỏ giọt.

Việc hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển CCN, đặc biệt là CCN làng nghề sẽ góp phần tích cực di dời các DN, cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường; góp phần thu hút, phát triển CCN - một giải pháp quan trọng để thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước “ly nông bất ly hương” và xây dựng nông thôn mới trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài.

- Tác động về giới: chính sách tạo môi trường, điều kiện đầu tư, kinh doanh, cơ hội việc làm tốt hơn cho cả hai giới.
- Tác động của thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

Kiến nghị lựa chọn: Giải pháp 2

Lí do lựa chọn giải pháp:

Phù hợp với tình hình thực tiễn và pháp luật có liên quan như đầu tư, đất đai,...; hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi hỗ trợ phát triển CCN (đặc biệt là ưu đãi về đất đai đối với CCN làng nghề) để khuyến khích, thu hút nguồn vốn xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, thu hút các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN; góp phần phát triển công nghiệp nông thôn; khẳng định vai trò quan trọng của CCN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

4. Chính sách 4: Về phân cấp, phân quyền, giao trách nhiệm cho cơ quan quản lý công thương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Nghị định số 66/2020/NĐ-CP quy định: “Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nội dung khác về CCN không làm thay đổi mục tiêu, bản chất, tăng diện tích sử dụng đất của phương án phát triển CCN trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thống nhất để thực hiện và cập nhật, thể hiện trong quy hoạch tỉnh những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh”. Tuy nhiên, trên thực tế triển khai thực hiện, nhiều địa phương cho rằng việc có văn bản đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến đối với những thay đổi nhỏ, thường xuyên về CCN sẽ làm phát sinh thêm thủ tục, dẫn đến chậm triển khai tiến độ đầu tư các dự án đầu tư CCN.

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định quyền hạn, trách nhiệm của Sở Công Thương, cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn như sau: “*Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”. Tuy nhiên, thời gian qua, vai trò của Sở Công Thương trong việc đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về CCN tại hầu hết các địa phương trên cả nước chưa thật sự rõ nét.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Sửa đổi, bổ sung các quy định theo hướng giao trách nhiệm nhiều hơn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Công Thương để có đủ công cụ, điều kiện thực hiện vai trò, chức năng đầu mối quản lý CCN trên địa bàn theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

4.3. Đề xuất giải quyết vấn đề

- *Giải pháp 1:* Giữ nguyên theo quy định cũ

- Giải pháp 2:

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý những thay đổi nhỏ, thường xuyên về quy hoạch CCN; cụ thể: “*Trường hợp CCN thành lập, mở rộng có điều chỉnh về tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp huyện, diện tích tăng hoặc giảm không quá 05 ha và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Quyết định thành lập, mở rộng CCN*”

Bổ sung, giao trách nhiệm rõ hơn cho Sở Công Thương trong quản lý nhà nước đối với CCN và trong giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư CCN, như: “*Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển CCN, Quy chế quản lý CCN, chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển CCN, ...*” và “*Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN, điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN; tham gia ý kiến các hồ sơ, thủ tục liên quan đến triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, thiết kế cơ sở dự án đầu tư, phê duyệt các thủ tục môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy,...) theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”...

4.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.4.1. Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Giải pháp này chưa tạo điều kiện thuận lợi cho DN trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư liên quan đến CCN.

- Tác động về xã hội: Giải pháp quy định quyền hạn, trách nhiệm của Sở Công Thương, cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với CCN chưa rõ ở một số nội dung về giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và dự án đầu tư thứ cấp vào CCN

- Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

- Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp không có tác động đối với hệ thống pháp luật.

4.4.2. Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: Giải pháp này không ảnh hưởng đáng kể về mặt kinh tế đối với các DN/hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN cũng như đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

- Tác động về xã hội: Làm rõ hơn, thuận lợi hơn trong việc triển khai các quy định về quản lý, phát triển CCN; đảm bảo thực hiện đúng chỉ đạo của Chính phủ trong việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

- Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới
- Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp không có tác động đối với hệ thống pháp luật.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn: Giải pháp 2

Lí do lựa chọn giải pháp:

Phù hợp với tình hình thực tiễn; giao trách nhiệm rõ hơn cho cơ quan chuyên môn về công thương địa phương (Sở Công Thương) để có đủ công cụ, điều kiện thực hiện tốt chức năng đầu mối quản lý các CCN; tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư cho các DN đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, đầu tư phát triển CCN tại địa phương.

III. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN

Bộ Công Thương tổ chức lấy kiến đối với đề nghị xây dựng nghị định trong đó có dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách dưới các hình thức:

- (i) Gửi lấy ý kiến bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương và các tổ chức có liên quan;
- (ii) Đăng toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tư pháp;
- (iii) Tổ chức tọa đàm, hội thảo để lấy ý kiến về các chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng Nghị định.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Bộ Công Thương chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn thi hành và phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giám sát việc thực hiện chính sách.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định về quản lý, phát triển CCN, Bộ Công Thương trân trọng báo cáo./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN (Kèm theo Tờ trình số 3842/TTr-BCT ngày 20/6/2023 của Bộ Công Thương)

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Cấp Quyết định thành lập cụm công nghiệp (CCN), Quyết định mở rộng CCN

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	<p>a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Quyết định thành lập CCN và Quyết định mở rộng CCN.</p> <p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Hướng dẫn và thống nhất các quy định chung trong việc thành lập, mở rộng CCN.</p>
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	<p>a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Được cấp có thẩm quyền phê duyệt Quyết định thành lập CCN và Quyết định mở rộng CCN.- Được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý CCN; pháp luật về đầu tư, thuế, đất đai...- Được ưu tiên hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương để lập quy hoạch chi tiết CCN hoặc hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. <p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Thống nhất các quy định chung trong việc thành lập, mở rộng CCN; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao làm chủ đầu</p>

	tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	<p>a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Đảm bảo tính thống nhất, minh bạch trong quản lý và phát triển các CCN trên cả nước. Quyết định thành lập CCN và Quyết định mở rộng CCN được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt là cơ sở, căn cứ pháp lý để thực hiện các thủ tục khác liên quan đến đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.</p> <p>b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 9, 10 và Điều 12 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định về quản lý, phát triển CCN (Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP).</p>
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ biện pháp:.....</p> <p>Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:.....</p> <p>.....</p> <p>Nếu Không, nêu rõ lý do: Nhằm thống nhất quy trình tổ chức thực hiện; thống nhất trách nhiệm thực hiện của các cơ quan nhà nước có liên quan tới quản lý, phát triển CCN; thuận lợi cho công tác theo dõi, thống kê; giảm thiểu thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.</p>
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p>
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p>

không?	<p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo</p>
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính: “Cấp Quyết định thành lập CCN, Quyết định mở rộng CCN”.</p>
2. Trình tự thực hiện	

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đảm bảo tính thống nhất, minh bạch trong quản lý và tổ chức thực hiện.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo trình tự nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo trình tự gửi văn bản đề nghị làm chủ đầu tư kèm hồ sơ gửi UBND cấp huyện. UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ theo quy định gửi Sở Công Thương. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định và báo cáo UBND cấp tỉnh việc thành lập, mở rộng CCN. UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định hoặc không quyết định thành lập, mở rộng CCN. Lý do quy định: Đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch và việc thành lập, mở rộng CCN được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	<p>Nêu rõ lý do: Đề doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN cũng như UBND cấp huyện xác định được cách thức thực hiện và tạo sự thống nhất, rõ ràng trong quản lý CCN.</p> <p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Tiết kiệm chi phí đi lại cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và UBND cấp huyện.</p>
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng CCN của UBND cấp huyện	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Đề đề xuất thành lập mới hoặc mở rộng CCN thì cần phải có văn bản đề nghị của UBND cấp huyện nơi dự kiến đầu tư phát triển, mở rộng CCN đó.</p> <p>- Yêu cầu về hình thức: Bản chính.</p> <p>Lý do quy định: Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước</p>
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật (trong đó có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận) kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng CCN và bản đồ xác định vị trí, ranh giới của CCN	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Để cơ quan tiếp nhận nắm được đầy đủ thông tin về CCN dự kiến đầu tư phát triển, mở rộng cũng như thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để tiến hành thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>- Yêu cầu về hình thức: Bản chính.</p> <p>Lý do quy định: Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước; đảm bảo chặt chẽ, minh bạch; tăng tính trách nhiệm của doanh nghiệp/hợp tác xã, tổ chức và của UBND cấp huyện về thành phần hồ sơ.</p>
b) Tên thành phần hồ sơ	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh là doanh nghiệp/hợp tác xã hợp pháp theo đúng quy định của</p>

<p>2: Tài liệu về tư cách pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật</p>	<p>pháp luật. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao hợp lệ. Lý do quy định: Đảm bảo chặt chẽ; cung cấp đầy đủ thông tin cho cơ quan nhà nước; tăng tính trách nhiệm của doanh nghiệp/hợp tác xã về thành phần hồ sơ.</p>
<p>c) Tên thành phần hồ sơ 3: Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính (nếu có).</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp/hợp tác xã có đủ năng lực tài chính để thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN. - Yêu cầu, quy cách: Bản sao hợp lệ. Lý do quy định: Đảm bảo chặt chẽ; cung cấp đầy đủ thông tin cho cơ quan nhà nước; tăng tính trách nhiệm của doanh nghiệp/hợp tác xã về thành phần hồ sơ.</p>
<p>d) Tên thành phần hồ sơ 4: Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các văn bản, tài liệu khác</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh doanh nghiệp/hợp tác xã có kinh nghiệm, có năng lực để thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN - Yêu cầu, quy cách: Bản sao hợp lệ Lý do quy định: Cung cấp đầy đủ thông tin cho cơ quan nhà nước; tăng tính trách nhiệm của doanh nghiệp/hợp tác xã về thành phần hồ sơ.</p>

có liên quan (nếu có).	
e) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ:.....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 08	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): Để chuyển cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định hồ sơ trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Quyết định thành lập CCN, Quyết định mở rộng CCN.
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Thời hạn giải quyết: 37 ngày. + Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ thành lập, mở rộng CCN, UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị làm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập 8 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng CCN (trong đó ít nhất có 2 bộ hồ sơ gốc), gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định. + Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thành lập, mở rộng CCN, Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, báo cáo UBND cấp tỉnh việc thành lập, mở rộng CCN. Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng CCN không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi UBND cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định. Trường hợp CCN có doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật thì lựa chọn chủ đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định này.

	<p>+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được 01 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng CCN và báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, UBND cấp tỉnh quyết định hoặc không quyết định thành lập, mở rộng CCN.</p> <p>- Lý do quy định: Để đảm bảo việc thực hiện thủ tục đúng quy định, thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư.</p>
<p>b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: Để xác định rõ ràng và cụ thể cơ quan thực hiện, tăng tính trách nhiệm cho từng cơ quan và để tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc thực hiện thủ tục cho nhà đầu tư.</p>
<p>6. Đối tượng thực hiện</p>	
<p>a) Đối tượng thực hiện:</p>	<p>- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN;</p> <p>- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, hoạt động của CCN.</p> <p>Lý do quy định: Để thống nhất quản lý về đối tượng áp dụng thực hiện.</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính này được quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo thống nhất và minh bạch trong thực hiện việc quản lý và phát triển các CCN.</p>

b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> - Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: Để thống nhất quản lý về phạm vi áp dụng thực hiện. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Phạm vi thực hiện thủ tục hành chính này được quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo thống nhất và minh bạch trong thực hiện việc quản lý và phát triển các CCN.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 50	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định: Tăng tính trách nhiệm cho từng cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện tốt vai trò, chức năng đầu mối quản lý các CCN trên địa bàn.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể cơ quan giải quyết thủ tục trong dự thảo Nghị định để thống nhất trong việc quản lý và thực hiện.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo):

	+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nội dung quy định: Lý do quy định:.....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: Để thuận tiện cho doanh nghiệp/hợp tác xã, tổ chức cũng như UBND cấp huyện trong việc làm văn bản đề nghị.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:

<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:</p> <p>.....</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>+ Nội dung thông tin n:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>d) Ngôn ngữ</p>	<p>- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ:.....</p> <p>Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>10. Yêu cầu, điều kiện</p>	
<p>Có quy định yêu cầu, điều kiện không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định:.....</p>
<p>a) Yêu cầu, điều kiện 1: </p>	<p>- Lý do quy định:.....</p> <p>.....</p> <p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:.....</p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....</p> <p>.....</p>
<p>b) Yêu cầu, điều kiện n:</p>	<p>- Lý do quy định:.....</p>

.....	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:.....</p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....</p> <p>.....</p>
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	<p>- Giấy phép <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></p> <p>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></p> <p>- Thẻ <input type="checkbox"/></p> <p>- Quyết định hành chính <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></p> <p>- Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ:</p> <p>.....</p> <p>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input checked="" type="checkbox"/> Bản điện tử <input checked="" type="checkbox"/></p>
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Để thống nhất áp dụng thực hiện đối với các địa phương trên cả nước.</p>
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm.</p> <p>- Nếu Không, nêu rõ lý do: Để tạo sự ổn định trong thực hiện hoạt động đầu tư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức.</p>

d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: Để được hưởng các chính sách ưu đãi của Trung ương cũng như của từng địa phương, để thuận tiện hơn cho việc quản lý CCN của địa phương.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Hoa Điện thoại cố định: 024. 22218288; Di động: 0913005281 ; E-mail: hoant@moit.gov.vn	

BỘ CÔNG THƯƠNG

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỰC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

(Kèm theo Tờ trình số 3842 /TTr-BCT ngày 20/6/2023 của Bộ Công Thương)

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Cấp Quyết định thành lập cụm công nghiệp, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp

CHI PHÍ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/01 giờ làm việc ¹ (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm ²	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp (CCN) của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Xây dựng và soạn thảo văn bản	8	30.535	0	0	1	80	244.282	19.542.538	
1.2	Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng CCN	Xây dựng và in ấn tài liệu	30	30.535	0	0	1	80	916.056	73.284.518	

¹ Mức thu nhập bình quân 01 người/01 giờ làm việc năm 2020 theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp.

² Số lượng đối tượng tuân thủ (ở đây là số lượng CCN thành lập và mở rộng bình quân) trong 01 năm trên phạm vi cả nước

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/01 giờ làm việc ¹ (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm ²	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1.3	Bản sao hợp lệ tài liệu về tư cách pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Phô tô và đóng dấu sao y bản chính bằng dấu của doanh nghiệp/hợp tác xã	0,5	30.535	0	0	1	80	15.268	1.221.409	
1.4	Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính (nếu có).	Phô tô và đóng dấu sao y bản chính bằng dấu của doanh nghiệp/hợp tác xã	0,5	30.535	0	0	1	80	15.268	1.221.409	

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/01 giờ làm việc ¹ (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm ²	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1.5	Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.	Phô tô và đóng dấu sao y bản chính bằng dấu của doanh nghiệp/hợp tác xã	0,5	30.535	0	0	1	80	15.268	1.221.409	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1,0	30.535			1	80	30.535	2.442.817	
		Bưu chính				28.000	2	80	56.000	4.480.000	
		Điện tử									
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác (nếu có)										
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp									
		Bưu chính				16.000	1	80	16.000	1.280.000	
		Điện tử									
	Tổng:								1.064.395	104.694.099	